

Linda
Lê

**Tôi sẽ không bao giờ chịu trách
nhiệm về bất cứ điều gì nữa**

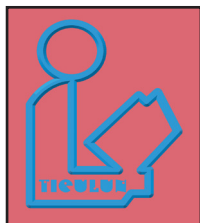
Linda Lê



Stock
roman

TÔI SẼ KHÔNG BAO GIỜ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT CỨ ĐIỀU GÌ NỮA

LINDA LÊ



Đó là câu nói mà mẹ không ngừng lặp lại vào năm mẹ mất. *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.* Con đã đưa mẹ đến Đan Mạch. Adrien đã đồng ý rời nơi ẩn náu của mình cheo leo trên đỉnh những vách đá Normandy để cùng chúng ta đến Elseneur. Cuối mùa xuân đã đến gần nhưng một ngọn gió lạnh buốt quét qua những con hẻm của thị trấn nhỏ với những ngôi nhà thấp này, nơi chúng con đã có thể đi hết trong một tiếng đồng hồ. Ngày đầu tiên, chúng ta đã đến lâu đài Kronborg - người ta nói Shakespeare, trên thực tế, chưa từng đến thăm nó trước khi viết *Hamlet*. Trên con đường dẫn đến pháo đài, mẹ đã dừng lại giữa phố Buxtehude, mẹ thì thầm điều gì đó mà cả Adrien và con đều không hiểu.

Trong sân lâu đài, những đoàn kịch nghiệp dư diễn các vở kịch của *Willie*, như mẹ vẫn gọi Shakespeare khi bật lên một nụ cười tinh quái. Mẹ đã thốt lên *Chữ! Chữ!* theo sau một gã cao lêu nghêu trong bộ trang phục đi đi lại lại, tay cầm thông kiếm. Rồi mẹ đột nhiên im bật khi nghe một câu nói bình thường của Adrien, khi đang làm hướng dẫn viên vội vã muốn cho chúng ta khám phá những địa điểm khác thường, thông báo với chúng ta rằng xung quanh đó có một trung tâm tâm thần. Mẹ như hóa đá vì điều vừa biết. Vâng, có một nhà thương điên ở Elseneur. Anh đã không chú ý đến vẻ mặt u ám

của mẹ khi Adrien tự hỏi không biết có bao nhiêu nàng Ophélie bị nhốt trong nhà thương điên Elseneur. Trong suy nghĩ của ông ấy, câu hỏi đó chẳng có gì đen tối. Nó đủ để làm mẹ đảo lộn. Mẹ không nói thêm một lời nào nữa. Mẹ liếc nhìn Adrien và con, những ánh nhìn sợ hãi, nghi ngờ, nhưng chúng con, chúng con vẫn tiếp tục đùa cợt, tìm kiếm, quanh Kronborg, nơi mà nàng Ophélie của Shakespeare có thể đã chết đuối.

Giờ mẹ không còn nữa, con bỗng nhớ lại khoảnh khắc đó khi mẹ dường như đã thoát khỏi con để đi đến một nơi nào khác mà con không biết. Nhưng cụm từ *mẹ không còn nữa* thực sự có nghĩa là gì ? Mẹ không còn nữa ? Ngược lại, mẹ hiện diện như chưa từng bao giờ vì mẹ đã chết, để lại cho con nhiệm vụ giải đáp bí ẩn cuộc đời mẹ, tám tháng mẹ đã biến mất mà không ai biết mẹ đã trở thành thế nào. Lúc đó con chưa được sinh ra. Mẹ đã kết hôn được ba năm. Chồng mẹ, cha của con, phải nói vậy, nhưng thật khó để gọi ông ấy như thế, người mà trước khi con sinh ra, đã lập một gia đình khác, chu cấp cho một người phụ nữ trẻ mà ông ta đã có một đứa con gái. Ông ấy vẫn lặp lại với mẹ rằng ông ấy yêu mẹ và sẽ không bao giờ bỏ mẹ. Mẹ là một người tị nạn, mẹ đã chạy trốn khỏi đất nước mình, chìm trong nội chiến. Có lẽ chồng mẹ, người đã cưới mẹ như cách người ta nhận một đứa trẻ mồ côi, sau một năm kết hôn, chỉ còn

cảm thấy một tình cảm ông mẹ dành cho mẹ. ông ta vẫn còn quá non nớt, ông ta không biết bạo lực của ham muốn là gì, không phải mẹ là người phải khơi gợi nó lên trong ông ta, mà là người phụ nữ trẻ kia, người gặp vào lúc ông ta đã hứa sẽ không bao giờ bỏ rơi mẹ. Ông ta thường nói rằng mẹ làm ông ta xúc động, mẹ biết rõ rằng khi một người đàn ông nói với vợ mình rằng ông ta quá xúc động vì cô ấy, ông ta không thừa nhận với bản thân rằng mình cảm thấy một sự bất mãn nào đó. Nếu ông ta còn nói rằng sẽ luôn bảo vệ cô ấy như cách người ta bảo vệ một người mẹ, thì đó là vì ông ta tự che giấu bản thân rằng cái gì đó cao quý không gọi tên được trong mối quan hệ của họ khiến ông ta hối tiếc vì không biết đến dự vọng nhục thể. Mẹ không đến nỗi cả tin như vậy. Mẹ ý thức được rằng mình quá thánh thiện, như chồng mẹ nói, để hiểu rằng mẹ thiếu sự tinh thông về nghệ thuật quyến rũ. Mẹ không phải là người mẹ cũng chẳng phải là con điểm. Ở mẹ, tình yêu vợ chồng đã không biến thành tình thương mẫu tử. Mẹ cũng không biến thành Lilith, để người tình thuở ban đầu cứ mãi là như thế, để ông ta không trở thành một người chồng vụng về và vô dụng. Nhưng cha con, ngay từ những ngày đầu, cũng chưa bao giờ là người tình của mẹ. Không người đàn ông nào có thể là được. Từ chuyện giường chiếu xa lạ với mẹ. Có quá nhiều

cách diễn đạt mà mẹ bằng không cách nào sử dụng. Mẹ không nói về những chuyện xảy ra trên giường. Tất cả những chuyện ấy... Mẹ thậm chí cấm bản thân nghĩ đến nó. Hẳn là con đã được thụ thai vào một đêm tuyệt vọng. Mẹ đã uống một chút, chồng mẹ về muộn, ông ta từ nhà cô ta về, nơi ông ta đã làm tình và hoàn thành vai trò người cha với đứa con gái mới năm tuổi. Con gái của ông ta. Mẹ đã rình nghe bước chân ông ta trong khi đọc một cuốn tiểu thuyết thời thượng, câu chuyện về một người phụ nữ mỗi tối chờ người tình chuồn khỏi gia đình hợp pháp để đến với cô. Bởi vì con chưa được sinh ra, bởi vì mẹ vẫn vô sinh, tình thế đã đảo ngược : mẹ mới là kẻ bất hợp pháp, mẹ là người bằng lòng với những gì chồng mẹ có thể cho. Vì vậy, một số đêm, mẹ chờ đợi đến tận khuya sự trở về của kẻ đã thề sẽ không bao giờ bỏ rơi ngôi nhà mà ông ta đã xây cho mẹ ở một vùng ngoại ô dân cư năm các bạn kết hôn, sẽ luôn chăm sóc mẹ, bất kể ông ta có làm gì khác đáng lên án. Mẹ chưa bao giờ lên án ông ta. Mẹ mới là kẻ có lỗi, mẹ nghĩ vậy, mẹ mới là người đáng trách : mẹ không biết bất kỳ thủ đoạn tình ái nào mà lẽ ra đã biến mẹ thành một kẻ quyến rũ nguy hiểm... cuối cùng, mẹ cho rằng sẽ cần hàng nghìn lẻ một mảnh khóc để giữ chân người chồng ngay thẳng, ít lang chạ này bên cạnh, kẻ đã bị vương, không mong muốn, vào lưới tình của dục

vọng. Chẳng phải mẹ đã đi gặp một trong những thầy bùa đó, những kẻ hứa hẹn sẽ giết kẻ phản bội ra khỏi sự kiểm soát của cô ta, kẻ có những bí mật để mê hoặc mọi đàn ông, bắt đầu bằng chính người đã yêu cầu mẹ tin tưởng ông ta, một luật sư tự hào về những ý tưởng hào hiệp, người đã biện hộ cho trường hợp của mẹ để, với tư cách là người tị nạn, mẹ có được quyền tị nạn ở đất nước của ông ta? Chẳng phải mẹ đã trả tiền cho một phù thủy, kẻ cam đoan rằng ông có quyền năng khiến người mình yêu quay về lâu dài ? Không phù thủy nào trên đời có thể giải mê cho ông ta, cũng chẳng có Chúa trời nào, chiều theo lời cầu nguyện của mẹ, có thể mở mắt ông ta, đưa ông ta ra xa người phụ nữ trẻ mà mẹ không thể nào ghét được, để đưa ông ta trở về với mẹ. Điều làm mẹ đau đớn nhất, đó là biết cô ấy là mẹ, trong khi mẹ, mẹ nói, chẳng là gì với ai cả, nếu mẹ có con, chồng mẹ đã nhìn mẹ bằng một ánh mắt khác, mẹ đã không còn là kẻ lạc lối mà một người bảo vệ dũng cảm của những kẻ yếu đuối, những người thiếu thốn, những kẻ cô đơn trong cảnh khốn cùng đã nhận dưới sự che chở của mình. Con chưa được sinh ra, con chưa phải là con tin cho phép mẹ nhận được như tiền chuộc một sự tận tụy vô điều kiện của kẻ mà mỗi ngày càng trốn xa mẹ hơn một chút. Con không phủ nhận : thật bất công khi con tưởng tượng mẹ với những ý định như vậy. Mẹ

chưa bao giờ là một trong những kẻ tính toán sẵn sàng làm mọi thứ để ràng buộc một người đàn ông đến mức ông ta sẽ héo mòn nếu, mỗi ngày, họ không khiến ông ta lệ thuộc vào họ hơn bằng cách giữ chân ông ta rồi lảng tránh những gì có thể có tính ngọt ngào từ những lời hứa về lòng chung thủy. Chính chồng mẹ, dù không muốn, đã gây cho mẹ những nỗi đau lớn khi thất tín, khi sống cuộc sống hai mặt mà trong đó, mẹ nghĩ, niềm vui thuộc về phía cô ta, trong khi mẹ bắt đầu chìm vào một nỗi u sầu ngày càng tàn phá. Ban đêm, khi mẹ chợp mắt được, mẹ thường mơ thấy mình tan rã như một xác chết trong bể axit. Chồng mẹ không biết gì về điều đó, hoặc giả vờ không biết. Ông ta có lẽ có lương tâm cắn rứt, nhưng không bao giờ ông ta chọn bỏ cô ta để trở về với mẹ, hoặc bỏ mẹ để không còn sống trong sự dối trá, như ông ta thích viết trong một số bức thư của mình mà mẹ đọc trong khi nuốt chửng những tiếng thét giận dữ. Đáng lẽ nên nổi cơn thịnh nộ, mẹ tự nhủ. Cơn thịnh nộ đã giúp mẹ chịu đựng được sự chắc chắn rằng mình là hư vô, một con số không, một con thú tội nghiệp mà người ta đã cho một chỗ ẩn náu, một cái vuốt ve thỉnh thoảng và nỗi sợ rằng không có chỗ nào cho nó ở bất cứ đâu. Nhưng không, mẹ không thuộc tuýp người lên tiếng, đòi hỏi bồi thường khi họ cảm thấy bị tổn thương, phát động một cuộc chiến khi họ chỉ thấy sự thiếu nhiệt

thành trong những tình cảm dành cho mình. Mẹ không nổi loạn trước sự hai mặt của chồng, mẹ luôn tìm cho ông ta lý do là đã cưới, mẹ nói, một người phụ nữ chỉ sống nửa vời, người vẫn giữ, nhiều năm sau, những ký ức về cuộc nội chiến mà bà đã trải qua, đến nỗi bà cư xử như thể luôn cảm ơn Trời đã thoát khỏi điều tồi tệ nhất, như thể bà ngạc nhiên vì đã sống sót, vì đã được chồng mình chú ý, vị đại diện đáng kính, bà nghĩ, của những người theo chủ nghĩa lý tưởng vẫn còn nặng tính Đông-kì-sốt, thứ mà bà đã nhàm lẩn với những vị cứu tinh của thế giới.

Ngay từ thời thơ ấu, khi mẹ nghĩ rằng mẹ sẽ không bao giờ vượt qua biên giới của đất nước quê hương, mẹ đã hình dung người đàn ông mà mẹ sẽ phải lòng dưới hình dạng của hiệp sĩ diệt rồng, của hoàng tử chiến thắng nàng Medusa đầu rắn. Ngày mẹ lần đầu tiên nhìn thấy chồng mẹ, đó là ở trong trung tâm nơi những người nước ngoài chờ đợi để biết liệu một chỗ có được dành cho họ trên mảnh đất này mà họ rất muốn xem như quê hương mới của mình, trong trung tâm đó mẹ làm người phiên dịch cho đồng hương của mình, dịch cho họ những gì họ không hiểu, giúp họ định hình một câu chuyện tóm tắt tất cả những khổ nạn mà họ đã trải qua, một câu chuyện có lẽ có khả năng làm cảm động những vị bán thần, những người nắm giữ một quyền lực để

quốc, quyền thay đổi dòng chảy số phận của họ bằng cách cho họ tị nạn, với họ những người chỉ là những con sâu bọ, hoặc bằng cách từ chối yêu cầu của họ, những vị bán thần do đó đã đoái hoài hé mở một cánh cửa để đón kẻ xâm nhập hoặc không ngần ngại trả anh ta về với cõi hư vô mà anh ta chỉ mới thoát ra để làm phiền giấc ngủ của những quốc gia được gọi là văn minh, bị chia rẽ giữa nỗi sợ hãi một cuộc xâm lược và những xung động vô trật tự của tình huynh đệ. Lần đầu tiên đó, mẹ chỉ chú ý một chút đến sự hiện diện của người sẽ, sáu tháng sau, trở thành chồng mẹ, đóng một vai trò quan trọng như vậy trong cuộc đời mẹ, vì người tị nạn là mẹ đã có được một địa vị khác, thấy hiện thực hóa một giấc mơ thuở nhỏ nơi mẹ cưới một hiệp sĩ dũng cảm. Ngày đó, ông ta đã đến vào lúc trung tâm đang sôi động : một người xin tị nạn đã lên cơn động kinh, anh ta sắp chết. Chính mẹ là người chăm sóc anh ta trong khi chờ bác sĩ đến. Một khi cơn động kinh qua đi, người động kinh đặt đầu lên đùi mẹ. Mẹ vuốt ve tóc anh ta. Người chưa phải là chồng mẹ đã bị xúc động mạnh bởi bức tranh về một sự phục sinh và một sự quan tâm đầy tính mẫu tử trong nơi không có sự sống này. Ông ta chưa bao giờ, sau này ông ta phải nói, bị choáng ngợp bởi vẻ đẹp của một người phụ nữ đến thế. Mẹ giống một madonna, và từ hình ảnh pietà (Đức Mẹ sầu bi) mà ông ta có trước mắt

toát ra một sự dịu dàng mạnh mẽ. Chính ông ta là người đã yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên, trong khi mẹ thậm chí không biết ông ta đang nhìn mình. Nếu mẹ có nhận ra điều đó thì nó cũng chẳng làm mẹ bận tâm, người chưa phải là một hiệp sĩ dũng cảm đối với mẹ sẽ chỉ hiện ra với mẹ như một trong những người đàn ông đầy thiện chí luôn sẵn sàng giúp đỡ, nhưng cuộc chiến thua ngay từ đầu của họ chống lại Leviathan chỉ cho thấy sự bất lực của họ trong hành động.

Chồng mẹ thường kể lại cảnh tượng khởi đầu đó, vì ông ta đã bị ấn tượng bởi sự tương phản giữa phẩm giá của mẹ, sự tử tế nào đó toát ra tỏa ra từ con người mẹ, và nơi chốn này, nơi chốn kinh khủng này, lẽ nào lại phải lặp lại, nơi tất cả những ai tụ tập ở đó tranh có vẻ khôn khéo như những con chó lạc. Đó là cách diễn đạt ông ấy đã dùng khi thú nhận cảm thấy ngại ngùng khi so sánh những người này với thú vật, nhưng, ông ấy nói, hình ảnh ấy đã lập tức hiện lên trong tâm trí ông trước cảnh tượng của những kẻ đến từ đâu chẳng biết, cam chịu để có vẻ đáng ngờ, khả nghi, ngay cả nếu, theo ông, họ có vẻ chủ yếu là đáng thương. Ít nhất, đáng thương, mẹ không như vậy trong mắt ông. Ngay từ đầu, ông đã bị chạm đến bởi sự thẳng thắn trong ánh mắt mẹ, sự kiên định trong giọng nói mẹ, dù chỉ vừa đủ nghe. Ông chỉ càng bị thu hút bởi mẹ hơn. Ông chỉ cảm thấy

một mong muốn : lập tức đưa mẹ đi khỏi đó, đưa mẹ về nhà ông để hứa với mẹ rằng ông sẽ thuộc về mẹ mãi mãi... Ông ấy thích những kiểu công thức như thế. Cho đến lúc đó ông chưa từng có thể sử dụng chúng, vì phụ nữ bước vào đời ông chỉ để ở lại rất ít thời gian. Ông nói chưa từng hối tiếc ai, tất cả đều để lại cho ông ký ức về một khoảng không gian mà ông tan rã trong sự phẳng lặng tẻ nhạt. Biết bao hạnh phúc, thi ca, xúc động ông đã không hứa hẹn khi nhìn thấy mẹ lần đầu tiên ! Thậm chí trước khi nói chuyện với mẹ, ông đã tưởng tượng ra cuộc sống với mẹ, nơi sự tầm thường sẽ bị cấm cửa.

Còn mẹ, mẹ không ở trong tâm trạng để mơ về những mối tình lộng lẫy. Mẹ không sai khi cảnh giác : thứ đang gõ cửa mẹ có nguy cơ lôi kéo mẹ vào một vực xoáy mà có lẽ mẹ không đủ sức chống lại. Một cuộc sống mới đang mở ra trước mặt mẹ, nó làm mẹ sợ. Mẹ không phải không biết rằng trong cuộc sống đó mẹ sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi thứ, vì mẹ mắc nợ chồng mẹ đã thoát khỏi một số phận thảm hại. Không có ông ấy, mẹ biết điều đó, mẹ đã không tìm thấy nơi nương tựa nào. Không có ông ấy, mẹ đã bị dạt dào khắp nơi. Nhưng với ông ấy, mẹ sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi sai lầm của mình, về sự bất lực của mẹ trong việc làm ông ấy hạnh phúc, ông ấy, người đã đến với mẹ đầy hy vọng, như một người đàn ông khám phá ra rằng cho

đến lúc đó ông đã sống bằng những lời tuyên bố dối trá. Mẹ đại diện cho ông ấy là Chân lý, Cái Đẹp. Đó là lý do tại sao mẹ gần như bị buộc phải chịu trách nhiệm về mọi thứ, phải tương ứng với một lý tưởng nhất định mà ông ấy đã tạo ra. Ông ấy chỉ có từ chân thực trên môi - trong mắt ông ấy mẹ chính là Sự Chân Thực. Không có chút gian lận nào trong mẹ, càng không có sự hai mặt, ông ấy ngưỡng mộ mẹ như một người sành sỏi ngưỡng mộ một tác phẩm nghệ thuật, một bức tượng không vết nứt hay một bức tranh không tỳ vết, trong khi đó, mẹ lại quá ý thức mình đầy khuyết điểm, mẹ luôn sợ phải biện minh cho bản thân, như thể mẹ không có quyền được ở trên trái đất này, như thể mẹ phải không ngừng chứng minh rằng mẹ có thể mang lại cho chồng mẹ một hạnh phúc bình yên, với một chút phấn khích lãng mạn. Hạnh phúc đã bình yên trong sáu tháng. Quá bình yên, con sẽ nói. Mẹ dè dặt, mờ nhạt, mẹ luôn cư xử như thể mẹ mắc một món nợ với chồng mẹ mà mẹ sẽ không bao giờ biết cách trả. Mẹ không lệ thuộc, phục tùng, nhưng mẹ là một cái bóng, hơn cả một cái bóng, mẹ sợ bị người khác quan sát, mẹ không thể chịu được ánh nhìn của chồng khi ông ấy nhìn chăm chăm vào mẹ, ngay cả khi đôi mắt ông ấy chỉ thể hiện sự triu mến, mẹ muốn không ai để ý đến mẹ, mọi người quên mẹ đi, mẹ cảm thấy ngột ngạt khi phải xuất hiện, mẹ luôn yêu cầu

chồng để mẹ sống một cuộc sống kín đáo, đừng đưa mẹ đi đâu, đừng giới thiệu mẹ với bạn bè của ông ấy, trong khi ông ấy lại rất tự hào khi xuất hiện bên cạnh mẹ, rất mong muốn mẹ cũng luôn muốn sánh bước bên ông. Mẹ ghét những buổi ra ngoài nơi mẹ bị đặt dưới ánh đèn sáng. Chỉ sau vài tuần, mẹ đã cầu xin chồng đừng bắt mẹ phải đi cùng đến những nơi mẹ chỉ có thể đóng một vai diễn. Ông ấy không phạt ý, ngược lại, ông ấy thấy ở đó bằng chứng rằng mẹ là, theo đúng lời ông ấy, chính là Sự Thuần Khiết. Căn Bệnh Không Chân Thực, quá phổ biến khắp nơi trên thế giới, đã không lây nhiễm sang mẹ, ông ấy còn nói. Ông ấy chỉ càng ngưỡng mộ mẹ hơn. Mẹ thì ngưỡng mộ ở ông ấy sự hùng biện, sự thoải mái của ông ấy trong xã hội, sự pha trộn giữa lòng hào hiệp và sự cao ngạo đặc trưng của ông ấy. Ông ấy ý thức được sự độc đáo của mình, cả sự ưu việt nữa, ngay cả khi ông ấy có đủ lòng vị tha để không lấy đó làm kiêu hãnh, càng không khoe khoang. Các bạn đã có rất nhiều sự tôn trọng lẫn nhau, ngay từ đầu. Thật là thiên ý nếu sự tôn trọng quá mức đó đã không giết chết ngay lập tức ham muốn giữa hai người, chồng mẹ đã phải nói vào ngày mẹ yêu cầu ông ấy hủy bỏ lời hứa không bao giờ bỏ rơi mẹ, để đi về với gia đình kia của ông ấy vĩnh viễn, và do đó ngừng làm mẹ đau khổ. Mẹ thà tưởng tượng nghìn lần rằng ông ấy vẫn đủ can đảm để chấm

dứt dứt khoát một mối quan hệ mà sự dối trá đã trở nên quá rõ ràng, ngay cả khi ông ấy bọc nó bằng nghìn cách và hy vọng rằng theo cách đó mẹ sẽ luôn sẵn sàng, nếu không phải để tha thứ cho ông ấy, thì ít nhất là giả vờ không biết vì đó là một cách tuyệt vời không phải để che giấu sự thật, mà để xua đi nỗi đau. Sự thiếu vắng đa cảm sẽ cứu mẹ, ông ấy nghĩ. Trí thông minh của người phụ nữ đã phải đối mặt với nhiều thử thách trước khi gặp ông ấy, dù không bị hủy hoại bởi sự oán giận, sức mạnh tính cách lớn lao của mẹ, dưới vẻ ngoài nhút nhát, tất cả những phẩm chất mà ông ấy gán cho mẹ sẽ giúp mẹ, ông ấy chắc chắn, chấp nhận tình huống mà ông ấy áp đặt lên mẹ. Ông ấy không yêu cầu mẹ nhắm mắt làm ngơ, rằng mẹ phải dễ dãi để không gây nguy hiểm cho cuộc sống hôn nhân của mình, ông ấy không phải không biết mẹ toàn vẹn đến thế nào - nếu mẹ ở lại bên cạnh ông ấy, đó không phải vì hèn nhát, sợ phải sống lại những gì mẹ đã trải qua trong nhiều tháng dài trước khi mẹ đến đây : cảm giác ác mộng rằng mình không đáng giá hơn một con côn trùng bị đe dọa ngạt thở, bị giẫm đạp, bị nghiền nát ; đó cũng không phải vì, một khi đã thoát khỏi nguy cơ bị tiêu diệt, mẹ đã đặt tinh thần chiến đấu của mình vào một cuộc chiến tình cảm, giả chết chờ những ngày thuận lợi hơn cho chiến thắng của mẹ, như một người lính chuẩn bị gài bẫy kẻ thù.

Khi chồng mẹ quyết định ra đi, con đã được một tuổi. Sự ra đời của con đã không thay đổi gì quyết tâm chia tay ông ấy của mẹ. Con không phải là một đứa trẻ của ham muốn, chắc chắn không phải là một đứa trẻ của cơ hội cuối cùng. Con đã được thụ thai vào một đêm mà dù vậy mẹ đã có ý định cắt đứt liên hệ với người mà, cho đến lúc đó, mẹ vẫn luôn gọi, một cách vui vẻ, là *thánh George*. Vị thánh George của mẹ luôn có mặt khi năng lượng, sự hiếu chiến, tinh thần huynh đệ, sự công bằng của ông ấy là cần thiết. Ông ấy thông thạo những công rãnh, những nơi tham nhũng cao, ông ấy tẩy uế trái đất khỏi những thứ ô uế của nó, ông ấy là hiệp sĩ thời thơ ấu của mẹ, nhưng ông ấy không nhận ra rằng bản thân mình, quá không thể thiếu đối với thế giới, lại đã thất bại trong nhiệm vụ của mình với tư cách một người chồng, rồi một người cha.

Con được sinh ra vào một ngày tháng Giêng, khi mẹ vừa quay lại công việc, mẹ đã tìm được việc làm cho một nhà bác học già, mẹ được cho là để sắp xếp, chỉnh đốn lại thư viện năm mươi nghìn cuốn sách của ông ấy. Ông ấy sống ở phía nam Paris, và mỗi ngày, khi lái xe, mẹ hướng về lâu đài nơi ông ấy sống, mẹ luôn suy nghĩ đi suy nghĩ lại những ý nghĩ giống nhau, tạo thành như một điệp khúc ám ảnh : *Đây rồi thời gian của những lời tạm biệt.*

Mẹ tự nhủ câu này như năm mẹ chết câu nói ưa thích của mẹ là : *Con sẽ không bao giờ cam đoan điều gì nữa.* Mẹ đã không từ bỏ, ngược lại, mẹ đang lấy lại chính mình. Cả hai lần, mẹ cuối cùng cũng hiểu rằng đã có sự lừa dối : mẹ đã không lừa dối chồng mẹ, sự tồn tại của mẹ không thực sự dựa trên một đồng giả dối, nhưng có điều gì đó đã đến với ý thức của mẹ, cảnh báo mẹ chống lại khuynh hướng muốn tương ứng với một hình ảnh mà chồng mẹ đã tạo ra về sự hoàn hảo của mẹ. Mẹ sợ mình không xứng đáng với những hy vọng ông ấy đặt vào mẹ, sợ thể hiện mình không có khả năng nghĩ đến một sự chia ly, vì mẹ cảm thấy mắc nợ ông ấy quá nhiều. Cả cuộc đời mẹ, gánh nặng của món nợ đó đè nặng lên đôi vai mẹ, mẹ mang nó như Sisyphus mang hòn đá của mình. Ngay cả khi mẹ gặp chồng mẹ, hạnh phúc vẫn là điều xa lạ với mẹ mẹ, mẹ có niềm tin chắc chắn : *Nó không dành cho mẹ.* Mẹ không nói điều đó với bản thân vì mẹ là người sống sót sau một cuộc nội chiến, đã vượt biên trái phép. Mẹ thuộc về những kẻ chạy trốn đó, những người có thể đã chết vì một viên đạn của lính tuần duyên, chỉ thoát chết trong gang tấc khỏi những kẻ săn mồi rình rập, núp trên đường đi của họ để lao vào, cướp bóc, hà hiếp, xé nát họ. Không, mẹ nghĩ rằng hạnh phúc không dành cho mẹ, ngay cả khi mẹ đã cam đoan với chồng mẹ vào thời khởi đầu rằng

mẹ đang nếm trải một sự bình an nội tâm lớn lao. Mẹ không kể chuyện cho ông ấy nghe, mẹ tin rằng những điều nhỏ nhặt của cuộc sống hàng ngày mang lại sự dịu dàng đó, khi, với tư cách là người xem mà không đặt câu hỏi cho bản thân, như được khuyến nghị trong các tạp chí, dựa trên một câu tục ngữ Ả Rập và một châm ngôn Latinh, bán các lời khuyên về sức khỏe và các công thức nhằm làm dịu đi một cuộc sống quá đầy gai góc, mẹ đã ngạc nhiên khi khám phá ra rằng tình yêu dành cho chồng mẹ chủ yếu nằm ở niềm vui khi nghĩ đến việc không phải ăn tối một mình (mẹ không chỉ biết ơn chồng mẹ vì không phải tìm kế sinh nhai, mẹ chỉ tìm việc để không héo mòn ngạt thở vì cảm giác vô dụng, mẹ cũng biết ơn ông ấy, ít nhất là thời gian đầu, trước khi đối thủ của mẹ xuất hiện, vì đã mang lại cho mẹ sự đảm bảo đầy ảo tưởng nhưng an ủi biết bao rằng mẹ có một nơi nương tựa ở đâu đó). Sai lầm của mẹ thật lớn. Bản năng cảnh báo mẹ, điều gì đó ngay cả trong cơ thể mẹ, thường xuyên đau khổ, hét lên rằng mẹ đang tự mù quáng, nhưng mẹ muốn bằng mọi giá tin rằng mẹ không đi sai đường, rằng bằng cách kết hôn với hiệp sĩ giết rồng, mẹ đã chấm dứt những thử thách của mình và bước vào một con đường mới, dù khuất lấp, nơi mẹ sẽ không thiếu sự bình yên mà mẹ đã nghe nói là tồn tại, chỉ cần xứng đáng với nó.

Có lẽ mẹ không xứng đáng với nó, vì ngay cả sau khi con sinh ra, nó cũng từ chối đến với mẹ. Đó là điều mẹ nói, bằng cách sử dụng những từ đó. Chồng mẹ lặp lại với mẹ mỗi ngày rằng ông ấy hoàn toàn hạnh phúc với mẹ. Ý định thì tử tế, nhưng mẹ ngửi thấy mùi dối trá. Hơn nữa, mẹ tự nhủ, hạnh phúc cho một cặp đôi là gì ? Tìm một nạn nhân tự nguyện trong trò hóa trang đó là những lời thề yêu thương và trò chơi trẻ con đó là cố gắng tạo ý nghĩa cho điều vô nghĩa, bằng cách cố gắng làm mọi thứ trở nên cao quý, như trong một câu chuyện cổ tích cho những đứa trẻ già (mặc dù trẻ con, dễ dàng độc ác, chỉ lạc lối trong những câu chuyện có khả năng vạch trần sự thần thánh hóa) ? Ở đây, chính con là người cho rằng tóm tắt suy nghĩ của mẹ bằng cách lao vào cái mà chồng mẹ sẽ gọi là khuôn mẫu của chủ nghĩa hoài nghi. Người ta hiểu rằng ông ấy, kẻ khoái trá với những lời hứa trung thành tuyệt đẹp, đóng vai hiệp sĩ không chê trách được một cách xuất sắc, không có một chút hoài nghi nào. Chính mẹ cũng bảo vệ ông ấy : chồng mẹ là một sinh thể đặc biệt ; dù ông ấy làm gì, ông ấy sẽ không bao giờ có tội. Sự mù quáng của mẹ đến mức mẹ mất rất nhiều thời gian trước khi hiểu rằng chồng mẹ đã nương nhẹ mẹ như người ta nương nhẹ một bệnh nhân hay một đứa trẻ thiếu thốn, bằng cách giấu mẹ sự thật chua chát về mối quan hệ của ông ấy. Điều khó khăn

nhất đôi với mẹ lúc đó là tránh khóc lóc : mẹ đang sống một tình huống đã trở thành nơi chung của tình yêu ; một cách dễ đoán hơn mẹ nghĩ, mẹ đã trượt dọc theo con dốc gọi là sự phản bội, con dốc rất có thể đã dẫn mẹ đến sự suy sụp, thái độ duy nhất phải có là, nếu không phải tỏ ra thờ ơ, thì ít nhất là giữ một sự lạnh lùng kiêu hãnh trong mọi hoàn cảnh. Vì vậy, mẹ phải giữ phẩm giá của một nữ hoàng, người mang trong người một con cáo non sẵn sàng ăn nội tạng của mình, sẽ dễ bị xé nát hơn là thốt ra một tiếng rên rỉ. Con đã luôn thấy mẹ với vẻ thách thức đó, che giấu sự chắc chắn của một thất bại. Thời gian càng trôi qua, mang đến cho mẹ linh cảm rằng trong ván bài chống lại đối thủ, mẹ đã thua, mẹ càng tìm cách đóng vai người phụ nữ đứng vững với tất cả.

Một trong những ký ức thời thơ ấu của con mà con sẽ không bao giờ quên, đó là hình ảnh khuôn mặt mẹ đầm nước mắt. Trời đã tối, con thức dậy, con đi vào phòng ngủ mà lúc đó mẹ chia sẻ với chồng mẹ. Cửa ông ấy, không có một dấu vết nào, nhưng mẹ thì đứng trước cửa sổ, trăng tròn chiếu sáng khuôn mặt mẹ, những giọt nước mắt chảy dài trên gò má mẹ. Con đứng sững ở cửa, con muốn chạy đến với mẹ, nhưng con như bị tê liệt. Con vừa nhìn thấy thứ gì đó mẹ đang nắm chặt trong tay phải. Đó là một con dao, lưỡi dao lấp lánh

trong bóng tối. Con cảm thấy hoảng sợ : mẹ định tự tử hay cắt cổ con ? Con bắt đầu hét lên. Tiếng hét của con kéo mẹ trở lại. Mẹ nhìn con, mẹ nhìn con dao trong tay mà không hiểu, như thể mẹ đã cầm lấy nó vào lúc mẹ không còn tỉnh táo. Mẹ ném nó xuống thảm và lao đến ôm lấy con.

Năm mẹ mất, con đã không còn là một thiếu nữ từ lâu. Adrien đã bước vào cuộc đời con (phải nói là đột nhập) từ hai năm trước đó (vì anh ấy đã thành công phá vỡ bức tường nghi kỵ của con). Chúng con đi du lịch mỗi khi có chút tiền ; thường thì con đề nghị mẹ đi cùng, mẹ luôn nói không. Mẹ nói, bằng mọi giá mẹ không muốn xen vào mối quan hệ của đôi chúng con. Mẹ hầu như không rời khỏi ngôi nhà mà chồng mẹ đã xây cho mẹ từ nhiều thập kỷ trước, và ở nhà, mẹ không rời chiếc ghế bành, không ngừng đọc đi đọc lại những cuốn tiểu thuyết giống nhau của Pierre Loti để than phiền về sự tầm thường của chúng. Mẹ trông già hơn tuổi thật rất nhiều, vì vẻ mặt nghiêm nghị và mệt mỏi của mẹ. Vì vậy, mẹ chưa bao giờ đi cùng chúng con, đến nỗi có một lần, con quyết định rằng mẹ cần phải trốn khỏi ngôi nhà đã giam cầm mẹ với những kỷ niệm đó, con mua hai vé tới Copenhagen, với ý định chắc chắn sẽ đưa mẹ thăm lâu đài Kronborg. Chỉ có hai mẹ con mình thôi, con nói với mẹ, và có lẽ chúng ta sẽ lên chuyến phà nổi

giữa Elsenaur và Helsingborg, để mạo hiểm sang Thụy Điển. Cuối cùng thì Adrien cũng muốn đi cùng. Thế là con lại phải thuyết phục mẹ đi cùng bất chấp sự thay đổi này.

Giờ đây khi mẹ đã qua đời, con nhớ lại mẹ đã tỏ ra rất bồn chồn, mẹ chỉ nói để bày tỏ sự hối tiếc vì đã áp đặt sự có mặt của mình và trở thành kẻ phá đám mà Adrien phải chịu đựng. Còn anh ấy, may mắn thay, lại ngạc nhiên khi khám phá ra ở mẹ một người phụ nữ kín đáo, trầm lặng, luôn lo lắng về ý nghĩ mình là kẻ phiền phức. Anh ấy tìm cách làm mẹ cười, anh ấy không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào để cho mẹ thấy anh ấy hoàn toàn không coi mẹ là người xâm phạm. Thế nhưng, mẹ vẫn cảm thấy không thoải mái, không gì có thể làm mẹ vui lên, cho đến chuyến thăm Kronborg của chúng ta. *Lời nói!* *Lời nói!* mẹ nhấn mạnh lặp đi lặp lại, trong khi vung tay múa chân, khi chúng con đang ở trong sân lâu đài. Điều đó khiến chúng con, Adrien và con, lần lượt cảm thấy khó xử. Chúng con không biết có nên xem thái độ như một đứa trẻ già nua của mẹ như một dấu hiệu của sự lú lẫn sớm hay chỉ là một sự sai lệch tạm thời. Nhưng điều khiến chúng con thực sự lo lắng, là thấy mẹ đột nhiên thu mình vào trong, giữ một sự im lặng đầy lo âu và nhìn chúng con như thể chúng con đang chuẩn bị một âm mưu chống lại mẹ, khi Adrien vô tình nói rằng

ở vùng lân cận có một trung tâm tâm thần. Chúng con đã cho rằng những kẻ điên làm mẹ sợ hãi. Chúng con đã sai biết chừng nào ! Làm sao chúng con có thể nghi ngờ lý do thực sự của nỗi khiếp sợ đó ?

Sau này, trên đường trở về từ Elseneur, con chợt nhớ lại một chi tiết thời trẻ của mẹ mà luôn làm con tò mò mà con chưa bao giờ giải mã được bí ẩn ẩn giấu đằng sau : trước khi con sinh ra, khi mẹ vẫn còn sống với chồng, mẹ đã biến mất nhiều tháng trời, không ai biết mẹ đã trở thành thế nào, một số người, ví dụ như đồng nghiệp của mẹ (lúc đó mẹ là người quản lý tài liệu), cho rằng chắc chắn mẹ đã chết, họ thậm chí còn nói (những người luôn biết mẹ buồn bã và trầm cảm) rằng mẹ đã tự kết liễu đời mình. Chồng mẹ đã che giấu vụ tự tử của mẹ và chôn mẹ ở đâu đó trên Corsica, nơi ông ấy có mối quan hệ và nơi, họ thì thầm, ông ấy có thể tin tưởng vào sự kín miệng của những người biết về đám tang bí mật của mẹ. Khi mẹ xuất hiện trở lại sau một năm, mà không đưa ra bất kỳ lời giải thích nào về sự biến mất của mình, không ai dám hỏi mẹ. Các đồng nghiệp của mẹ, những người bắt đầu điều tra, thì thầm rằng mẹ có vẻ bớt buồn hơn, bớt trầm cảm hơn. Họ tin rằng đã khám phá ra lý do cho sự biến mất của mẹ : mẹ đã đi vòng quanh thế giới trước khi lui về một ashram (ẩn thất). Sau đó họ tuyên bố rằng mẹ mắc một căn

bệnh mà lẽ ra đã tàn phá mẹ nếu mẹ không nhờ đến các liệu pháp y học thay thế. Khối u đã được chữa trị ở Ấn Độ, triết lý Hindu, bằng cách chữa lành tâm hồn mẹ, đã cứu lấy cơ thể mẹ. Theo những người khác, mẹ đã trở về đất nước của mình, giữa thời chiến tranh, để cứu giúp các nạn nhân, đặc biệt là những đứa trẻ bị thương, tàn tật. Những người khác nữa, những độc giả cuồng tín thuyết lãng mạn ủy mị, thề rằng họ đã nghe tin về một cuộc phiêu lưu của mẹ với một chàng thừa kế trẻ và cá rằng mẹ đã phải bỏ trốn với anh ta, xóa mọi dấu vết phía sau.

Tám tháng mà mẹ dường như tan biến trong không khí đó là điều bí ẩn đã dày vò con thời thơ ấu rồi thời thiếu niên. Lỗ hổng gần một năm trong tiểu sử của mẹ không ngừng kích thích trí tò mò của con. Con đã hỏi chồng mẹ, người tỏ ra lảng tránh, như mọi khi. Con tự bịa ra những câu chuyện, nơi mẹ đã bắt đầu một cuộc sống mới ở Lisbon, sau khi đến đó với nhân vật, do Bruno Ganz thủ vai, người đi dọc theo những con hẻm *trong thành phố trắng* của Alain Tanner ; nơi mẹ là hiện thân của Maya Deren, làm những phim ngắn, quay, như bà ấy, một ván cờ bên bờ biển, một cuộc rượt đuổi, một bãi biển cát, hoặc một chìa khóa, một bông hoa, một con dao, một cầu thang, một điện thoại, một máy quay đĩa, tất cả như những vật thể thấy trong mơ ; nơi mẹ

học cách vượt qua biên giới của đất nước mà con gọi là Létalle để đối thoại với những bóng ma và thu thập những tâm sự của họ trong *Cuốn Sách Lớn của thế giới bên kia* ; nơi, ẩn mình trong một ngôi làng vùng núi châu Á, mẹ ghi chép vào một cuốn từ điển những gì còn sót lại của một ngôn ngữ được nói bởi một nhóm người sống sót của một bộ tộc...

Con đã lục lọi trong các giấy tờ của mẹ, hy vọng tìm ra lời giải cho bí ẩn. Những cuộc điều tra của con không mang lại kết quả nào. Con không dám hỏi mẹ. Suốt cuộc đời con, con luôn có cảm giác mẹ luôn ở thế phòng thủ, sẵn sàng đẩy xa khỏi mẹ hai con người lẽ ra phải là cần thiết cho sự cân bằng nội tâm của mẹ. Sự nghi kỵ mà mẹ thể hiện với mọi thứ làm con sợ hãi. Con tự nhủ rằng mẹ sẽ không bao giờ để ai đến gần, ngay cả khi mẹ hoàn thành hoàn hảo vai trò làm mẹ. Mẹ không thực sự không thể với tới, nhưng một thứ gì đó đau đớn, u tối, toát ra từ mẹ đã đánh thức nỗi sợ hãi của con.

Con không thừa nhận rằng, khi còn nhỏ, con đã sợ hãi khi mẹ ôm con vào lòng. Con cảm thấy trong mẹ một cái gì đó thật kỳ lạ, tối tăm và đáng lo ngại. Đó là cách con tưởng tượng về những mục phù thủy, trong mắt con họ không độc ác, nguy hiểm, mà là kỳ quặc. Kỳ quặc, mẹ chắc chắn là như vậy. Con không thể nói

được là ở điểm nào, đôi khi con toát mồ hôi lạnh khi mẹ hát ru con, giọng mẹ buồn đến thế, con tự nhủ đó không phải là cách một người mẹ vỗ về con gái mình. Mẹ khi thì có vẻ cảnh giác, khi thì như sắp khóc.

Về sau, một khi câu chuyện về cuộc sống hai mặt của chồng mẹ lọt đến tai con, con tự nhủ : *Mẹ kìm nén cơn giận dữ trào dâng trong mẹ nhiều đến mức nó đã biến thành nỗi u sầu.* Con đã không hoàn toàn sai. Nỗi u sầu trong mẹ sinh ra từ một sự ghê tởm không được bộc lộ - nó càng trở nên dữ dội hơn. Không chỉ sự tồn tại của tình địch mới gây ra sự vỡ mộng đó. Nỗi đau của mẹ đến từ xa xôi hơn, nhưng con không biết điều đó.

Có quá nhiều điều về mẹ mà con không biết. Giờ đây mẹ đã mất, con mới nhận ra điều đó. Sự thật là trong mắt con, mẹ vẫn mờ đục. Con sợ mẹ, hoàn toàn không phải vì mẹ nghiêm khắc, ngược lại mẹ có sự dịu dàng của một người mẹ vụng về trong mối quan hệ với đứa con duy nhất. Khi thì mẹ tạo ấn tượng muốn bao phủ con bằng sự âu yếm, đến mức con cảm thấy ngạt thở chỉ vì ở gần mẹ, khi thì mẹ có vẻ xa cách của người thích giữ khoảng cách để không mạo hiểm phải chịu đau khổ vì đã yêu quá nhiều. Cứ như thế, trong con, mỗi lần mẹ nhìn con, mẹ bắt gặp hình ảnh phản chiếu của những tình cảm mâu thuẫn mà chồng mẹ đã gọi lên trong mẹ:

mẹ sợ thấy lịch sử lặp lại, sợ một ngày khám phá ra rằng con cũng đã phản bội mẹ, nói dối mẹ, chạy trốn khỏi những gì mẹ đại diện. Con sẽ thú nhận rằng có một thời điểm trong tuổi thiếu niên, con đã có sự căm dỗ đó. Chồng mẹ đã rời khỏi gia đình từ lâu, ông ấy gửi quà đắt tiền cho con hai lần một năm, và mỗi tháng một lần ông ấy hẹn gặp con trong một quán cà phê, nơi ông ấy chỉ van nài con hãy chăm sóc mẹ. Lúc đó con chưa đến tuổi hy sinh. Tại sao con phải cống hiến cho một người mẹ, đôi khi, dường như hoàn toàn xa lạ với con ? Một người mẹ mà con giận chết đi được vì đã tha thứ cho chồng mình ? Con đã rất khổ sở vì không thể tô điểm cho mẹ bằng tất cả ân sủng và tưởng tượng mẹ kiêu hãnh, cứng rắn - mẹ hoàn toàn trái ngược với một sự khiêm nhường mà con cho là đáng phẫn nộ, một sự khoan dung mà con thấy thảm hại. Con đã khóc và giận dữ khi tự nhủ rằng mẹ đã sinh con ra để giữ chồng mẹ. Đó là sự thật đau lòng. Mẹ có chối bỏ thế nào đi nữa, con cũng không bị lừa. Mẹ đã tha thứ cho chồng mẹ vì đã bỏ đi ngay khi mẹ yêu cầu - ông ta quá hạnh phúc để trốn thoát - thì con, con sẽ không bao giờ tha thứ cho mẹ vì thậm chí đã không có ý định trả thù. Ít nhất mẹ có thể thay thế ông ta, tìm kiếm sự an ủi nơi một người đàn ông khác. Ngay cả sự trả thù tâm thường đó, mẹ cũng không nghĩ đến, có lẽ bởi vì trong mắt mẹ nó đúng là tâm thường.

Một người tình là không thể tưởng tượng nổi trong thế giới của mẹ. Quá thô tục, quá vô ích. Chồng mẹ, ngược lại, không có một chút thô tục nào, mẹ nhắc đi nhắc lại. Chà, đứa thiếu nữ là con lúc đó thấy ông ta thật tầm thường... Nhà nhân đạo luôn sẵn sàng lao đến cứu giúp những kẻ yếu nhất đó lại cư xử trong đời như bất kỳ cá nhân nào chỉ lo lắng cho bản thân mình.

Con không thanh toán nợ nần - điều đó với mẹ cũng có vẻ thô tục -, con không có món nợ nào phải thanh toán với chồng mẹ, người chưa bao giờ là cha con. Con chưa bao giờ, vào bất kỳ thời điểm nào trong tuổi thiếu niên, rồi sau này, tranh giành với gia đình kia của ông ấy tình yêu thương mà ông ấy có để ban phát. Chị gái cùng cha khác mẹ của con, người con không quen, con thấy thương hại cô ấy hơn, con luôn thương hại cô ấy vì chiếm vị trí của đứa con cả, người phải, như mẹ vào đầu cuộc hôn nhân, chịu trách nhiệm về mọi thứ và tương ứng với hình ảnh mà chồng mẹ hình dung về đứa con mà ông ấy có với một nhân tình quá khát khao. Lẽ ra cô ấy phải là một cô con gái của lửa, nhưng theo lời chồng mẹ nói, cô ấy ngoan ngoãn, nguội lạnh, nhút nhát. Chính con mới là người giận dữ, nổi loạn, từ chối tất cả những gì dường như thuộc về trật tự áp đặt. Con không lấy đó làm tự hào, con không phải không biết rằng mình là một kẻ nổi loạn không biết chống lại cái

gì, chống lại ai. Con thích nói không với tất cả, bởi vì nói có, con nghĩ, là khởi đầu của sự từ bỏ. Mục tiêu yêu thích của con là chồng mẹ - đối mặt với ông ấy, con cứng đầu, đôi khi gắt gỏng, lúc khác thì khinh miệt. Con không thể kìm nén sự khinh miệt mà con cảm thấy dành cho ông ấy. Con coi ông ấy là một kẻ hèn nhát, con trách ông ấy đã hủy hoại cuộc đời mẹ và phá hủy chút tự tin còn lại của mẹ. Suốt thời niên thiếu, con cố gắng trở thành phản đề của người chị cùng cha khác mẹ như chồng mẹ mô tả với con. Ông ấy không giấu giếm rằng ông ấy thích những tính cách như của con, con luôn trả lời ông ấy với thái độ bức bối, con cho ông ấy cảm nhận được hành vi, sự giả dối của ông ấy đáng ghét với con thế nào, con dễ dàng cao giọng trong những lần hiếm hoi gặp lại ông ấy, ông ấy nói con đúng là con gái ông, vì con có cá tính, có khí chất. Con đáp lại rằng con thà chết còn hơn là giống ông ấy.

Mẹ không biết gì về sự hỗn xược của con. Chồng mẹ không nói với mẹ điều gì, vì lòng kiêu hãnh : ông ấy không muốn bị coi là kẻ yếu không có khả năng phản ứng lại một đứa nhóc. Con cũng không nói với mẹ điều gì, để khiến mẹ tin rằng ông ấy vẫn yêu mẹ thông qua con. Mẹ nghi ngờ rằng giữa chồng mẹ và con là chiến tranh, nhưng mẹ cũng im lặng, bởi vì sự thật sẽ làm mẹ đau đớn biết chừng nào. Có phải vì lý do đó mà, vào

năm mẹ mất, mẹ lặp đi lặp lại về mọi thứ câu nói này : *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa ?* Lúc đầu con thấy nó không thể chịu nổi, trước khi hiểu ra rằng đó là một công thức phòng thủ được rèn giũa để bảo vệ mẹ khỏi khuynh hướng cống hiến của chính mình, với nguy cơ hòa tan mình trong chủ nghĩa vị tha của mẹ. Câu nói nhảm đó, được sử dụng với mọi giọng điệu, như thể mẹ đã kiệt sức, quá mệt mỏi để sống những tháng cuối đời khác đi ngoài việc tạo ra khoảng trống trong mình và xung quanh mình, con chỉ hiểu ra lý do khi mẹ chỉ còn vài tuần được ân xá. Cả mẹ và con đều không biết rằng mẹ sắp chết. Kể từ khi chồng mẹ bỏ đi, mẹ luôn có vẻ kiệt sức, tan nát, như thể khi bỏ đi, ông ấy đã rút cạn hết sinh lực của mẹ. Cứ như thể hai người là Samson và Dalila, nhưng giữa hai người, Dalila mới là người bị lôi đi và bị tước mất sức mạnh. Mẹ thường có vẻ mệt mỏi như vậy, con không thể ngờ rằng mẹ đang đến gần cái kết, rằng mẹ sẽ chết trong giấc ngủ, kín đáo như cách mẹ đã sống, không gây tiếng động, không làm phiền ai bằng những đòi hỏi của một bệnh nhân trách móc những người sẽ sống sót sau mẹ vì không muốn chia sẻ nỗi lo âu của mẹ trước hư vô, chuyên chế những người xung quanh, với lý do tình trạng của mẹ đòi hỏi mọi sự chú ý.

Một buổi sáng, con đến nhà mẹ, mẹ không mở cửa, con đã vào bằng chìa khóa của mẹ, và tự nhủ rằng hẳn là mẹ đã đi dạo. Con đã tìm thấy mẹ trên giường. Mẹ đã chết rồi, nằm dài giữa những tấm ga, hai tay khoanh trước ngực, như những pho tượng nằm mà ngày xưa mẹ từng dẫn con đi xem ở Saint-Denis. Tranh mẹ cuối cùng cũng thật bình yên, nổi mệt mỏi thường ngày không còn hằn sâu trên đôi gò má, mẹ không còn cái vẻ xám xịt như một hình nộm bằng sáp nữa. Con nhớ là mình đã không khóc. Con đã tìm một cái lược trong phòng tắm của mẹ, chải lại tóc cho mẹ, cẩn thận để lộ vàng trán ra, rồi con mở một hộp đồ trang điểm vớt gòn bông rửa mặt, con lấy son và phấn để tô điểm nhẹ lại cho mẹ. Con không hiểu sao mình lại chiều theo ý muốn thực hiện nghi thức đó. Có lẽ để xua đi ý nghĩ rằng mẹ đã chết : mẹ đã vượt qua những ranh giới mãi mãi chia cách mẹ với con. Hoặc có lẽ là để con không bật khóc nức nở. Mẹ đã không biết bao lần bắt con hứa sẽ không bày tỏ nỗi đau khi đến lúc phải để tang. Vào cái ngày mẹ mất, con chỉ biết nhớ lại chuyến đi của chúng ta tới Elseneur, nỗi hoảng loạn của mẹ khi Adrien nhắc đến trung tâm tâm thần, khi anh ấy, vừa nửa đùa nửa thật, trích dẫn một câu trong cuốn sách cuối cùng của Kawabata : *Một nhà thương điên, đó là đáy vực thăm nơi các chất độc của trái tim con người lắng đọng và bắt đầu sôi sục.*

Adrien có một trí nhớ tuyệt vời. Anh ấy có thể đọc thuộc một trang từ điển chỉ sau khi lướt qua nó. Con thường nhờ anh ấy mỗi khi con cần tìm tên một bộ phim, những câu thơ đầu của một bài thơ, một trích dẫn mà con không thể nhớ nổi tác giả. Một ngày nọ, anh ấy bắt đầu liệt kê cho con danh sách một vài bộ phim huyền thoại về mối quan hệ giữa mẹ và con gái : *Cérémonie secrète, Fedora, Sonate d'automne, Instang, De l'influence des rayons gamma sur le comportement des marguerites...* Con đã ngắt lời anh ấy trước khi nghe thêm quá nhiều, bởi anh ấy không chỉ trích dẫn tên các tác phẩm, mà còn kể cho con nghe chi tiết những cảnh điên rồ nhất mà mọi tín đồ điện ảnh phải nhớ. Con đã hét lên với anh ấy, Thôi đủ rồi, anh biết rõ giữa mẹ và em, chuyện chưa bao giờ là bệnh hoạn hay suy nhược thần kinh cả. Con ra lệnh cho anh ấy im lặng. Về sau, anh ấy không bao giờ đùa về chủ đề đó nữa. Phải nói là lúc đó anh ấy chưa gặp mẹ, nên khi nghe con kể về mẹ, anh ấy tưởng tượng rằng mẹ hút máu con. Con đã ám chỉ đến chồng mẹ, những lần không chung thủy và việc bỏ trốn khỏi gia đình của ông ấy mà không tiết lộ rằng gần như chính mẹ đã ra lệnh cho ông ấy đi. Nghe con kể, thì mẹ hoàn toàn là nạn nhân. Adrien suy ra rằng mẹ trả thù chồng bằng cách khiến con phụ thuộc vào tất cả những gì thuộc về thế giới của mẹ. Theo anh ấy, con như bị

mẹ ám ảnh. Anh ấy tưởng tượng mẹ là một người thao túng. Đến khi cuối cùng gặp mẹ, anh ấy đã bị chinh phục, như nhiều người trước anh, bởi sự dịu dàng, cách cư xử của mẹ, không kiêu ngạo cũng không quá suồng sã. Mẹ không nhiều lời, mẹ nhìn anh ấy bằng đôi mắt to phản chiếu sự tò mò, sự thích thú, những thắc mắc của mẹ - hẳn mẹ đang tự hỏi sự say mê của con dành cho gã còm nhom dạy tiếng Pháp cho người Nam Mỹ này sẽ kéo dài bao lâu, kẻ chỉ ru rú trong nơi ẩn náu cheo leo trên những vách đá Normandy khi không có việc gì, để sửa bản thảo các công trình khoa học thật nhanh, và dẫn con đi du lịch khi anh ấy rảnh rỗi. Hẳn mẹ cảm thấy có một sự cảm tình nào đó với chàng trai không chú ý đến ngoại hình, mặc những chiếc quần phai màu, áo sơ mi nhàu nhĩ, áo len rộng thùng thình, và có thể khiến thính giả say mê khi kể lại cuộc đời của Mori Ogai, nhà văn Nhật Bản chinh phục phương Tây, hoặc kể, với một sự tự chế giễu lớn, lần anh ấy vào bếp với tham vọng nấu cho con một con gà mái tơ và đã thất bại thảm hại. Anh ấy đã hoàn toàn chinh phục được mẹ khi tâm sự rằng mối quan hệ của chúng con bắt đầu vào cái tối anh ấy cho con uống rượu dù con đã cam đoan là không uống được, và anh ấy đã phải hôn con để hồi sinh con, vì con đã ngất đi dưới tác dụng của một ly rượu Bordeaux.

Ít lâu trước chuyến đi lớn của mẹ, mẹ còn bắt con hứa sẽ ở bên anh ấy đến cuối đời. Con chỉ cười và nói với mẹ rằng, không như mẹ, con không biết yêu đến chết có nghĩa là gì : con cũng có thể bỏ Adrien, không phải vì nhất thời nóng nổi mà là nếu anh ấy làm con thất vọng vì lý do này hay lý do khác. Con không giống mẹ, con không kiên nhẫn cũng không khoan dung, con không tha thứ cho những sự lừa dối hay trò hai mặt, cũng không tha thứ cho sự hèn mọn hay khoác lác của một người tình cũ cho phép mình làm mọi thứ, không còn chút quan tâm nào đến những người xung quanh. Con không sợ cô đơn, con sẽ không ngần ngại quay lưng lại với Adrien nếu lộ ra bất kỳ sai sót nhỏ nào.

Mẹ đã lắc đầu nghe con nói, buồn rầu vì biết con cứng nhắc như một cô bé tuổi teen mà người ta thường nhượng bộ trong mọi chuyện. Mẹ sợ rằng với những lời lẽ như thế, con sẽ xua đuổi hết mọi Adrien trên đời. Con không lấy mẹ làm hình mẫu, con nhớ sự bất cần của chồng mẹ đối với mẹ, ông ấy không đến nổi vô giá trị nhưng ông ta đã cuộc vào sự dễ dãi của mẹ, ông ấy đã thề với mẹ rằng giữa hai người sẽ là mãi mãi, nhưng cái mãi mãi đó ngụ ý rằng mẹ phải chấp nhận sự hiện diện, trong bóng tối, của người tình. Rốt cuộc, chính mẹ là người ở trong bóng tối, cô ta rạng rỡ, cô ta thu hút ánh sáng, cô ta cuối cùng giữ vai chính. Còn mẹ, mẹ không

thốt lên một lời để phản đối những gì đang xảy ra, mẹ tôn thờ chồng mẹ đến mức (mẹ nghĩ, không ai có nhiều công lao, thông minh, quynh rũ như vị cứu tinh của mẹ, không có ông ấy mẹ chỉ là một kẻ vô dụng), mẹ coi trọng ông ấy đến nỗi, trong nhiều năm dài, mẹ run sợ trước viễn cảnh mất ông ấy - cuộc đời mẹ sẽ ra sao nếu ông ấy bỏ mẹ ? Mẹ chấp nhận tất cả, miễn là ông ấy nói dối và lặp lại với mẹ rằng chỉ có cái chết mới chia lìa hai người. Ông ấy khiến mẹ tin rằng mẹ không thể thiếu đối với ông ấy. Mẹ, người nghi ngờ mọi thứ, người tự cho mình là kém thông minh, mẹ cần trở nên cần thiết với ông ấy trong cuộc sống hàng ngày, như thể, bằng cách đó, mẹ chứng minh với ông ấy và với chính mình rằng mẹ không phải là một kẻ ngốc. Chính mẹ đã dùng từ đó. Ngay trước khi con chào đời, mẹ đã tìm được một công việc đáng giá hơn, nơi mẹ thấy mình có cơ hội thể hiện uy quyền. Mẹ đã nở rộ vài tháng khi trở nên không thể thiếu với những người khác ngoài chồng mẹ, nhưng sự biến đổi đó không kéo dài được lâu, mẹ xin thôi việc, mẹ lại trở thành bức tượng chờ đợi, mẹ lại trở thành người giữ gìn tổ ấm gia đình, mẹ ngồi gần như cả ngày trên chiếc ghế bành mà mẹ trầm tư về những nỗi bất hạnh của mình. Không cần phải nói, chồng mẹ thích mẹ như vậy hơn. Mẹ hoàn toàn phụ thuộc vào ông ấy. Ông ấy không cố hạ thấp mẹ, làm mẹ nhục nhã bằng cách kể

cho mẹ nghe những gì khiến ông ấy xa mẹ trong những buổi tối dài, nhưng sự thiếu kiên nhẫn của ông ấy khi ở nhà, sự cộc cằn trong những câu trả lời với mẹ khi mẹ rút rè hỏi ông ấy có muốn, chẳng hạn, đi xem kịch với mẹ không, tất cả đều cho thấy ông ấy thích ở nơi khác hơn, ông ấy chỉ dành vài giờ bên mẹ để chiều lòng mẹ.

Dù sao hai người cũng có những khoảng hạnh phúc ít nhiều. Vài mùa hè hai người đi Sicile, những tháng mà các gia đình giàu có nhờ mẹ sắp xếp thư viện rộng lớn của họ (buổi tối mẹ và chồng mẹ có những cuộc trò chuyện về tất cả các ấn bản quý hiếm đã qua tay mẹ), mùa xuân tươi đẹp khi mẹ sinh con ra (mẹ tưởng tượng rằng mọi đau khổ của mẹ sẽ dịu đi nhờ sự ra đời của con). Mẹ tự hào xiết bao khi ôm lấy sinh linh nhỏ bé mà sự hiện diện, mẹ nói, là một phép màu đối với mẹ. Ôi sự khoa trương của mẹ thật buồn cười làm sao lần đầu mẹ thổ lộ với con điều đó. Ý nghĩ là một phép màu trong đời mẹ đối với con vừa buồn cười vừa đáng sợ. Con từ chối là một phép màu. Con chỉ là một sự an ủi. Nhưng mẹ không muốn thừa nhận điều đó. Mẹ bám lấy ý nghĩ rằng sự xuất hiện của con sẽ tạo ra những thay đổi - chồng mẹ, người không còn say mê mẹ, sẽ say mê con, và ba chúng ta sẽ tạo thành một *gia đình nhỏ như mẹ hằng mơ ước*.

Giờ đây mẹ đã chết, con sống sót sau mẹ mà không có con cái, bởi vì, không như mẹ, con không chờ đợi một phép màu, và không hy vọng Adrien sẽ luôn ở bên cạnh con, trong sự biết ơn vì con đã cho anh ấy một đứa con trai giống hệt anh ấy - con cố ý dùng cụm từ đó, để mĩa mai, bởi con đã có thể coi cha con như những vị thần sống, không có họ cuộc sống sẽ thiếu hương vị, thiếu sự biện minh. Con đã có thể tự nhủ rằng vị thần của mẹ có thể sai sót, còn vị thần của con thì không, chưa từng như vậy, nhưng không, con luôn đủ tỉnh táo để tránh những ảo tưởng - thật sao ? con không biết nữa, mẹ chưa bao giờ chế nhạo thứ chắc chắn kiêu đó trong con, vẫn tiếp tục tồn tại trong con ; chồng mẹ, có, ông ấy thương hại con, vì cho rằng mình quá sáng suốt. Trong tình yêu, ông ấy lặp lại, người ta luôn bị lừa dối bởi ai đó, nhất là bởi chính mình. Chồng mẹ có khoe khoang mình là một nhà nhân văn đi chăng nữa, vẫn có những lĩnh vực ông ấy tỏ ra thẳng thắn một cách tàn nhẫn. Con đã không nghe ông ấy từ lâu lắm rồi - ngay cả giả sử con đã từng nghe ông ấy. Những châm ngôn của ông ấy về tình yêu, cái chết, những trò mà tình yêu chơi với bạn, và những cái bẫy mà cái chết giăng ra, con đã nghe quá nhiều lần đến mức phát ngán. Ông ấy đã tha cho mẹ những điều đó, bởi theo ông ấy, mẹ không có khả năng hiểu chúng, ngây thơ quá lớn. Về điểm này ít nhất, con đồng ý với

ông ấy : thế giới mà mẹ sống, bất chấp tất cả những gì mẹ đã trải qua, gần như là một khu vườn hồng. Mẹ không muốn làm hại ai, mẹ cho rằng mọi người đều có ý tốt ; ngay cả khi mẹ nghe những lời cảnh báo về ý muốn gây hại của những kẻ tiếp cận mẹ, mẹ không tin, mẹ cho họ được hưởng sự nghi ngờ có lợi. Mẹ chưa bao giờ chỉ trích, gièm pha bất kỳ ai. Trong khi đó, con, cũng như chồng mẹ, có khuynh hướng châm chọc, nói xấu người khác. Con chắc chắn rằng mẹ đã chết trong sự tha thứ cho những kẻ độc ác, những kẻ, khi mẹ bí mật vượt biên, đã có thể làm cho cuộc sống của mẹ trở nên tồi tệ nếu họ buông thả theo bản năng mãnh thú của mình. Họ chỉ để lòng tham lên tiếng, họ đã cướp đoạt của mẹ - mẹ chỉ còn cách tiếp tục cuộc hành trình mà không dám ngoảnh lại nhìn thẳng vào mặt những kẻ tấn công mẹ và in đậm những đường nét của họ vào trí nhớ, với hy vọng một ngày nào đó sẽ được dẫn dắt để nhận diện họ và đóng góp, bằng lời khai của mẹ, vào việc kết tội họ. Mẹ luôn có một niềm tin mù quáng vào công lý của những quốc gia được chọn như những nơi có thể nhận làm quê hương mới. Ngay cả khi thực tế giáng một đòn mạnh vào sự cả tin của mẹ, mẹ vẫn từ chối tin vào những gì mắt mẹ nhìn thấy.

Chồng mẹ, dưới vẻ ngoài của một người theo chủ nghĩa không tưởng, tự nhận mình là người theo chủ nghĩa hiện thực. Theo ông ấy, điều đó là cần thiết để hành nghề của mình : lý tưởng dẫn dắt ông ban đầu nhưng, để chiến thắng trong ván bài chống lại chính quyền của đất nước mình, ông ấy phải có một lớp áo giáp đến mức không cảnh sát, không thẩm phán nào có thể chạm tới ông bằng cách trách ông là một kẻ mơ mộng vô trách nhiệm, chỉ vì ý thức hệ thuần túy mà tạo điều kiện cho dòng người tị nạn đổ về. Mẹ khen ngợi ông ấy vì ông ấy biết đủ để tính đến các yêu cầu chính trị, kinh tế, xã hội, để không bị buộc tội chạy theo những ảo ảnh, trong khi vẫn giữ cao ngọn cờ của các giá trị phổ quát. Còn con, ngay cả trên phương diện này, con luôn nghi ngờ ông ấy lừa dối thiên hạ. Con đã chắc chắn rằng sự dấn thân vị tha của ông ấy chỉ là một sự giả tạo, mà bản thân ông ấy dường như không nhận ra. Ông ấy thu được lợi ích cá nhân lớn từ đó. Sự chắc chắn đó vẫn ở trong con. Không gì có thể xóa bỏ khỏi tâm trí con việc ông ấy đã tạo dựng tên tuổi trên lưng của những người nghèo khổ mà ông ấy được dẫn dắt để bảo vệ. Ngay cả mẹ, liệu mẹ có yêu ông ấy nếu mẹ không tự lừa dối mình về chủ nghĩa Don Quixote được cho là của ông ấy ? Đó là một trong những lợi ích mà ông ấy đã thu được từ những gì ông ấy đã long trọng

gọi là những trận chiến của mình. Không chỉ mẹ có tình yêu, sự ngưỡng mộ dành cho ông ấy, mà mẹ còn cảm thấy mình tầm thường so với nhân vật lỗi lạc, hùng biện đó. Rất thường xuyên, mẹ giữ im lặng, không chỉ vì dè dặt và kín đáo : mẹ tự nhủ rằng mẹ không có quyền lên tiếng, mẹ, kẻ nghĩ kém, ấp úng khi nói, mẹ, người không có chồng mẹ thì đã bị chà đạp, làm nhục, đẩy ra khỏi biên giới của đất nước này, mà không giống những người cùng cảnh ngộ với mẹ, mẹ không coi là Đất Hứa, nhưng mẹ vẫn bám lấy hy vọng được đón nhận, chấp nhận ở đó. Và chính nhờ chồng mẹ, Noah không thể so sánh được, sẵn sàng thu nhận vào con tàu của mình những kẻ khốn khổ của trái đất, mà mẹ đã có thể bám vào một tấm ván cứu sinh - nhưng tấm ván cứu sinh nào? Mẹ có thực sự thương thức cơ hội được cứu sống của mình không ? Mẹ có tự nhủ rằng nếu chồng mẹ, hiệp sĩ dũng cảm đó, không xuất hiện trong đời mẹ vào lúc mẹ bị đe dọa từ mọi phía, mẹ đã không còn ở trên cõi đời này, hay là, từ đó về sau, ông chỉ còn ám ảnh mẹ như một bóng ma rách rưới, chờ đợi được đoàn tụ với những hồn ma khác ? Hoặc giọng nói nhỏ nhoi trong mẹ, bị mẹ dần xuống mạnh mẽ, thì thậm chí có điều gì đó rất sai trái trong toàn bộ câu chuyện này ? Có lẽ người hiệp sĩ hào hiệp kia chẳng phải là hiệp sĩ, chắc chắn rằng vận may chỉ là một lời nói dối mà mẹ tự kể

cho chính mình.

Mẹ chưa bao giờ muốn thừa nhận rằng một phần trong mẹ đã đánh mất ảo tưởng. Mẹ tự nhủ đi nhủ lại rằng mẹ đã được an toàn trước mọi mối đe dọa. Mẹ cởi bỏ bộ trang phục của người tị nạn để khoác lên mình bộ trang phục của người đàn bà gần như bình thường, được chồng ban cho một ngôi nhà, mọi thứ cần thiết để mẹ tưởng tượng rằng giờ đây mình đã bén rễ vào mảnh đất nơi mẹ được cấy ghép đến, rằng mẹ rút ra sự chính đáng từ sự tồn tại mới của mình, thật trật tự. Mẹ tự nhủ rằng vị cứu tinh của em là một người đàn ông phi thường - mẹ phải công nhận món nợ khổng lồ mà mẹ mắc phải với vị bảo trợ hào phóng của những kẻ thấp hèn này.

Mẹ luôn trách móc con vì đầy phần uất với người mà con mắc nợ tất cả - người mà mẹ mắc nợ tất cả, con đáp lại bằng cách nhả mặt. Con chắc chắn không cảm thấy biết ơn đối với một người cha ma, người chỉ xuất hiện khi buộc phải hoàn thành nghĩa vụ của mình. Ngay từ năm bốn tuổi, con đã hiểu rằng chồng mẹ đã hoàn toàn rời bỏ tổ ấm gia đình. Ông chỉ chờ đợi điều đó : mẹ yêu cầu ông ra đi. Gánh nặng của ông trong bao năm trời khi ông ở lại để trông nom mẹ đã là gì chứ ! Ông đã phải cảm thấy nhẹ nhõm biết bao khi từ bỏ trách nhiệm

của mình, vì ông đã làm mẹ hài lòng bằng cách biến mẹ thành mẹ ! Ông đã làm điều phải làm, ông không bỏ mẹ lại hoàn toàn một mình : mẹ có thể an ủi mình bằng cách nâng niu con và nuôi dạy con theo các nguyên tắc của mẹ. Mẹ không ngừng khăn cầu con dồn nén tất cả những cảm xúc hận thù của mình. Chồng mẹ, mẹ nói, không đáng bị chửi rủa theo cách đó. Con không bùng nổ con thịnh nộ, nhưng con nuôi dưỡng một mối hận thù mà, sớm hay muộn, sẽ tàn phá, con không nghi ngờ gì cả.

Có lẽ mẹ đã chết trong nỗi sợ rằng con sẽ trả thù chồng mẹ. Con đã có thể làm vậy, con đã có thể, chẳng hạn, viết thư cho chị cùng cha khác mẹ của con, người chưa bao giờ biết gì về sự tồn tại của con. Cô ấy sẽ bị dẫn dắt đến chỗ cũng ghét chồng mẹ, không phải vì cách ông đối xử với mẹ, với chúng ta, mà vì cô ấy sẽ khám phá ra rằng chồng mẹ, người cha hay cưng chiều cô ấy đó, đã giấu cô ấy sự ra đời của con, những cuộc hẹn hàng tháng mà ông có với con, sự áy náy lương tâm cứ dày vò ông bất chấp tất cả khi ông nghĩ về mẹ, về sự cô đơn và nỗi đau của mẹ. Mỗi lần con gặp ông, con đều nhếch mép mỗi khi, mà không nhìn thẳng vào mắt con, ông hỏi liệu mẹ, người phụ nữ đáng ngưỡng mộ đó, có đau khổ quá nhiều không. Khi còn là thiếu niên, mỗi khi nghe câu hỏi đó, con đều sắp khóc hoặc

tái đi vì phần nộ, con nắm chặt tay và gọi chồng mẹ là đồ đạo đức giả, con ghét giọng điệu ngọt ngào của ông, vẻ quan tâm đầy mật ngọt của ông, đôi khi con lật úp tách sô cô la mà ông đã gọi cho con và bỏ chạy đi. Bây giờ, kể từ khi ông gần bảy mươi tuổi, kể từ khi Adrien mang lại cho con một chút bình yên, con không còn cư xử như một kẻ man rợ nữa, đó là từ mà chồng mẹ dùng để gọi con khi, một lần, không chịu nổi nữa, ông gọi điện cho mẹ và phàn nàn về sự hung bạo của con - con bé man rợ lại làm nhục anh nơi công cộng, ông thì thâm vào ống nghe. Mẹ lắc đầu không biết trả lời sao nhưng con đoán được là ông đang phàn nàn về con, con hét thật to để ông nghe thấy : *Đủ rồi ! Đủ rồi với những trò đạo đức giả này !*

Giờ mẹ đã chết, con tự trách mình vì đã khiến mẹ đau khổ khi quá hung hăng. Con đã có thể không cần hét lên những điều vô nghĩa đó - giờ chúng có vẻ vô nghĩa với con, bây giờ con không còn hiểu rõ lắm tại sao con lại tấn công chồng mẹ dữ dội như vậy, dù biết rằng những cơn thịnh nộ của con làm mẹ đau : mẹ luôn sợ xung đột, mẹ co rúm lại, vẻ mặt gần như sợ hãi, mỗi lần mẹ có mặt gần một ai đó dám cất cao giọng. Con đáng bị gọi là đồ man rợ - ngay khi chồng mẹ dám đưa ra ý kiến về mẹ nghe như một lời chỉ trích, con đã nổi cơn thịnh nộ đến mức gần như sùi bọt mép, con cao giọng, con la

hét ngay phút sau. Con hiểu thắng, con đòi chồng mẹ xin lỗi vì đã bôi nhọ mẹ ; nếu nghe theo con giận, con đã tát vào mặt ông, con hình dung mình, như một con mèo-ho, đang cào nát má ông bằng móng vuốt của con.

Con không biết tại sao con lại căm thù ông nhiều đến thế, dù sao ông cũng là cha con và đã luôn cố gắng đóng vai trò của mình - rất tẻ, đúng vậy, vì tất cả những gì ông có thể làm, chính xác là đóng một vai, vai người cha không thể trở thành một người cha yêu thương vì con là một đứa con gái kỳ lạ đối với hắn, con được sinh ra mà ông không thực sự mong muốn con đến. Con không bận tâm việc không phải là đứa con cưng ; sự chắc chắn rằng con không yêu ông nhiều hơn tình yêu ông dành cho con đã, một cách kỳ lạ, giúp con sống. Con tồn tại để chống lại. Chống lại ông, kẻ muốn con dịu dàng, dễ dãi như mẹ. Con đã làm mọi cách để đi theo hướng ngược lại. Giờ con tự hỏi để làm gì ? Để làm gì khi gây chiến với hắn như thế nếu không con đã không tìm thấy lý do để tồn tại ? Con chống lại những gì ông đại diện, con cố gắng khám phá một con đường khác, không lợi dụng những niềm tin của mình, những niềm tin mà con tiếp tục bảo vệ, nhưng cũng không quay lưng lại với lý tưởng của mình. Con đã không muốn noi gương ông, tự cho mình là quan trọng vì con đã là luật sư của những người nghèo khổ bị ngược đãi

bởi mọi quyền lực, vì, ngay cả trong gia đình, con đã trở thành một chiến binh sẵn lòng sự bất công. Những bài diễn văn mà ông nói với mẹ nghe có vẻ khoa trương với con, nơi ông trở thành người đàn ông vĩ đại được dẫn dắt bởi các nguyên tắc đạo đức - Ta sẽ nâng đỡ những kẻ đã ngã, Ta sẽ thu nhận vào con tàu của ta những kẻ đã vấp ngã, Ta sẽ chìa tay ra cho những kẻ thậm chí không còn một hòn đá để gối đầu, Ta, Ta, Ta...

Khi con kể lại cho Adrien nghe những từ mà chồng mẹ dùng để định nghĩa cái mà ông gọi là sứ mệnh của mình, anh ấy chỉ cười, dù chỉ tin một nửa những gì con nói. Anh ấy thấy những cách diễn đạt đó quá kêu, chắc con đã bịa ra một phần kha khá những gì con kể với anh ấy.

Adrien vẫn còn nhớ ngày chồng mẹ bị đột quỵ - ông thoát ra gần như không suy suyễn, nhưng đã yếu đi. Đến nỗi khi lần đầu tiên nhìn thấy người đàn ông bảy mươi tuổi đó, Adrien không thể tưởng tượng ông trở tráo như con đã mô tả. Từ người cha lạnh lợi từng gọi con là man rợ, chỉ còn lại một bệnh nhân nặng buộc phải uống nhiều loại thuốc mỗi ngày, theo dõi huyết áp, ăn kiêng không muối, kiêng rượu và thuốc lá. Adrien chủ yếu thương hại ông. Con cũng vậy, nhân tiện nói luôn, con cũng thương hại ông và con đã thấy không

thích hợp nếu công kích ông.

Ngày con báo cho ông tin mẹ chết, chúng con đang ở trong một khu vườn phía bắc Paris. Con hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, con đã báo trước cho ông qua điện thoại rằng con có điều quan trọng muốn tiết lộ. Ông đoán là con sắp nói con sẽ định cư ở nước ngoài. Mẹ đã không giấu ông ý định ra nước ngoài của con - đó là một từ không thích hợp, vì con khó mà phát âm những từ như tổ quốc con, vùng đất của cha con. Dù sao thì chiều hôm đó, con tự hứa sẽ thận trọng trong cách nói trước khi giáng một đòn choáng váng bằng cách báo cho ông tin mẹ chết. Con sợ một con đột quỵ nữa, có thể gây tử vong cho ông. Con, kẻ đã gần như bỏ thuốc, đã đến quán rượu-tabac để mua một bao thuốc, tin rằng hút một điếu mỗi năm phút sẽ giúp con bình tĩnh lại. Chúng con, ông và con, ngồi trên một chiếc ghế dài bị bần bởi phân bồ câu, ông nhìn con đầy nghi ngờ, vì bất chấp sự thận trọng của con, ông tự hỏi liệu con có đang chuẩn bị một đòn hạ sát ông không. Ông còn lâu mới đoán được thứ sắp nhận trực diện. Con nhớ đã thấy ông đột nhiên bị một cơn ho dữ dội. Có lúc, con thậm chí tưởng tượng ông sắp ngạt thở, vì ông bị cảm xúc làm cho run rẩy. Dù ông đã rời khỏi nhà gia đình từ lâu, dù ông chưa bao giờ đáp ứng được kỳ vọng mà mẹ đặt vào ông, ông yêu mẹ theo cách của ông, con tự nhủ ngày

hôm đó, và tất cả những oán giận con từng muốn dành cho ông gần như tan biến. Con sẽ không nói là con tha thứ cho ông, nhưng con không còn xem ông là kẻ phản bội, kẻ hèn nhát, kẻ ba hoa nữa. Ông chỉ còn hiện lên với con như một kẻ đáng thương, vừa mất đi người phụ nữ mà đáng lẽ ông phải ở cùng đến cuối đời, và không thể ngừng nghĩ về cái chết của chính mình. Ông đáng thương đến mức nói chuyện thô lỗ với ông sẽ khiến con thấy là không đứng đắn. Vì vậy, sau khi nói những gì cần nói, con chỉ im lặng hút thuốc. Đàng xa, hai đứa trẻ đang chơi với cha chúng. Nhìn thấy chúng đưa con trở lại quá khứ, về những năm tháng con đi đến các công viên với chồng mẹ. Ông đọc báo và bảo con để ông yên, con chỉ việc tự chơi một mình trong khu vui chơi. Nước mắt trào ra cổ họng nhưng con cố gắng không bật khóc. Và thế là con hình thành thói quen chơi một mình, tự kể chuyện thành tiếng cho mình nghe trong khi dùng một cái xẻng nhỏ màu đỏ xới những đống cát. Con không thương hại bản thân. Có lẽ khi còn nhỏ con thực sự bất hạnh, nhưng con không để lộ ra. Ngay cả với mẹ, con không nói con thường sắp khóc, con không cầu xin tình yêu của chồng mẹ, con phẫn nộ khi nghĩ rằng ông, luôn sẵn sàng tuyên bố lớn về nghĩa vụ của một người cha, một người chồng, lại hoàn toàn không quan tâm đến những gì chúng ta, mẹ và con, cảm thấy. Đứa trẻ mà

con đã từng đã lớn quá nhanh và hiểu quá nhanh rằng trong cuộc sống kép của chồng mẹ, con chỉ có một vị trí không đáng kể. Con chịu đựng một tình huống vượt quá tầm hiểu biết của con, con chỉ hiểu rằng con có một chị cùng cha khác mẹ ở đâu đó, và khi con nhìn mẹ, con thấy một người phụ nữ với đôi mắt buồn, luôn mệt mỏi, sắp sụp đổ.

Ngày con báo tin mẹ chết cho ông, một ngày thứ Bảy, con nhớ, ông phải đi dự đám cưới của một học trò của chị cùng cha khác mẹ con. Khi con gọi điện hẹn gặp ông ở một quán nhỏ trên phố Ordener, gần nhà con, ông đầu tiên thờ dài, có vẻ khó chịu vì phải gặp con ở một khu phố quá xa căn hộ của ông ở quận mười lăm, sau đó ông giả vờ thích đi dạo đâu đó quanh khu Buttes-Chaumont, chắc là để tránh một cuộc gặp riêng tư trong quán cà phê vốn có thể là nơi lý tưởng cho một vụ gây lộn của con. Ông không biết con có gì để nói và chắc chắn nghĩ, hoặc là con sắp đi sống ở nơi khác, hoặc là con cần tiền - con đã phạm sai lầm khi lặp lại rằng chuyện quan trọng, điều đó khiến ông nghĩ rằng, đối với con, kẻ luôn túng thiếu, không gì quan trọng hơn tiền.

Sau cuộc gặp đó, khi thấy ông gần như quy ngã vì cảm xúc, con tự trách mình đã làm hỏng ngày hôm đó của ông, ngày mà đáng lẽ ông đã rất hạnh phúc khi

tham dự hôn lễ vui vẻ của một cô gái trẻ mà con chẳng biết gì. Một phần trong con tràn ngập nỗi buồn, tiếc vì đã không giữ kín tin mẹ chết thêm vài ngày ; phần khác lại hả hê như một đứa trẻ hư, bằng cách nào đó rất hài lòng vì là kẻ phá đám (lần này thì từ đó nói đúng vai trò con đã đóng một cách không cố ý), con bị giằng xé, thật ra không lâu, giữa mong muốn làm hòa - tạm thời - với chồng mẹ, và mong muốn nhân cơ hội này cắt đứt dứt khoát mọi liên hệ.

Nhìn chăm chăm ông, con tự nhủ rằng chúng con đều kỳ quặc, ông và con. Lần đầu tiên sự dễ bị tổn thương của ông lộ ra ; lần đầu tiên con có (một cách ngu ngốc, con thừa nhận) một cảm giác chiến thắng. Có gì đó trong ông đột nhiên vỡ tan khi con báo cho ông biết rằng mẹ, người phụ nữ đáng ngưỡng mộ, giờ đã là một bóng ma, nhưng mẹ sẽ không trở lại từ cõi chết để ám ảnh những đêm của ông. Mẹ đã bỏ rơi ông, mẹ, người mà ông đã hành hạ trong nhiều năm dài, mẹ, người đã chấp nhận tất cả, những sự không chung thủy, những lời nói dối, những trò lừa gạt của ông, mẹ, người cả đời gần như chưa bao giờ trốn thoát, chưa bao giờ vượt biên giới để khám phá thế giới rộng lớn, như thể cuộc lưu vong đầu tiên, cuộc lưu vong đã đưa mẹ đến đất nước này, đã đòi hỏi một nỗ lực và sự táo bạo mà mẹ không nghĩ mình có khả năng, mẹ, người đã cẩn thận không đẩy sự táo

bạo đến mức xa rời ngôi nhà mà ông đã xây với ý đồ ngầm là nhốt mẹ trong đó, như người ta nhốt chặt con mồi trong nhà tù - nhà tù trước hết là tinh thần, thông qua nó hẳn thực hiện ảnh hưởng lên mẹ. Mẹ đã trốn thoát khỏi ông vĩnh viễn, lần này. Con không biết liệu ông khóc vì biết mẹ đã trở về cát bụi, hay ông khóc cho chính mình, bị Tử Thần không khoan nhượng rình rập, kẻ có lẽ sẽ không dành cho ông một cái chết nhẹ nhàng như của mẹ.

Ông đột nhiên gục xuống, trông như một ông già đáng thương, chờ đợi hứng chịu những tin tức khác có thể quật ngã ông. Nhưng con không còn gì để nói với ông ấy nữa. Con gần như trách ông ấy đã không tỏ ra lạnh lùng, kiêu ngạo, tất cả những điều đó đã cho phép con khinh bỉ ông ấy. Nhưng không, ngay từ đầu, ông ấy đã òa khóc như một đứa trẻ. Ngồi bên cạnh con không phải là một gã góa vợ mà là một đứa trẻ mồ côi nhỏ bé, đột ngột bị cắt đứt khỏi tình yêu thương của mẹ.

Con không thể ngừng nghĩ, trước phản ứng của chồng mẹ, rằng cái chết của mẹ ứng với câu nói mà mẹ đã lặp đi lặp lại không ngừng trong những tháng cuối. *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.* Trước khi thực hiện chuyến đi lớn, mẹ đã biết rằng mình đang tiến gần đến thời khắc của lời tạm biệt cuối

cùng. Mẹ đang chuẩn bị, không phải để từ bỏ mà, như con đoán, là để tìm lại chính mình trong sự thân mật với bản thân, không còn sẵn sàng gánh vác mọi thứ, nhận lấy mọi thứ, để trở thành một người lính dũng cảm kháng cự lại kỷ luật. Đó là cuộc nổi loạn nho nhỏ của mẹ, nó được tóm gọn trong điệp khúc bảy chữ vừa có gì đó buồn cười vừa đáng thương.

Trong khi con ngồi cạnh chồng mẹ trên chiếc ghế dài bị bắn bởi phân chim bồ câu, con nhớ lại câu nói đó vang lên như lời thoại cuối cùng của một nữ diễn viên sẵn sàng chết trên sân khấu, như điệp khúc mang hình thức di chúc của một diva chỉ còn sống được vài tháng, con tự trách mình đã không hiểu rằng mẹ có linh cảm về sự kết thúc sắp tới của mình, con đã nghĩ mẹ lại rơi vào thời thơ ấu, rất vui khi được thả mình vào những trò trẻ con, cuối cùng thì thoát khỏi thế giới người lớn nơi mẹ đã phải là một madonna đảm đương mọi việc, tranh coi mọi thứ, một người phụ nữ đáng ngưỡng mộ luôn cố gắng đáp ứng ngay cả những điều không ai mong đợi ở mẹ, một người mẹ bất lực trước những lời trách móc của đứa con gái độc nhất, bởi vì dù sao đi nữa mẹ cũng luôn cảm thấy mình có lỗi. Cuối cùng mẹ đã được giải thoát khỏi gánh nặng quá lớn đó : bất kể mẹ làm gì, mẹ cũng tự nhận mình là một kẻ lạc lõng đáng thương, đáng bị khiển trách vì đã tồn tại. Suốt cuộc đời, mẹ đã

kéo lê gánh nặng đó. Mẹ đã tìm cách làm nhẹ bớt nó, cời bỏ những gì - tại sao phải phủ nhận ? - theo mẹ là thuộc về một nguồn gốc hiếm có. Không chỉ vì mẹ là một người phụ nữ của bốn phận, mẹ không có tâm vóc đó, mẹ đã thú nhận một lần. Đó cũng là vì mẹ tin rằng mình phải trở thành người như chồng mẹ muốn, người phụ nữ đáng ngưỡng mộ đó, người không bao giờ thừa một lời, sẽ không sống sót sau ông ta, vừa đủ thông minh để không cố gắng vượt qua ông ta về sự sắc sảo, nói tóm lại là một người phụ nữ càng đáng ngưỡng mộ hơn vì biết vị trí của mình ! Nó không được diễn đạt chính xác theo cách đó nhưng thỏa thuận được ký kết giữa hai người đã bắt buộc mẹ, theo mẹ, phải tỏ ra khiêm tốn. Nếu cuối cùng mẹ đã yêu cầu chồng mình rời khỏi gia đình, mẹ đã không che giấu mức độ tính cách qua điện thoại của ông ta. Mẹ đã xuýt xoa, trong khi con chưa bao giờ bị thuyết phục. Thời thiếu niên của con, mẹ không ngừng nhắc nhở con rằng con có nghĩa vụ với chồng mẹ theo đạo giáo. Con bật cười. Đó là những lần hiếm hoi mẹ nổi giận với con. Chẳng có tác dụng gì. Đối với con, ông ta thật dễ chịu kể từ khi ông ta nói dối mẹ trước khi rời bỏ mẹ, đúng là theo yêu cầu của mẹ, nhưng con không hề không biết rằng yêu cầu của mẹ là một tội lỗi : nếu ông ta chọn ở lại với mẹ, đoạn tuyệt với người kia, sự trở lại của ông ta hẳn

đã được đón nhận với một niềm vui mãnh liệt.

Kể từ khi mẹ chết, chồng mẹ càng trở nên xa lạ hơn với con. Nếu con gọi điện cho ông ta để gặp, không phải vì một lần nữa con tìm cách gây sự, mà vì con muốn biết sự thật về tám tháng mẹ biến mất, nơi mẹ đã bốc hơi, như thể mẹ đã hòa tan vào không khí. Chỉ có ông ta, con nghĩ, chắc chắn là biết điều bí mật. Có lẽ đó là bí mật duy nhất mà hai người chia sẻ, sự thân mật giữa hai người đã không còn tồn tại từ lâu - hai người ở phòng riêng, điều đó càng phải được che giấu hơn vì hai người hầu như không nói chuyện với nhau nữa.

Tuy nhiên con đã nhầm, ông ta phủ nhận kịch liệt việc có vai trò trong sự bốc hơi của mẹ. Theo ông ta, thật không thích hợp khi con đề cập đến một chủ đề gây xao lãng. Ông ta bảo con để ông ta với nỗi đau buồn của mình và đừng hành hạ ông ta bằng những câu chuyện mà ông ta không biết gì. Con định phản đối, buộc tội ông ta xóa đi ký ức của mình và làm như thể ông ta không biết gì, trong khi con không hề không biết rằng mẹ đã không thể biến mất như vậy trong nhiều tháng mà không có sự trợ giúp của ông ta. Làm thế nào ông ta đã giúp đỡ mẹ ? Ông ta đã giấu mẹ ở nơi nào ? Con tin chắc rằng mẹ đã không thể tìm được nơi ẩn náu, giả sử mẹ chỉ muốn cách ly khỏi thế giới. Con vắt óc để giải

câu đó đã vài chục năm tuổi này, và con nhận thấy rằng chồng mẹ quyết định không giúp đỡ con bằng bất cứ giá nào. Adrien, người mà con không quên than phiền về sự từ chối này, đã không ngạc nhiên, nhắc con rằng con đã thường than phiền về sự tồn tại của một giao ước giữa mẹ và chồng mẹ, giao ước đòi hỏi mỗi người phải tôn trọng những gì người kia muốn im lặng. Có phải mẹ đã đặt điều kiện cho sự tái xuất hiện của mình tại gia đình là sự im lặng tuyệt đối của ông ta về sự biến mất của mẹ ?

Cuộc trò chuyện với chồng mẹ là cơ hội cuối cùng mà con có để khám phá bí ẩn. Nhưng định mệnh là ông ta sẽ thấy trong sự khẳng khẳng của con một lý do bổ sung để tuân thủ giao ước được thiết lập giữa hai người. Thời điểm quả thật không thích hợp. Mặt khác, ông ta lại cảm ơn cái mà ông ta gọi là sự vô ý tứ của con, vì điều đó cho phép ông ta nhắm mắt và quay lưng lại với con bằng cách từ chối trả lời. Con đã nhiều lần trở lại tấn công. Ông ta làm ra vẻ bị xúc phạm, như thể con nghi ngờ ông ta làm điều tồi tệ nhất, chẳng hạn như đã giam giữ mẹ trong nhiều tháng. Cuối cùng, con không thu được manh mối nào có thể đưa con đi theo bất kỳ hướng nào. Con phải làm quen với ý nghĩ rằng mẹ đã chọn cách bốc hơi mà không cần bất kỳ đồng lõa nào. Mẹ đã làm gì trong khoảng thời gian đó ? Mẹ đã trốn ở

đâu ? Đôi khi, có gì đó thì thầm với con rằng mẹ đã lưu lạc đến một nơi nào đó mà mẹ cảm thấy an toàn. Nhưng vào những lúc khác, đặc biệt là ban đêm, khi con không thể ngủ được, mẹ hiện ra với con như một con búp bê rời rạc, bị giam cầm trong một nơi giống như một trong những ngôi nhà ảm đạm trong những câu chuyện kinh dị. Đối với con lúc đó dường như con nghe thấy tiếng hét của mẹ, con thấy mẹ mặc một chiếc váy rách nát và đầy máu, nhưng không ai đến giải cứu mẹ. Khi con đã mô tả với chồng mẹ những hình ảnh này, ông ta đã trả lời rằng con có quá nhiều trí tưởng tượng. Con làm ông ta phát điên với những giả định của mình, với cuộc điều tra của con, những câu hỏi không đúng chỗ của con. Ông ta, không còn muốn nói về nó nữa.

Để làm gì ? Để làm gì khi giờ đây cái chết đã hoàn thành tác phẩm của nó ? Giọng ông ta gần như tắt lịm, như thể ông ta không muốn được nghe thấy, như thể sự phẫn nộ làm ông ta nghẹt thở. Vâng, ông ta phẫn nộ vì phải ở đó, trên chiếc ghế dài bị bắn bởi phân chim bồ câu, và phải chịu đựng những câu hỏi dai dẳng của con. Đó là lần đầu tiên sau rất lâu ông ta và con có một cuộc trò chuyện, nếu có thể gọi những câu hỏi dai dẳng của con và những câu trả lời co giãn của ông ta là như vậy. Dù sao thì tất cả cũng không kéo dài lâu. Ông ta chấm dứt bằng cách yêu cầu con đi cùng ông ta đến tàu

điện ngầm. Ông ta đi rất chậm, con đi theo và tự nhủ rằng ông ta trông già đi mười tuổi, không còn là người chồng mà mẹ ngưỡng mộ vì dáng vẻ đường hoàng, vẻ trẻ trung của ông ta nữa. Ông ta đang bước vào thời kỳ cuối thu nơi ông ta chỉ có thể suy tàn thêm mỗi ngày.

Đó là một trong những lần cuối cùng con gặp lại ông ta ở Paris. Những lần khác, con đến nhà ông ta, vì ông ta không thể ra ngoài nữa. Ông ta sống một mình đã nhiều năm, đối thủ của mẹ đã bỏ ông ta ngay khi ông ta bắt đầu có tuổi. Sự cô đơn của ông ta làm con đau lòng, nhưng con nghĩ đến sự cô đơn của mẹ, đối với con còn cay đắng hơn nhiều : đối với con mẹ luôn có vẻ thật lạc lõng, và thường xuyên hoảng loạn, khi con đến thăm mẹ. Mẹ làm con nghĩ đến câu nói của nữ thi sĩ người Nga lưu vong ở Pháp những năm 1920, chết do tự tử sau khi trở về quê hương : *Đời là một nhà ga, tôi sắp sửa đi, tôi sẽ không nói đi đâu*. Mẹ đã ra đi mà không nói lời nào lần đầu tiên, trước khi con sinh ra. Hàng thập kỷ sau, vẫn không một tiếng động, mẹ lại ra đi lần nữa, lần này là đến vương quốc của những cái bóng. Chồng mẹ, thì không phải là người làm mọi thứ một cách kín đáo. Ông ta chết không lâu sau mẹ, bị tấn công bất ngờ bởi một cơn đau mới ngay giữa phố. Ông ta đã chết giữa một đám đông những kẻ tò mò bị thu hút bởi tiếng hú của xe cứu thương. Có phải vì giao ước rằng

buộc hai người ngụ ý rằng hai người sẽ không sống sót sau người kia ? Hay đó là sự cô đơn đã giết chết ông ta, sự cô đơn mà ông ta chịu đựng rất kém ? Ông ta trách con đã xúi giục mẹ chống lại ông ta, như thể có thể xúi giục mẹ được vậy, như thể mẹ là một đứa trẻ dễ bị ảnh hưởng. Việc ông ta theo mẹ khá nhanh về cõi chết, đó là một hình thức trả thù đối với ông ta : ông ta gạt con ra, hai người lại tìm thấy nhau, cho một cuộc gặp gỡ riêng tư ở chỗ Perséphone. Con tưởng tượng mẹ như Thần Chết đang ôm chặt lấy ông ta (cái ôm đó chắc chắn là cái ôm say đắm nhất mà hai người từng biết). Ngay sau đó, con hình dung ông ta như nhà thơ đang hôn một bộ xương, mẹ là người phụ nữ huyền bí xinh đẹp mà ông ta đã không khao khát điên cuồng khi mẹ còn sống, nhưng lại nôn nóng được ôm vào lòng, giờ đây khi cô ấy chỉ còn là một bộ xương.

Vậy là ông ta chết mà không thực sự cho con một manh mối nào để con có thể biết được bí mật của mẹ. Con đã đi đến chỗ tự nhủ rằng nếu ông ta im lặng, đó là vì ông ta không biết gì (có lẽ ông ta đã không nói dối con ; ông ta thực sự không biết gì về những gì đã khiến mẹ biến mất trong tám tháng, rồi im lặng về khoảng thời gian bí ẩn, và chắc chắn là đau đớn, đó). Thời gian càng trôi qua, con càng thấy thật tự nhiên khi mẹ tự bảo vệ mình bằng cách gìn giữ phần của bản thân thuộc

về mẹ, phần mà mẹ không được tiết lộ với bất kỳ ai, ngay cả với con, nhưng tính tò mò của con quá mạnh, thậm chí còn mạnh hơn tình yêu độc nhất của con dành cho mẹ, tình yêu được sinh ra trong tất cả những năm đó, khi chồng mẹ bỏ đi, mẹ chiều chuộng con như thể không có gì trên đời quan trọng với mẹ ngoài sự an lành của con, niềm vui của con, thú vui của con, sự hài lòng của con. Trong những năm dài đó, mẹ chưa bao giờ tỏ ra muốn tìm một người đàn ông sẽ thay thế chồng mẹ trong nhà chúng ta, trên giường mẹ, ở bàn ăn tối. Không nghi ngờ gì nữa, trên hết mẹ sợ rằng con sẽ ghen và đau khổ vì những tình cảm mà mẹ đã dành cho người đó. Trong những năm đó, mẹ đã sống như một góa phụ người thấy thật không xứng đáng khi chấm dứt sự cô đơn của mình khi phải dồn hết năng lượng để chăm sóc đứa con duy nhất.

Con đã nói với chồng mẹ rằng mẹ chưa bao giờ thay thế ông ta. Con thấy trong mắt ông ta rằng không có gì khiến ông ta cảm thấy bình thường hơn. Mẹ, người phụ nữ đáng ngưỡng mộ, chỉ có thể trung thành với ông ta một cách không lay chuyển. Mỗi khi con đọc trong ánh mắt của chồng mẹ sự đảm bảo đó, sự kiêu ngạo của kẻ cảm thấy không thể thay thế, con muốn đâm một nhát dao vào cổ họng ông ta. Con đã kìm nén lại, nhưng con đã muốn làm ông ta bị thương, làm mù mắt

ông ta, để trừng phạt ông ta vì quá đầy kiêu hãnh ! Giờ đây, khi nghĩ lại, con tự nhủ rằng ông ta chỉ có tội khi tỏ ra với con là một tay Don Juan già ích kỷ (trên thực tế, có lẽ ông ta hoàn toàn không như vậy, lỗi của ông ta là làm con khó chịu, với con kẻ không bao giờ tha thứ cho ông ta vì chưa bao giờ đáp ứng được kỳ vọng của mẹ - nhưng con biết gì về những kỳ vọng của mẹ ? Có lẽ mẹ đã không đặt bất kỳ hy vọng nào vào ông ta ? Có lẽ mẹ hài lòng với số phận của mình, và mẹ không đòi hỏi gì hơn, bởi vì dù sao thì cũng nhờ ông ta mà mẹ đã ngừng bị xô đẩy từ nơi này sang nơi khác, để có một danh tính, một mái ấm, một người chồng bảo vệ mẹ chống lại những kẻ coi mẹ là một phần của những kẻ xâm lược?). Nó không đơn giản như vậy, ông ta trả lời con mỗi khi con đặt mẹ lên bệ thờ trong khi muốn chà đạp ông ta, với sự thiếu kiềm chế vốn là đặc điểm của con. Nó không đơn giản như vậy, theo ông ta. Mẹ không phải, bất chấp những gì ông ta nói đi nói lại, là một người phụ nữ đáng ngưỡng mộ, và ông ta, là một tên khốn nổi tiếng. Con rình xem khi nào ông ta sẽ tuôn ra lập luận thông thường, và càng thêm khó chịu : Lỗi làm thuộc về cả hai. Đương nhiên, ông ta không quên phục vụ con lý lẽ cũ kỹ của ông ta như một đồng xu được truyền từ tay này sang tay khác. Lúc đầu, điều đó khiến con bật cười. Đến cuối, con thậm chí còn không

cười nữa. Thật vô lý, ông ta trả lời con, khi muốn đổ lỗi cho ông ta, như thể chỉ mình ông ta chịu trách nhiệm về sự suy sụp của mẹ, như thể, vì ông ta, mẹ kéo lê một sự suy nhược không thể chữa khỏi. Đôi khi, ông ta tức giận với con, kẻ buộc tội, đến mức ông ta mất bình tĩnh. Ông ta cao giọng. Giọng ông ta trở nên the thé. Nó thật khó nghe. Nó ám ảnh con trong những giấc mơ. Trong những giấc mơ của con nữa, chồng mẹ vào nhà con và đập vỡ tất cả các tấm gương (đến bây giờ con vẫn đôi khi tự hỏi ý nghĩa của những vụ đột nhập này, của những hành động phá hoại này, của những sự xâm phạm đời tư của con này là gì, nhưng con từ chối tìm kiếm những cách giải thích giản lược, con không thêm biết tại sao những đêm của con lại xáo động như vậy, tại sao cùng một giấc mơ, nơi những tấm gương vỡ tan thành từng mảnh, lại lặp đi lặp lại).

Kẻ đập vỡ gương không thích con nhắc lại việc ông bỏ nhà ra đi. Theo lời ông, ông không thể làm khác được, bởi vì, giữa ông và mẹ, mọi chuyện đã đến mức ông không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ra đi, ông đã làm thế ngay cả khi mẹ không yêu cầu : hai người vẫn còn tôn trọng nhau, nhưng những gì xảy ra giữa một người đàn ông và một người phụ nữ, nhất là khi người đàn ông đã tưởng tượng rằng mình yêu người phụ nữ đó từ cái nhìn đầu tiên, đối với hai người chỉ còn là tro

tàn. Ngày con báo tin mẹ qua đời cho ông, kẻ đập vỡ gương đã lấy tay che mặt, và khi cuối cùng ông bắt đầu tâm sự với con, ông thì thầm rằng, bất chấp vẻ ngoài, mẹ đã là mối tình lớn của đời ông, rằng ông không thể nghĩ về mẹ mà không cảm thấy bồi hồi. Ông còn nói rất nhiều điều nữa mà con hầu như không nghe. Ông cố gắng biện minh và viết lại lịch sử. Con đã mệt mỏi vì nghe những lời phàn nàn giống nhau. Con đã chẳng cho đi gì để ông im lặng, vì lời nói của ông nhỏ giọt đầy tình cảm suốt suốt ! Hay là chính con, như thời thiếu nữ, lại thấy chúng quá ủy mị ? Dù sao thì, ở tuổi mười bốn cũng như bốn mươi, con vẫn ghê tởm những kẻ nói một đằng làm một nẻo, giống như chồng mẹ, những kẻ buông những lời lẽ hoa mỹ để che đậy sự thật. Con cũng bệnh vực mẹ, ngay cả khi ông không tán công mẹ, hoặc nếu có thì chỉ rất ít, nói rằng mẹ không đủ hài hước, không đủ khoảng cách với các sự kiện và chỉ để cho cảm xúc chi phối, con bệnh vực mẹ chủ yếu vì mẹ quá ngây thơ : những kẻ kiêu như chồng mẹ, những kẻ đeo lòng hào hiệp lên vai mà không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để phô trương niềm tin vào các giá trị nhân văn, có thể dễ dàng lừa dối mẹ. Mẹ tin vào những người đàn ông đó, mẹ gần như tôn thờ họ, trước khi mở mắt ra với thực tế. Sự mù quáng của mẹ đến mức mẹ chỉ nhận ra sai lầm của mình muộn màng, vào lúc mẹ chỉ có thể than

thở về những thiệt hại do sự ngây thơ của mình gây ra.

Chính vài tháng trước khi mẹ qua đời, Adrien, vì không dạy học, đã bắt đầu một bức tranh hiện thực lớn, mô tả một người phụ nữ lạc trong sương mù. Con không thể, khi ngắm bức tranh mà anh ấy đặt tên là *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa* (thế mới biết anh ấy đã quan sát mẹ kỹ đến mức nào), con không thể không nghĩ đến một lời cảnh báo, lẽ ra con còn phải xem đó là một điềm báo. Người phụ nữ lạc trong sương mù đó, với những đường nét rất mờ, dường như sắp tan biến trong không khí, hòa vào màn sương sẽ nuốt chửng lấy bà. Bà ấy có một thứ gì đó vừa giống trẻ con vừa giống bà già, nhưng trên hết, bất chấp vẻ ngoài như đứng nép sang một bên, như đã đi đến tận cùng của mọi thứ, bà vẫn còn đủ sức mạnh để chống lại điều không nói thành lời ấy đến mức không ai biết liệu nó thể hiện một sự kiệt sức hay một sự từ chối tối thượng. Có phải bà quá mệt mỏi để trả lời cho bất cứ điều gì ? Hay bà giương cao câu nói đó để bày tỏ sự phản kháng của mình, vào chính năm mà bà cảm thấy rằng cuối cùng của mình đã gần kề ?

Giờ đây khi mẹ đã rời bỏ thung lũng đầy nước mắt này, để sử dụng một cách diễn đạt của chồng mẹ, người mà khi tuổi ngày càng cao, nói ngày càng giống một

linh mục không có tòa giảng, con đã treo bức tranh của Adrien lên tường studio của mình, không phải để có cảm giác rằng mẹ đang sống bên cạnh con, mà để nhắc nhở mình về sự từ chối ngoan cố đã cấu thành nên mẹ trong năm cuối cùng tồn tại của mẹ. Nếu con phải nhớ về mẹ khi con trở thành một bà già ốm yếu, bị trí nhớ phản bội, con sẽ luôn nghe thấy giọng nói của mẹ, quá dịu dàng đến mức dường như sắp tắt lịm, lặp lại một cách kiên quyết rằng mẹ sẽ không bao giờ trả lời cho bất cứ điều gì nữa. Năm đó, mẹ không còn sẵn sàng trả lời cho những gì mẹ đã trải qua trước khi dạt đến đất nước này, chạy trốn khỏi đất nước của mình, cũng không cho những gì đã xảy ra khiến mẹ quyết định kết hôn với hiệp sĩ bảo vệ người nghèo khó, càng không cho những gì đã xảy ra trong tám tháng mẹ biến mất. Adrien nói rằng mẹ mệt mỏi với tất cả, rằng ngay cả khi mẹ muốn, mẹ cũng khó mà biến mình cho mình, cố gắng tạo ra một hình ảnh khác về bản thân. Mẹ chỉ còn cách rút lui trên đầu ngón chân bằng cách ẩn mình đằng sau chữ KHÔNG đó, năm chữ cái đứng trước bốn chữ cái của CHẾT, không kém phần đáng lo ngại. Thế là hết. Kể từ thời điểm mẹ bị giam cầm giữa hai từ đó, quá ngắn ngủi và giống như những lưỡi dao găm, mẹ chỉ còn cách đầu hàng, Adrien nói. Trước khi từ từ trượt vào hư vô.

Có lẽ con chưa bao giờ chấp nhận cái chết của mẹ : vì lý do đó mà con ra sức điều tra về những tháng mà không ai biết mẹ đã trở thành thế nào, khi nhiều người tin rằng mẹ đã bị chôn vùi trong một khu rừng tối nào đó sau khi bị giết một cách bí ẩn. Ban đầu, con cũng theo dấu một vụ án hình sự, con tưởng tượng mẹ trong tay một nhóm côn đồ từ đất nước của mẹ, những kẻ đã bắt cóc mẹ để đòi tiền chuộc từ chồng mẹ. Đó là lý do tại sao mẹ và ông ta luôn giữ im lặng hoàn toàn về sự biến mất của mẹ. Con thậm chí còn tưởng tượng rằng mẹ mắc phải hội chứng Stockholm : chồng mẹ hẳn đã gặp khó khăn trong việc chống lại ảnh hưởng mà những kẻ bắt cóc cuối cùng đã có được đối với mẹ.

Manh mỗi đầu tiên đưa con đi đúng hướng là một bức ảnh, được kẹp giữa các trang của một cuốn tiểu thuyết, chụp một người phụ nữ vẻ mặt kiêu hãnh, gò má cao, mái tóc mái ngỗ nghịch. Nhờ dòng chú thích dưới ảnh, con biết được cô ấy tên là Unica, nhưng không có chi tiết nào khác giúp con khám phá ra mối liên hệ giữa cô ấy và mẹ. Cho đến một ngày, trong số những giấy tờ mẹ để lại phía sau, con tìm thấy một vài trang bị xé ra từ một cuốn sách dịch từ tiếng Đức. Chính Unica đó, tác giả của câu chuyện, đã nhắc đến một người phụ nữ nước ngoài, với khuôn mặt như một chiếc mặt nạ. Một cái nhìn vào đầu trang cho phép con xác định cuộc gặp

gỗ của Unica và người phụ nữ nước ngoài đó trong một bệnh viện, một lượt đọc nhanh cho con biết đó thực ra là một nhà thương điên. Unica nhìn người phụ nữ nước ngoài, người đang hát bằng một thứ tiếng không thể hiểu nổi, và đột nhiên cô tự nhủ rằng người phụ nữ trẻ này đã đến Paris để tự thiêu, như một dấu hiệu phản đối cuộc chiến ở đất nước cô. Điều đó đã khiến cô bị giam giữ không tự nguyện. Unica xin cô ta một liều thuốc, nhưng người phụ nữ nước ngoài từ chối, người phụ nữ nước ngoài hét lên *Không !*.

Một lượt đọc kỹ hơn bốn trang bị xé ra từ cuốn sách mang đến cho con một sự khai sáng : mẹ đã giữ những tờ giấy này vì chúng nói về mẹ. Đó là mẹ, người phụ nữ nước ngoài bị nhốt trong nhà thương điên đó, đó là mẹ, người phụ nữ nước ngoài hút thuốc lá rẻ tiền một cách ép buộc, đó là mẹ, người phụ nữ nước ngoài muốn tự tử để cái chết của mình buộc những quả bom thả xuống quê hương phải im tiếng. Con sau đó nhớ lại sự hoảng loạn của mẹ tại Elseneur khi Adrien nói với chúng con rằng chúng ta không ở xa một trung tâm tâm thần. Vậy là mẹ, người phụ nữ nước ngoài mà, vào thời điểm gặp Unica, đã trả lời cho tất cả và muốn đặt lên vai mình một gánh nặng lớn : thay đổi dòng chảy số phận của đất nước mình bằng một hành động nổi bật.

Điều đó chỉ dẫn đến việc mẹ bị giam giữ. Tám tháng mẹ biến mất, mẹ đã trải qua trong một nhà thương điên. Chồng mẹ đã che giấu với toàn thế giới việc mẹ bị giam cầm, để mặc cho những tin đồn kỳ quái nhất lan truyền. Nhưng Unica là ai ? Mẹ có kết bạn với cô ấy không ? Con lục lọi toàn bộ thư viện của mẹ, tìm kiếm cuốn sách mà mẹ đã xé những trang đó (chúng đã mang đến cho con sự tiết lộ của một sự thật mà con còn lâu mới đoán được). Con không tìm thấy dấu vết nào của các tác phẩm của Unica. Cô ấy là ai ? Làm thế nào mà cô ấy lại lạc vào bệnh viện tâm thần đó ? Người phụ nữ nước ngoài được nhắc đến trong sách, đó có thực sự là mẹ hay là trí tưởng tượng của mẹ đã khiến mẹ tin rằng người mất trí được nhắc đến trong câu chuyện, đó là mẹ và không ai khác ? Mẹ có thực sự biết Unica hay sau khi tình cờ đọc cuốn sách đó, mẹ đã bắt đầu bịa ra cho mình cả một câu chuyện : mẹ đã gặp tác giả của câu chuyện trong bệnh viện tâm thần nơi cả hai từng ở lại một thời gian dài. Việc biết sự thật không còn quan trọng nữa, cuối cùng con đã tự nhủ. Điều cốt yếu đối với con là biết rằng mẹ đã đồng nhất mình với nhân vật người phụ nữ nước ngoài bị giam cầm cùng Unica giữa những kẻ điên. Dù mẹ có phải là người phụ nữ nước ngoài cuồng loạn đó của những điều Gitanes có lẽ, dù mẹ có gặp gỡ Unica đầy bí ẩn hay không, những cuộc

điều tra mơ hồ của con không dạy cho con điều gì có thể giúp con giải quyết vấn đề. Con thích ý tưởng rằng mẹ là một nữ anh hùng của Unica, người phụ nữ đã viết một cách kỳ lạ, nếu con phán đoán dựa trên những tờ giấy bị xé. Con cũng thích ý tưởng rằng bí ẩn cho đến nay chưa được làm sáng tỏ về lỗ hổng trong tiểu sử của mẹ có lẽ tìm thấy lời giải trong bốn trang giấy đã ngả vàng, vết bẩn, bị xé ra từ một cuốn sách. Bằng cách xóa những ghi chú không thể đọc được bằng bút chì, con đã giải mã được, ở trên cùng trang bên trái, tiêu đề của câu chuyện, *Người đàn ông hoa nhài*, và ở trên cùng trang bên phải, tiêu đề chương, Ghi chú về con (?) khủng hoảng cuối cùng. Con vui sướng. Con chỉ còn việc tìm kiếm trong mạng lưới các hiệu sách bán sách hiếm hoặc ngừng xuất bản (con nghi ngờ liệu nó còn có sẵn không) văn bản có tiêu đề hấp dẫn này, *Người đàn ông hoa nhài*. Ai có thể là người đàn ông chắc chắn độc nhất vô nhị này để được gọi như vậy ?

Việc tìm kiếm không mất nhiều thời gian. Một số trang web của các hiệu sách đều đề xuất, của Unica Z., *Người đàn ông hoa nhài* (thật bức bối cho con, kẻ mà rất muốn, khi bước vào vòng tròn độc giả của Unica, được trở thành một phần của một câu lạc bộ rất kín). Con không biết rằng con cũng vừa tham gia vào một cộng đồng khác, cộng đồng những người sưu tập các tác

phẩm dành cho những thử thách lớn của tinh thần: văn bản của Unica Z. có phụ đề Ấn tượng về một bệnh tâm thần. Cuộc hành trình của con vào thế giới của những kẻ điên bắt đầu, con tự nhủ với một chút màu mè. Điều làm con ngạc nhiên, là sự vắng mặt của cảm xúc vào lúc con khám phá ra rằng mẹ đã có một thời gian dài ở trong một bệnh viện tâm thần. Tất cả các giả thuyết về sự biến mất của mẹ lần lượt sụp đổ. Mẹ đã không trốn trong một ẩn thất, mẹ cũng không quyết định trở về đất nước mình. Mẹ đã tìm nơi ẩn náu bên cạnh những người chỉ có thể trú ẩn trong trí tưởng tượng hoang tưởng của họ, và mẹ đã đổi lục địa, sang nơi mà Lý trí không ngự trị. Có thật mẹ là người phụ nữ nước ngoài được Unica mô tả, đến Paris để biến sự hy sinh mạng sống mình thành một phương tiện để gia nhập những người ủng hộ chữ KHÔNG, những người kháng chiến phản đối một cuộc chiến mà làm rung động giới trẻ toàn thế giới ? Hay mẹ đã tự kể chuyện cho mình bằng cách nhập vào vai một nhân vật của Unica, người mà, bản thân cô, chỉ viết về những tàn phá của chứng tâm thần phân liệt của mình ?

Không, con không ngạc nhiên trước những manh mối này tiết lộ rằng trước khi con sinh ra mẹ đã trải qua một thời kỳ dài bị giam giữ. Đó có phải là một chứng trầm cảm dần dần biến thành loạn thần kinh ? Hay mẹ không còn ở trong cơ thể mình nữa, đến mức nổi đau khổ xuất

hiện khi mẹ xung đột với chính mình đã gây ra qua nhiều năm một sự mất cân bằng trước khi gây ra những cơn khủng hoảng mà mẹ ngày càng khó gương dậy ? Bệnh viện tâm thần, nơi ban đầu cung cấp cho mẹ một nơi trú ẩn, có phải đã không trở thành một nhà tù, nơi chỉ có sự hiện diện của Unica làm dịu đi cho mẹ những gì đáng sợ của nó ? Luôn luôn trở lại trong ký ức con là chuyến thăm của chúng con đến Kronborg và vẽ kinh hãi trên khuôn mặt mẹ khi Adrien, lật giở một cuốn hướng dẫn cũ, nói rằng anh sẽ đi dạo về phía nhà thương điên của Elseneur. Không phải vì mẹ cảm thấy bị lộ tẩy mà vì, đột nhiên, mẹ lại thấy mình, như trong suốt tám tháng đó, đang đập đầu vào tường, rên rỉ, vặn vẹo đôi tay và giờ nắm đấm ra để đe dọa một kẻ thù vô hình. Con khó mà tưởng tượng mẹ như vậy, một người phụ nữ trẻ rách rưới, gào thét, vật lộn, rên rỉ trước một con quỷ sẵn sàng tấn công bà. Làm sao mẹ có thể, người mà con luôn biết rất dịu dàng, biến hình thành kẻ bị ám đó ? Chuyện gì đã xảy ra ? Sự hiện diện của đối thủ của mẹ cuối cùng đã biến mẹ thành một kẻ điên cuồng ? Chồng mẹ đã đến mức thú nhận với mẹ rằng mẹ không không thể thiếu đối với ông ta ? Lời thú nhận đó có gây ra một kiểu vỡ đê, đến mức tất cả các cơ chế phòng vệ trong mẹ đều sụp đổ - chỉ sau một đêm, mẹ thấy mình phơi bày trước mọi cuộc tấn công của bệnh tâm thần, mẹ thấy mình

trần trụi, vũ trang kém cỏi trước những đợt tấn công của màn đêm. Mẹ thường nói với con rằng màn đêm làm mẹ sợ hãi : mẹ không chịu nổi bị bóng tối vây hãm, mẹ bồn chồn khi hoàng hôn siết chặt kìm kẹp của nó quanh mẹ. Con nhớ một số buổi tối, vào năm mẹ qua đời. Khi ánh sáng bên ngoài tắt dần, mẹ vội vã bật tất cả các đèn trong nhà. Mẹ không thể ngồi trong bóng tối. Giờ đây, con tự hỏi liệu nỗi sợ đó có phải là do những ký ức của mẹ về nhà thương điên, khi mẹ đi dọc theo hành lang dài nơi tất cả các cư dân đứng. Hành lang được chiếu sáng rực rỡ, như những căn phòng, nhưng trong tâm trí mẹ, tất cả đều chìm trong một bóng tối đáng sợ.

Khi ở Elseneur, Adrien ám chỉ đến những kẻ điên rồ sống vật vờ quanh vùng Kronborg, con đã tưởng thấy trong ánh mắt mẹ một tia sáng đầy lo âu, nhưng con đã không thể nào tưởng tượng được những gì đã xảy ra nhiều năm trước khi con chào đời, khi mẹ vẫn còn là một thiếu nữ xinh đẹp mơ mộng về một cuộc sống hài hòa bên cạnh người hiệp sĩ sẵn sàng gột rửa những vũng bùn của trần thế, con đã không thể nào tưởng tượng rằng người thiếu nữ xinh đẹp ấy sẽ trở thành con mồi của con điên, đến mức phải nhốt mình trong một bệnh viện tâm thần. Liệu mẹ chỉ bị tổn thương nhẹ, chỉ hơi điên thôi ? Con không thể nói cụt lủn chung chung đó có nghĩa là gì, nhưng con nghĩ rằng đúng vậy, chắc

chấn, mẹ hẳn đã giống như người phụ nữ xa lạ được Unica miêu tả, một kẻ được khai sáng, tin chắc mình có một sứ mệnh phải hoàn thành. Sứ mệnh gì ? Mẹ có nhận ra mình trong người phụ nữ xa lạ ấy, người đã đến Pháp để tự thiêu nhằm phản đối những gì đang gây ra cho đất nước mình ? Hay mẹ nhắc đến người phụ nữ được khai sáng của Unica Z. chỉ để rồi, đến lượt mẹ, trở thành nhân vật trong một cuốn sách, một nhân vật bên bờ vực loạn thần, chỉ còn hai bước nữa là chìm vào cơn điên mà không bác sĩ nào chữa khỏi ?

Con nhận ra mẹ đã bước vào một vùng đất, vùng đất của chứng mất trí hay thậm chí là sự điên rồ dịu dàng, vốn xa lạ với con. Con chưa từng chạm vào sự phi lý, chưa từng bị mất thăng bằng bởi những cơn chóng mặt của rối loạn tâm thần. Con chưa từng giao du với những kẻ mất trí hay những người bị ảo giác. Con chưa từng là nữ khách trọ của bất kỳ nhà thương điên nào. Con không lấy đó làm tự hào. Con vẫn luôn nghĩ rằng mình thiếu một thứ gì đó phóng đại mà nếu có thì đã khiến con trở nên thú vị. Dù vậy, con cũng không hề bị mê hoặc bởi những kẻ đã bước xuyên qua tấm gương. Con tin rằng, không bao giờ con đọc *Người đàn ông hoa nhài* nếu con không được dẫn dắt để khám phá cuốn sách khi lục lọi trong đồng giấy tờ của mẹ. Cũng không bao giờ, một nghệ sĩ như Unica Z. lại khiến con say

mê nếu mẹ không hé lộ rằng có lẽ mẹ đã biết bà ấy, và như trong nơi u ám đó, nhà thương điên. Con khao khát ánh sáng, sự cân bằng, con gạt bỏ những gì thuộc về bóng tối. Về điểm này, con giống chồng mẹ, người đã nói với con một ngày rằng chẳng hiểu gì về vũ trụ của những kẻ vĩnh viễn đào tẩu, sẵn sàng khám phá lục địa đen của Sự Phi Lý. Khi ở Elseneur, Adrien tiết lộ với chúng ta về sự tồn tại của một trung tâm tâm thần trong vùng lân cận, anh ấy và con đã cười cùng nhau, như thể việc biết rằng chúng con có thể thăm một nơi như vậy là điều hài hước bậc nhất. Chúng con không chế giễu người điên, tiếng cười của chúng con phản ánh sự bối rối của chúng con trước những gì xa lạ với chúng con, những gì thuộc về một thứ mà chúng con không hiểu. Trong khi mẹ có vẻ đầy lo âu, chúng con chỉ cảm thấy bối rối, có lẽ tò mò muốn tiếp cận vũ trụ đó, thứ không chừng khiến chúng con sợ hãi đôi chút, hoặc ít nhất là chất vấn chúng con.

Con đã tưởng rằng mẹ cũng chưa từng bị bệnh tâm thần chạm vào bằng đôi cánh của nó. Con đã thấy mẹ đôi khi trầm uất, ánh mắt đắm chìm trong khoảng không, con đã biết mẹ suy sụp, lê bước từ đầu này sang đầu kia ngôi nhà, nhưng con đã không nghĩ rằng mẹ có thể chìm vào con điên. Tất cả các giả thuyết về sự biến mất của mẹ đối với con đều có vẻ hợp lý, ngoại trừ việc bị nhốt

vào trại : con thấy điều đó thật hạ thấp nhân phẩm. Nếu con không tìm thấy dấu vết của Unica trên đường đi của mẹ, con đã phần nộ với ý nghĩ rằng sự rối loạn tâm thần đã chiếm lấy mẹ đến mức chồng mẹ phải giao mẹ cho những tay phù thủy sẵn sàng nhồi nhét mẹ đầy thuốc an thần, những thứ thuốc gây tê đến mức khiến mẹ như bị cắt thùy não. Giờ con nhớ lại rằng tất cả những lần các từ điên, điên được thốt lên, mẹ đều giật mình, đột nhiên bị chộp lấy bởi một ký ức xa xôi nhưng vẫn luôn đau đớn. Mẹ đã nỗ lực kiềm chế bản thân đến mức không ai, ngay cả con, có thể đoán được những gì mẹ đã trải qua. Mẹ đã quên đi giai đoạn đó, mẹ đã xóa nó khỏi ký ức. Chỉ có Adrien và con là những kẻ vô ý nhắc lại nó cho mẹ vào năm mẹ mất, khi chúng con đi trên những con phố ở Elseneur bị một trận gió mạnh quét qua.

Mẹ đã xóa giai đoạn đó khỏi ký ức, nhưng Unica, hồn ma của Unica, vẫn luôn hiện diện. Mẹ không thể quên rằng sau một cuộc trò chuyện đêm khuya với người đàn ông hằn là quan trọng nhất với bà, nghệ sĩ H. B., bà đã lao mình qua cửa sổ. Bà đã gặp ông trong một buổi khai mạc triển lãm ở Berlin và theo ông đến Paris, bỏ lại hai đứa con mà bà có được từ cuộc hôn nhân đầu. H. B. và bà đã sống ở place de la Contrescarpe, tại Khách sạn Hy Vọng, trong cảnh nghèo khó cùng cực. Bà viết những văn bản về các cơn khủng hoảng của mình, những lần

nhập viện ở Sainte-Anne. Hai nhân vật nhà văn ám ảnh bà. Kỳ lạ thay, hai người sáng tạo này đều có các chữ cái đầu là H. M. Người thứ nhất, Herman Melville, đã chết từ lâu. Ông yêu những người đàn ông lặn sâu. Ông là tác giả của một lời thú tội kỳ lạ, *Tôi và ông khỏi của tôi*. Người thứ hai, Henri Michaux, mang giấy và bút chì cho bà trong các bệnh viện tâm thần và khuyến khích bà vẽ. Theo H. B., Unica đã nuôi dưỡng tình cảm yêu thương với H. M. trong hơn mười lăm năm. Nhưng theo lời một bác sĩ ở một trong những nhà an dưỡng nơi bà đã được chuyển đến, Mọi ham muốn đều bị cấm. Giờ đây khi mẹ đã chết, con có cảm giác rằng cuộc gặp gỡ của mẹ với Unica, nếu nó thực sự diễn ra, là do ý trời. Từ bà, mẹ đã học cách yêu không giới hạn nhưng một cách trừu tượng (thật sao ? giờ khi con nghĩ lại về *Người đàn ông hoa nhài* của Unica, con tự nhủ rằng bà ấy đã tạo ra cho mình cả một thế giới hư ảo nơi tình yêu là ham muốn vẫn cứ là ham muốn, ngay cả khi những tay phù thủy nhồi nhét bà đầy thuốc an thần cấm mọi ham muốn, ngay cả khi tình cảm của bà dành cho H. M., *Người đàn ông hoa nhài*, rốt cuộc có lẽ đã giết chết bà, vì bà đã tự ném mình qua cửa sổ vào một đêm). Con không ngừng tự hỏi đêm đó bà ấy có thể đã nói chuyện gì với H. B., người đàn ông Berlin trở thành liệt nửa người sau một cơn đột quỵ, H. B., Pygmalion của

những con búp bê tan vỡ, H. B., người bà đã sống cùng gần hai mươi năm, không tránh khỏi những cơn khủng hoảng nghiêm trọng, buộc bà phải tìm nơi ẩn náu trong các nhà thương điên.

Ham muốn mà chồng mẹ không dành cho mẹ đã có thể giết chết mẹ nếu mẹ không quyết tâm đuổi ông ta ra khỏi tổ ấm hôn nhân. Trong nhiều năm, mẹ đã sống một cuộc đời ma bên cạnh ông ta, yêu ông ta bằng một tình yêu chẳng có gì là nhục cảm. Mọi thứ đều phi thực thể trong những mối liên kết gắn mẹ với chồng, mọi thứ thật buồn, thật ảm đạm, mẹ đã chẳng thể thử làm gì để mang lại chút tưởng tượng, chút vui tươi vào thứ mà, dù vậy, đối với ông ta, lại có vẻ quá cao cả. Con thậm chí tự hỏi liệu cái gì đó phi vật chất bao quanh mẹ như một hào quang thiên thần ấy có phải đã bóp nghẹt mọi thứ trong mẹ. Điều đó đã có thể giết chết mẹ, con đã nghĩ lâu nay, trước khi tự nhủ rằng thực ra nó đã giết mẹ từ từ, bởi vì mẹ không còn gì để bám víu, bởi vì mẹ héo mòn trong ngôi nhà được xây dựng như để giữ mẹ làm tù nhân. Mẹ đã phải trục xuất người canh giữ mình đi để hy vọng thở được dễ dàng hơn chút nào. Nhưng không, quyết định đó chẳng thay đổi được gì, ngược lại, việc chồng mẹ ra đi chỉ đẩy nhanh sự sụp đổ của mẹ. Con lại thấy mẹ, ngồi trên chiếc ghế bành mà mẹ hiếm khi rời khỏi. Mẹ đã có thể kể ra tràng dài những

oán giận của mình, mẹ chỉ bằng lòng với việc đóng kín mình trong im lặng, mẹ nhìn chăm chăm vào khoảng không và trông mẹ như một sinh vật tội nghiệp đầy bối rối, tự hỏi về lý do tồn tại trần thế của mình. Con nhớ đã thương hại mẹ rất nhiều trong thời niên thiếu : chồng mẹ đã bỏ đi rồi ; đôi đêm, con thức dậy và thấy mẹ đang thiu thiu ngủ trên ghế bành, thân thể co quắp như một con vật bị thương. Mẹ hầu như không bao giờ ngủ trên giường nữa, vì đó đã là chiếc giường chung, mẹ thức rất khuya, đọc những cuốn tiểu thuyết mà mẹ không thích, rồi mẹ chìm vào giấc ngủ rất trần trọc trong chiếc ghế bành. Khi một cơn ác mộng đánh thức mẹ dậy, mẹ vào bếp pha cho mình một tách trà, rồi mẹ lại cuộn mình vào ghế bành, tiếp tục đọc cuốn tiểu thuyết, thiu thiu ngủ cho đến tận sáng.

Con tự nhủ rằng một phần trong mẹ hẳn đã ghen tị với Unica, những cuộc trò chuyện bà ấy có với H. B., người đàn ông Berlin, và những khoảnh khắc thân tình mà H. M. mang lại cho bà trong những lần thăm bà ở nhà thương điên. Ông chắc chắn ngưỡng mộ bà với tư cách một nghệ sĩ, ông khuyến khích bà tìm kiếm những con đường mới, nhưng liệu ông có dành cho bà những tình cảm yêu thương, như bà dường như dành cho ông? Ít nhất thì bà ấy cũng được bao quanh bởi hai người đàn ông, H. B. và H. M., những người mà việc trao đổi

với họ dường như rất màu mỡ. Bất kỳ người phụ nữ nào, con nghĩ, cũng mơ ước được sống trong một tình huống như vậy. Thế nhưng, tình yêu kếp ấy đã biến thành một cuộc xung đột nội tâm, một xung đột sâu sắc đến mức chỉ có thể dẫn đến sự tan vỡ tâm thần. Unica trong nghìn mảnh vỡ. Và có lẽ chính Unica đó đã khiến mẹ say mê : những cơn khủng hoảng của bà (thứ bà gọi là những khoảnh khắc dữ dội của sự ồn ào và nổi loạn trong bà), những văn bản-phù thủy của bà, những phép đảo chữ nơi bà đảo lộn ngôn ngữ, những ký ức tuổi thơ đầy tính tự kích dục, hội chứng catatonic làm bà tê liệt, khiến bà không thể bước lên các bậc thang mà không có người đỡ, những câu chuyện cổ tích kỳ quặc bà đã bắt đầu viết trên các tờ báo Đức và Thụy Sĩ trước khi gặp H. B., cuộc sống của bà với ông ở Paris, một cuộc sống mà họ chịu cảnh nghèo khó cùng cực, những lời thú tội của bà (bà đã dành phần lớn cuộc đời để ngủ, phần còn lại để chờ đợi một phép màu, để suy ngẫm về điều không thể đạt được), vụ tự sát của bà vào một đêm nọ khi, có lẽ, chứng tâm thần phân liệt, vốn biểu hiện từng đợt, không cho phép bà viết nữa (dù sao, các văn bản của bà, bà nhắc lại, được viết trong trạng thái trống rỗng tinh thần và ngây dại, trí nhớ của bà, theo lời bà, hoàn toàn bị biến đổi bởi bệnh tâm thần). Tất cả những khía cạnh đó của Unica khiến bà trở nên gần gũi

với mẹ, mẹ cũng thường thấy mình bị giam cầm trong một sự uể oải khiến mẹ đông cứng trong một trạng thái lơ đãng ngăn cản mẹ sống một cuộc sống bình thường (nhưng một cuộc sống bình thường là gì ? mẹ không ngừng tự hỏi điều đó). Mẹ không phải là một nghệ sĩ như Unica, không có *Người đàn ông hoa nhài* nào đến nhà thương điên mang cho mẹ giấy vẽ và mực Tàu, chồng mẹ không phải là một H. B. xứng tầm với kỳ vọng của mẹ, ông ta giống cha của Unica hơn như bà đã miêu tả (một ngày, bà hiểu rằng cuộc hôn nhân của cha mẹ bà, bất chấp vẻ ngoài, là một thất bại, vì người cha đã trở về nhà với một thiếu nữ thông lịch trong cánh tay). Mẹ không phải là Unica. Mẹ đã sẵn sàng từ bỏ tất cả vì một H. B., nhưng chồng mẹ, ông ta, lại không sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì mẹ.

Những suy đoán này chỉ có ý nghĩa nếu, như con muốn tin, mẹ đã thực sự từng là một trong những nữ khách trọ của nhà thương điên nơi Unica Z. cũng bị giam giữ. Trực giác của con nói rằng con đang đi đúng hướng khi dựa vào một vài trang của cuốn sách tiếng Đức : vào năm mẹ gặp Unica, mẹ vẫn còn trẻ, phụ thuộc một cách khủng khiếp vào chồng mẹ, trung tâm thế giới của mẹ ; những rối loạn loạn thần của mẹ bắt nguồn từ nỗi đau đó : sự ngưỡng mộ dành cho hiệp sĩ giết rồng của mẹ đã biến thành sự khinh miệt, mẹ biết mình

không được yêu thương, hoặc được yêu như cách người ta yêu một đồ vật quen thuộc, với thứ hơi ấm nguội lạnh mà thói quen tạo ra. Đó chắc chắn không phải là thứ mẹ mơ ước khi theo chân người hiệp sĩ, như Ondine bám theo bước chân Hans. Mẹ không mơ về tình yêu dưới ánh trăng, nhưng mẹ đã muốn được như một người lính gác trong cuộc chiến công khai, bên cạnh kẻ giết rồng, chống lại những gì khiến mẹ phẫn nộ. Chỉ có điều, giấc mơ đã chóng tàn. Unica đã nhầm khi tưởng tượng rằng người phụ nữ xa lạ là đại diện cho những lý do đã mất của đất nước bà. Thật đáng cười, mẹ nghĩ, khi mất trí vì một thất vọng tình cảm sau khi đã tưởng tượng mình là một chiến binh anh hùng.

Mẹ đã thực sự mất trí hay đó chỉ là một cách khác để chạy trốn khỏi thứ tỏ ra hết sức tàn nhẫn ? Mẹ có phải là người phụ nữ xa lạ trở nên điên dại bởi vì thực tế mà bà phải đối mặt quá đối xáo trộn, bởi vì bà phản đối theo cách đó chống lại những gì đang tàn phá bên trong bà, cuộc chiến mà bà phải chạy trốn, những di chứng của một cuộc chiến tàn khốc, làm thương tổn thân thể người này, tàn phá tinh thần người kia ? Hay mẹ chưa từng gặp Unica, và mẹ, khi đọc những trang sách tiếng Đức đó, đã tự xây dựng một câu chuyện mà mẹ nhận ra mình trong đó ? Mẹ chỉ là một kẻ bịa chuyện điên rồ ? Chuyện gì đã xảy ra ở một thời điểm nào đó khiến mẹ

cảm thấy cần phải trốn thoát bằng cách ẩn náu trong một lời nói dối ? Con nghĩ rằng tất cả chỉ là tưởng tượng, rồi khoảnh khắc sau con không thể ngăn mình nghĩ rằng con không thể nghi ngờ sự chân thành của mẹ : người phụ nữ xa lạ trong sách, chính là mẹ, chắc chắn. Con nghĩ rằng mẹ đã đọc quá nhiều tiểu thuyết nơi những cuộc gặp gỡ tình cờ của các nhân vật ở những nơi đáng sợ thường xảy ra ; vậy thì, đối với mẹ, chẳng có gì là kỳ quặc trong việc một nghệ sĩ như Unica, vốn quen thuộc với các bệnh viện tâm thần, tuyên bố bị mê hoặc bởi sự hiện diện của một người đàn bà nửa điên, người ngoại quốc cuồng nhiệt với những điệu Gitanes. Điều đó càng không có gì là kỳ cục bởi, bất chấp những lần vắng mặt, mẹ chắc chắn đã có một cuộc trò chuyện ngắn với Unica, dù chỉ là để từ chối cho cô ta thuốc lá. Lúc đó, mẹ tự gọi mình bằng một cái tên hết sức bình thường, thông thường nhất. Cũng như thời trẻ, mẹ không muốn bị chú ý. Sự lu mờ, sự ghê tởm mọi thứ hào nhoáng, sự kín đáo của mẹ, đó là những điều chồng mẹ trân trọng nhất ở mẹ, trong khi sự kiên nhẫn, sự khoan dung của mẹ với tất cả mọi người, đặc biệt là với ông ta, lại khiến con sôi sục. Con không thể chịu đựng được sự thụ động của mẹ trước mặt ông ta, càng không chịu nổi ánh mắt mà v có (nhiều năm sau khi ông ta rời khỏi nhà), ánh mắt đầy triu mến và ngưỡng mộ. Mẹ đáng bị trách, mẹ

nói với con, nếu cuộc sống hôn nhân của mẹ được định sẵn là thất bại. Người phụ nữ ngoại quốc trong sách của Unica sẽ không bao giờ bận tâm đến những chuyện tình cảm của mình, cô ta là một chiến binh nổi loạn chống lại tình yêu, mẹ nhắc lại bằng công thức mà mẹ yêu thích. Mẹ nói thêm rằng, so với cô ta, mẹ chỉ là một đóa hoa xông khô héo : mẹ đã quá già để còn tỏ ra đa sầu đa cảm. Con không biết nên tin mẹ không, liệu mẹ là người phụ nữ ngoại quốc trong sách hay là người mẹ hết sức khó chịu vì quá dễ dãi với tên phản bội Jason.

Nếu mẹ biết vẽ, mẹ đã tạo ra những tác phẩm tương tự như của Unica, những tác phẩm mà mẹ sẽ lấy câu nói mà cô ta tin là đã tiết lộ vũ trụ của mình làm đề từ : *Ô tiếng cười dưới lưỡi dao*. Mẹ sẽ vẽ, sẽ viết, giữa những bức tường của các nhà thương điên. Từ những văn bản-phù thủy của Unica vang lên một tiếng kêu, tiếng kêu của những người sống trong *Ngôi Nhà Trắng* bí ẩn, nơi cô ta nhớ lại những *Mùa xuân u ám* thời thơ ấu, những trò chơi mà cô ta thực hiện trên cơ thể mình (cô ta nói thích điều đó, cảm thấy đau đớn trong khi đau khổ vì khoái lạc), cô ta tin rằng mình cũng nhớ lại hình ảnh loạn luân của người cha, cô ta sẵn sàng tự đặt mình vào cảnh sắp treo lên bệ cửa sổ của ngôi nhà gia đình để lao mình từ tầng năm xuống.

Những cơn khủng hoảng tiếp nối nhau. Trong một trong những chuyến đi đến tận cùng của Điều-Không-Thể-Đạt-Được đó, cô xé nát tất cả các bản thảo của mình. Cô hầu như không tắm rửa, cô tự nhủ mình bốc mùi hôi, cô tự nhủ rằng sự suy đồi đang rình rập cô, nhưng mọi thứ đều khiến cô thờ ơ. Cô có thể tâm sự với ai rằng cô nghe thấy những giọng nói ra lệnh cho cô nhảy vào khoảng không ? Cô không thể thú nhận rằng mình bị ảo giác : những bóng ma tấn công cô, những giọng nói quấy rối cô. Ô tiếng cười dưới lưỡi dao. Thế nhưng, cô vẫn tiếp tục viết. Cô hoàn thành *Người đàn ông hoa nhài*. Cô kiệt sức. Cơn đột quỵ biến H. B. thành một người tàn phế ảnh hưởng gián tiếp đến cô. Đó là khi sự tàn tạ của cô bắt đầu. Những cuộc trò chuyện với H. B. không còn giúp ích gì cho cô nữa. Tất cả, cô tự nhủ, đều dẫn đến hư vô. Cô biết mình đang đi thẳng đến sự hủy diệt. Cô biết rằng Tử Thần đang rình rập : một điều gì đó bạo lực đang chuẩn bị, thế nhưng cô không sợ hãi gì, cô phó mặc cho những tình huống bất thường của số phận, thuyết định mệnh của cô có vẻ tự nhiên.

Nhưng mẹ, tại sao mẹ không có khả năng lấy lại tinh thần ? Sự điên rồ, như một vực thẳm đen, đã nuốt chửng và nhấn chìm mẹ. Mẹ không phản ứng. Đó là một cái bẫy đã sập xuống trên mẹ. Mẹ thậm chí không còn sức để trốn thoát. Mẹ không còn sức cho bất cứ điều gì.

Con tự nhủ rằng lỗi là do chồng mẹ, kẻ đã giữ mẹ trong một tình trạng ấu trĩ đáng thương nơi mẹ không bị đóng băng trong những thái độ trẻ con nhưng không làm gì mà không sợ làm phật lòng hiệp sĩ. Người ta hiểu rằng mẹ là tình yêu của đời ông ta, và ông ta là hiện thân của sự hoàn hảo, đến mức những cảm xúc được trải nghiệm chỉ có thể là bền lâu, rất chân thành. Mẹ thấy đây, các bạn đắm chìm trong dối trá đến mức nào. Các bạn không tự kể cho mình nghe những câu chuyện, để cho cuộc sống hôn nhân của các bạn đứng trên những cọc tre mong manh, nhưng các bạn ẩn náu sau những khuôn mẫu uy nghi để dàn dựng một hạnh phúc trong đó mọi thứ đều thuộc về loại giả tạo.

Ngày đầu tiên của kỳ nghỉ của chúng con ở Elseneur, mẹ đã nói với chúng con, Adrien và con, điều gì đó mà con thấy bí ẩn cho đến khi con khám phá ra vài trang của Unica. Mẹ đã nói với chúng con rằng thật tốt khi không còn phải chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa. Con hơi bối rối, con vẫn luôn biết mẹ sẵn sàng nhận hết mọi trách nhiệm. Con không tưởng tượng rằng tuyên bố đó là dấu hiệu của một cuối cùng đã gần kề. Mẹ cảm thấy Tử Thần sắp hái lượm mẹ : mẹ cần phải rũ bỏ mọi gánh nặng trên vai. Tám tháng mẹ biến mất ủa về trong ký ức mẹ. Gánh nặng đã quá nặng nề, quá không thể chịu đựng nổi, mẹ đã đảm đương quá lâu vai trò của

một madonna luôn bay đến cứu giúp mọi người, vai trò của một người vợ buộc phải nuốt con giận (nhưng mẹ không thực sự có nó) khi chồng mẹ trình bày cuộc sống kếp của mình như là điều cần thiết cho sự cân bằng, cho sự an lạc của ông ta. Ngày xưa, mẹ im lặng hoặc, đỉnh điểm của sự mỉa mai, mẹ an ủi chồng khi ông ta bày tỏ sự hối hận và tự trách mình đã gây cho mẹ một nỗi buồn khủng khiếp. Linh cảm thấy những ngày của mình đã đếm được trả lại tự do cho bà mẹ. Giờ đây, không cần phải là người vị tha luôn sẵn sàng cho mọi người nữa. Mẹ có thể phủi tay mọi thứ, mẹ có thể bằng lòng với việc đo lường thời gian mẹ dành cho những người thiếu thốn, những người bơ vơ, những kẻ tàn tật của tâm hồn, mẹ có thể chết đuối trong một dòng chảy của những sự biến minh, hối tiếc vì đã quá lảng nghe những kẻ than vãn van nài mẹ can thiệp tới một văn phòng tị nạn, để cung cấp cho họ dịch vụ của một luật sư sẵn sàng bảo vệ quyền lợi của họ, chỉ đơn giản là lảng nghe chăm chú câu chuyện của những kẻ không tổ quốc, hoặc giúp họ nhận được trợ giúp, thay vào đó mẹ chống lại tất cả bằng tuyên bố về sự vô trách nhiệm này, được nói bằng giọng điệu bình tĩnh nhất có thể. Đó có phải là một cách quá bạo liệt để rút lui khỏi cuộc chơi ? Dù sao thì đó là từ mà con đã nhớ từ năm đó khi mẹ đối với con dường như không thể nhận ra, như thể Tử Thần, đang tiến đến

gần với những bước chân lớn, đang biến đổi mẹ đến mức trả lại cho mẹ, cùng với sự tự do, tuổi trẻ của mẹ. Con nhớ rằng con thường nhìn đôi tay mẹ, da rất mỏng, trắng, và năm đó nó mỏng đến mức tranh giống những tờ giấy pelure ngày xưa. Khuôn mặt mẹ cũng vậy, với biểu cảm rất u tối, hầu như không còn nếp nhăn. Mẹ lại trở thành người phụ nữ mà vẻ đẹp tuyệt vời đã mê hoặc vị hiệp sĩ đến trung tâm tị nạn mà, chắc chắn, không ngờ sẽ gặp ai như mẹ. Ông ta có thói quen thậm chí không ngược mắt nhìn những người xin tị nạn đang chen chúc xung quanh mình nói thứ tiếng Anh rút gọn xuống vài biểu hiện. Ngay cả ông ta, dù rất thiện chí với họ, cũng không thể chống lại việc có một vài định kiến, để trả lời bằng giọng điệu hoặc quá khô khan hoặc trích thượng một cách khó chịu với những kẻ lang thang không tổ quốc đó, như những người canh gác nơi đó nói với một chút khinh thường. Ông ta không có sự khinh thường, cũng không phải sự thờ ơ giấu giếm, nhưng nguồn gốc giai cấp của ông ta khiến ông ta giữ khoảng cách, ngay cả khi nhiệm vụ mà ông ta tự giao phó đòi hỏi một sự đồng cảm trong mọi khoảnh khắc. Và đó là điều không ổn giữa mẹ và ông ta, ông ta vẫn là con trai của một tư sản lớn theo chủ nghĩa tả khuynh người khó có thể xem xét tất cả mọi người bằng một cái nhìn hoàn toàn không có định kiến giai cấp. Còn mẹ, gia đình mẹ đã bị phá

sản bởi một người cha đã phung phí tài sản của các bạn trong những sòng bạc, trước khi chết một đêm trong vòng tay của một gái điếm. Cuộc sống khoái lạc và cái chết bị coi là nhục nhã đó làm hoen ố danh tiếng của mẹ của mẹ, bị buộc tội đã không ngăn cản chồng mình lăn lộn trong vũng bùn. Cho đến khi chiến tranh bùng nổ ở đất nước của mẹ, mẹ là một phần của một thị tộc bị chỉ trích. Thói quen đã hình thành, ở nơi mẹ, rất lâu trước khi mẹ di cư, là thuộc về cộng đồng của những kẻ không mong muốn. Mẹ không có một ý nghĩ cao về bản thân, mẹ không bao giờ đánh giá người khác, mẹ không nhìn ai với sự kể cả.

Con không biết liệu câu chuyện gia đình của mẹ, như chồng mẹ đã kể lại với con, có đúng không. Ông ta tự nhận mình bị mê hoặc bởi hình tượng cha của mẹ, kẻ ăn chơi, kẻ hoang dâm phóng đãng đó. Đôi khi, con tự hỏi liệu ông ta có thêm vào một số chi tiết bản thủ so với những gì ông ta kể với con không, con không thể kiểm chứng tính xác thực trong lời nói của ông ta, vì mẹ từ chối nói về gia đình mình, con tự hỏi đó là vì sự kín đáo hay vì một cảm giác xấu hổ không thể vượt qua. Con nghiêng về giả thuyết sau. Adrien bảo con tôn trọng sự im lặng mà mẹ tuân thủ về cha mình, nhưng từ lâu con đã làm phiền chồng mẹ để biết tất cả mọi thứ về tuổi trẻ của mẹ, khi mẹ vẫn còn sống ở đất nước mình. Trong

khi mọi ám chỉ về cha mẹ chồng mẹ chỉ khiến con ngáp ngáp dài, thì con lại thêm khát tất cả những giai thoại liên quan đến cha của mẹ. Những gì có trật tự, sang trọng, trong gia đình chồng mẹ khiến con thờ ơ, trong khi nhân vật cha của mẹ, xung quanh ông tỏa ra mùi hôi của đời trụy và tham nhũng, lại đối với con cực kỳ giống tiểu thuyết, gợi nhớ đến một số vở kịch melo đã xem ở rạp chiếu phim. Con không dùng cách diễn đạt thông thường, ôi cuộc đời là một cuốn tiểu thuyết, nhưng không kém phần thực tế là con tự nhủ điều đó, đồng thời tự trách mình cho phép một cliché như vậy làm tổ trong tâm trí mình.

Vậy là có những mảng không mấy vẻ vang trong lịch sử gia đình tởa. Nếu con thực hiện những diễn giải phân tâm học đáng thương, con sẽ nói rằng mẹ của mẹ đã bị cha của mẹ bỏ rơi, như mẹ sẽ bị chồng mẹ bỏ rơi. Bà ấy cũng là một người nước ngoài mà cha bà đã cưới và đưa về nhà, về đất nước của ông. Dù quay về phía nào, bà cũng nhận ra rằng như vậy bà là kẻ ngoại quốc gấp đôi, không có khả năng chữa lành vết thương. Nhưng con thậm chí không cần phải là người theo Freud để hiểu rằng các cơ chế lặp lại đè nặng lên số phận của mẹ, số phận của một đứa trẻ của nơi khác, bị bỏ rơi bởi một người mẹ bị nhục mạ, than van vì đã lấy một con quái vật vô đạo đức, một kẻ phản bội chỉ nên chết để

nhường chỗ, trong cuộc đời mẹ, cho một kẻ phản bội khác, vị hiệp sĩ vội vã tìm cho mẹ một người thay thế vì mẹ không đủ cho ông ta, mẹ người dịu dàng đôi khi với ông ta thật nhảm chán. Mẹ không đủ, mẹ không đủ với cha của mẹ, kẻ thích lui tới các khu phố ăn chơi hơn là hạnh phúc, được cho là quá đổi hiền lành, mà mẹ của mẹ và mẹ mang lại cho ông. Mẹ không đủ với những tay sát gái gặp khi mẹ còn là một cô gái trẻ không biết những kẻ săn mồi đó tìm kiếm gì. Mẹ không đủ với mẹ của mẹ, người mong muốn có một đứa con trai. Mẹ không đủ với người đàn ông duy nhất quan trọng với mẹ : chồng mẹ cũng đánh giá là không nổi bật hạnh phúc mà mẹ muốn mang lại cho ông ta. Mẹ không đủ với ai, thế mà mọi người đều khen ngợi mẹ, mẹ, với vẻ đẹp trong suốt, sự tinh tế của mẹ. Adrien nói rằng mẹ thậm chí còn không đủ với chính mình. Mẹ có một nhu cầu về người khác lớn đến mức, như thể, không có họ, mẹ không còn tồn tại. Con nhớ cách mẹ đi giúp đỡ những người lạ, mẹ luôn có trong mắt ánh nhìn dường như muốn nói : *Tôi có thể làm gì cho bạn ?* Một số lợi dụng sự tử tế của mẹ, những người khác cảm thấy bối rối vì sự sẵn sàng quá mức. Nó khiến họ thấy đáng ngờ. Đó là, trong mắt họ, biểu hiện của sự cô đơn tột cùng của mẹ. Và sự cô đơn gây sợ hãi. Họ tự hỏi mẹ có tội gì mà lại bị mắc kẹt trong gọng kìm của sự cô lập như vậy.

Mẹ có chồng, nhưng bà dường như đau khổ vì cảm thấy một khoảng trống xung quanh mình. Con nhớ thời thiếu niên con thường bắt gặp mẹ đang khóc, mẹ giấu chúng, vô ích, con không tha thứ cho mẹ vì khóc vì chồng mẹ, quá vô tâm. Năm mẹ mất, một cuộc cách mạng đã diễn ra trong mẹ. Sự cô đơn dường như có lợi cho mẹ. Mẹ nói với con rằng chưa bao giờ mẹ cảm thấy hài hòa với bản thân đến thế. Con không biết chính xác điều đó có nghĩa là gì, với con, người mà điều cốt yếu là phải bất đồng với phần bản thân quá đơn điệu đó, người làm mọi cách để không bao giờ biết đến một sự an nhiên thực sự, vì lúc đó con sẽ đi đến hư vô. Mẹ cũng nói rằng mẹ đã chấm dứt với chồng mẹ. Con không tin điều đó. Mẹ vẫn đau khổ vì sự phản bội của ông ta, trong khi ông ta đã rời khỏi gia đình từ nhiều thập kỷ trước. Mẹ vẫn nhớ khoảnh khắc ông ta nói với mẹ về tình địch. Năm tháng lẽ ra đã hàn gắn vết thương. Mẹ giả vờ rằng theo thời gian mẹ ít suy ngẫm về những hối tiếc hơn. Mẹ giả vờ vô cảm, thế nhưng mẹ vẫn lần chuỗi những giai điệu của hoài niệm. Đôi khi con thương hại mẹ, những lúc khác con bức bối vì chủ nghĩa tình cảm của mẹ.

Lẽ ra con nên linh cảm rằng sau chuyến đi Đan Mạch của chúng con sẽ không có chuyện nào khác, mẹ từ chối ngã bài, tuy nhiên mẹ biết rằng cái chết đang rình rập mẹ khi trở về, mẹ biết rằng quá khứ sẽ tràn về : những

hình ảnh về thời gian mẹ ở nhà thương điên, điều mẹ tin là nhớ lại về cuộc gặp gỡ với Unica (nó có thực sự diễn ra hay chỉ là tưởng tượng ? con không ngừng tự hỏi), những lời tạm biệt với tình yêu khi mẹ nói với chồng rằng thế là đủ, mẹ sẽ không chịu đựng thêm tình huống quá nhục nhã này nữa, mẹ đã không thực sự nói bằng những từ ngữ đó, vì điều đó hẳn đã có vẻ hiềm độc, đầy oán hận, nhưng mẹ không hề cay đắng, mẹ không tìm cách trả thù, đó chỉ là một cách để mẹ tìm lại chính mình, mẹ là người có lẽ đã đánh mất bản thân, vâng, mẹ đã lạc mất chính mình trong suốt nhiều năm dài, chờ đợi nơi chồng mẹ một sự thay đổi, điều đã không bao giờ xảy đến. Với ông ấy, thật quá thoải mái, và vô cùng nịnh bợ cái tôi của ông, khi được hai người phụ nữ yêu thương. Thế nên mẹ đã thay ông lựa chọn, mẹ quyết định tha chọn sự cô đơn, bởi vì, dầu sao đi nữa, nó cũng đã là người bạn đồng hành thân thiết nhất của mẹ suốt cuộc đời hôn nhân. Mẹ sẽ không chịu an phận với nó, nó sẽ giúp mẹ, mẹ nghĩ thế, để mẹ cất cánh bay đi. Mẹ đã luôn mơ ước được trốn chạy, như trong tám tháng mẹ biến mất. Khi yêu cầu chồng mẹ ra đi, mẹ dành cho mình quyền được sống một cuộc đời tự do ở nơi khác. Đó là điều mẹ đã tưởng tượng, nhưng thay vào đó, mẹ đã sống một cuộc sống đơn điệu trong bóng tối. Mỗi lần con hình dung những khoảnh khắc cuối cùng của mẹ,

con thấy mẹ ngồi trên chiếc ghế bành, và chính không xa chiếc ghế bành đó, mẹ đã ra đi thật lặng lẽ.

Thế là mẹ đã lặng lẽ ra đi, có lẽ lẽ ra con nên cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng chắc chắn, mẹ đã không đau đớn: sau một cuộc đời chứa đầy vỡ mộng, thất vọng, những trận chiến thua cuộc, những sự sỉ nhục phải cam chịu trong im lặng, mẹ đã ra đi thanh thản, tất cả những gì đã làm mẹ đau lòng, xáo trộn, phần nộ mà mẹ không thể phản ứng, không còn làm hại mẹ chút nào vào thời khắc mà, trong giấc ngủ, mẹ đã đi đến những bờ bến khác. Ý nghĩ rằng chuyến đi lớn của mẹ có thể đau đớn đã khiến con vô cùng đau khổ. Việc tưởng tượng mẹ chết một mình trong đêm đã nhấn chìm con trong một nỗi buồn đến nỗi những hồi tiếc con cảm thấy vào lúc phát hiện ra thân thể mẹ đã nguội lạnh sẽ theo con đến suốt cuộc đời. Adrien bảo con rằng có hồi tiếc cũng chẳng ích gì, chúng sẽ chỉ đầu độc tâm trí con. Con biết anh ấy nói đúng, nhưng anh ấy luôn có mối quan hệ quá khó khăn với cha mẹ mình đến nỗi anh đã cảm thấy một sự nhẹ nhõm nào đó khi trở thành đứa trẻ mồ côi năm hai mươi tuổi : anh thức trắng đêm trong ngôi nhà của mình trên đỉnh những vách đá Normandy để đọc những cuốn sách nơi các tác giả ám sát, dù chỉ là tượng trưng, những kẻ sinh thành ra họ, và đôi khi, vì con cũng không ngủ mà suy nghĩ về cách dựng bộ phim cuối cùng được

giao cho con (đạo diễn của nó, vì yếu đuối hoặc vì ông ta tin con còn chút sắc sảo, đã giao công việc này cho con trong khi vẫn tỏ ra lo lắng về khả năng con có thể hiểu được kiệt tác nào ông ta hy vọng đạt được cuối cùng), đôi khi vì thế, Adrien đến gõ cửa phòng làm việc của con và đọc to cho con nghe một trang sách nơi một người con trai thanh toán nợ nần với cha mình. Con thờ dài, dù vậy con vẫn lắng nghe anh, trong khi nghĩ đến chuyện khác, con sợ mình sẽ làm hỏng phần dựng phim và bị tước đi hoạt động kiếm sống, vì con không có tham vọng gọi đó bằng một cái tên nào khác.

Adrien, kẻ ghét cay ghét đắng cả ký ức về cha mẹ mình, đã bị mẹ chạm đến vào cái ngày mà, tại Elsinore, trong căn hộ thuê không xa lâu đài Kronborg, chúng con đã bắt gặp mẹ đang tự ngắm mình trong tấm gương lớn ở lối vào. Lúc đó là rất sớm vào buổi sáng, mẹ tưởng chúng con đang ngủ trong phòng, nhưng chúng con luôn ngủ rất nhẹ, chúng con nghe thấy mẹ bước ra khỏi phòng và đi tới đi lui trong căn hộ. Rồi mẹ ngồi xuống một trong những chiếc ghế bành, và căn hộ lại trở nên rất im lặng. Một giờ sau, con thức dậy, Adrien theo sau, chúng con mở cửa phòng ngủ thật nhẹ nhàng để không đánh thức mẹ, vì chúng con tưởng mẹ đang ngủ gật trên ghế, như thường lệ, khi mẹ ở nhà. Và ở đó, chúng con nhìn thấy lưng mẹ, mẹ chỉ mặc một chiếc áo ngủ mỏng,

trông mẹ thật mảnh khảnh. Trước gương, mẹ nhìn chăm chú vào khuôn mặt mình, những nếp nhăn trên cổ, mẹ xem xét cánh tay mình, những đốm trên mu bàn tay, mẹ nhìn chăm chăm vào tất cả những dấu hiệu của tuổi già trên cơ thể mình, và mẹ có một nụ cười nhẹ, nụ cười mà con biết rõ, vì mẹ luôn có nó khi mẹ lặp lại : *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.* Adrien nói với con rằng cảnh tượng thoáng thấy đó vào lúc sáng sớm, trong một thành phố nước ngoài, sự chấp nhận tuổi già không sợ bất kỳ sự phán xét nào, đã khiến anh xúc động. Cho đến lúc đó, anh chưa bao giờ tự hỏi mẹ bao nhiêu tuổi, liệu mẹ có đau khổ vì đã vượt qua mùa của cuộc đời nơi mẹ vẫn còn quyến rũ, anh luôn nhìn mẹ như là mẹ của con, một sinh thể bị tổn thương mà con yêu thương hơn tất cả, một người phụ nữ dũng cảm, bị hoàn cảnh ngược đãi, người đã vượt biên, tìm kiếm thứ tự do quý giá mà đất nước mẹ đã tước đoạt, một chiến binh kỳ lạ, quyết không nhượng bộ những kẻ thù của mình, dù chúng hung tàn đến mức chắc chắn, mẹ chỉ có thể chiến thắng một cách khó khăn, hàn gắn những vết thương tiền bạc, những tổn hại đến danh tiếng (một người nước ngoài đến một bến cảng mới luôn bị nhìn với ánh mắt nghi ngờ), sự khinh miệt của những kẻ tự cho là gốc gác, mà mẹ đáp lại bằng cách cố gắng không bị tổn thương nhưng thể hiện toàn bộ niềm kiêu

hãnh vì được khác biệt.

Nếu không gặp chồng mẹ, có lẽ mẹ đã phải chiến đấu khó khăn để không bị hoàn toàn khước từ, chà đạp. Adrien đã nhầm khi nói với con rằng, nhờ vẻ đẹp, sự kín đáo, sự tế nhị của mẹ, mẹ đã dễ dàng được chấp nhận. Vẻ đẹp của mẹ đã nhanh chóng phai tàn khi tiếp xúc với những kẻ tàn nhẫn, những kẻ chỉ nhìn thấy ở mẹ một kẻ xâm nhập, đến đất nước này để trục lợi từ sự hào phóng được cho là của nó. Sự tinh tế của mẹ đã không thể chống chọi được trước những kẻ thô lỗ, quá tự mãn về cuộc sống tốt đẹp khép kín của họ đến nỗi họ xúc phạm phần trong mẹ luôn sẵn sàng kêu gọi một cách sống ít chật hẹp hơn. Mẹ không diễn thuyết hoa mỹ về tình huynh đệ, nhưng mẹ luôn chú ý đến những kẻ vô danh, những người dễ bị tổn thương, không chỉ vì bản thân mẹ cũng xếp mình vào số đó, mà còn vì những kẻ quyền lực đầy chắc chắn, những kẻ muốn bằng mọi giá thu hút ánh sáng về phía mình, khiến mẹ sợ rằng thế giới này sẽ thực sự trở nên không thể thở được.

Adrien nói với con rằng cuộc hôn nhân của mẹ đã là một sai lầm (con vốn đã bị thuyết phục điều đó). Bản thân mẹ đã rất thiếu tự tin, mẹ còn tự tin hơn khi ở bên người chồng có tài hùng biện, có ý kiến khá cao về giá trị của mình, và đã tự phong cho mình danh hiệu hiệp

sĩ nếu chính mẹ không gọi ông ta như vậy, không phải vì chủ nghĩa lãng mạn lố bịch mà bởi vì mẹ cần được ngưỡng mộ, tin rằng sự ngưỡng mộ là điều cần thiết cho sự cân bằng của mẹ. Mẹ sẵn sàng thừa nhận rằng mẹ đã đi sai đường khi gán số phận mình với số phận của luật sư lừa lọc và tự yêu bản thân của những người nghèo khó, của kẻ tự xưng là người bảo vệ các giá trị phổ quát, trên thực tế là một kẻ lừa đảo khéo léo trong việc tung hứng với toàn bộ lời lẽ hoa mỹ của kẻ cứu rỗi và những người đắm tàu. Mẹ thừa nhận điều đó nhưng phải mất nhiều năm trước khi niềm kiêu hãnh của mẹ ra lệnh cho mẹ một sự phản kháng. Lúc đầu nó còn rụt rè, mẹ chỉ thu mình lại, rồi, bất chấp sự cam chịu của mẹ, cơn giận đã lấn át và mẹ đã quyết đoán, yêu cầu kẻ giả mạo gỡ bỏ mặt nạ, điều mà ông đã làm không do dự, ý thức được lỗi lầm và việc chơi trò hai mang của mình. Mẹ không trách móc ông, điều đó sẽ còn tệ hơn là bắn vào ông những lời lẽ đạo đức. Ông đã không đợi mẹ đuổi đi, ông cũng không rời đi với vẻ mặt tội lỗi. Ông vẫn còn trẻ, ông cho rằng mình có mọi quyền, bắt đầu bằng quyền chế nhạo mẹ (ông gọi đó là nhu cầu tự do của ông). Ông đã chuồn đi để hưởng thụ cuộc sống, một cách điển đạt mà con luôn ghét (khi nghe thấy nó, con luôn hình dung ra một con lợn đang húc mõm vào khắp nơi). Ông chỉ có thể hưởng thụ bằng cách bỏ mẹ

lại bơ vơ. Có phải con đang bắt công với ông ? Adrien khẳng định là có : ngay cả khi anh ấy nói lại rằng cuộc hôn nhân của mẹ là một sai lầm, anh ấy vẫn bị thuyết phục rằng hai người đã yêu nhau, một người luôn dành cho mình một lối thoát, người kia, là mẹ, sống mọi thứ với cảm giác rằng mẹ phải toàn vẹn. Chồng mẹ, Adrien nói, tin rằng bằng cách sống hai mặt, ông đã gấp đôi được số tiền đặt cược, ông tin rằng cống hiến hoàn toàn cho mẹ là một dạng hạnh phúc sẽ cấm đoán mọi sự say mê. Ông cần sống trong sự mơ hồ : mọi sự rõ ràng đều đau đớn với ông như ánh sáng ban ngày quá rõ rệt đối với một kẻ vượt ngục. Còn mẹ, Adrien nói, mẹ không thể hình dung sự tồn tại mà không có sự hy sinh. Mẹ buộc phải hiến dâng mình cho ai đó, ngay cả khi mẹ có vẻ thật phiền phức vì quá tận tụy. Bất chấp nguy cơ bị khiển trách là lệ thuộc nặng nề, mẹ đã chỉ sống vì chồng mẹ ngay từ khi hai người gặp nhau. Mẹ nghĩ như ông, mẹ nhìn thế giới qua đôi mắt của ông, mẹ thay đổi ý kiến khi ông bày tỏ một quan điểm khác với những gì ông đã bảo vệ cho đến lúc đó, tình yêu của mẹ dành cho ông trải rộng đến tất cả những gì liên quan đến ông ; lòng căm thù của mẹ, nhưng không, mẹ không biết hận thù là gì, đó đúng hơn là sự ghê tởm trước một số thứ, sự ghê tởm của mẹ, vì thế, đã lấy làm mục tiêu tất cả những gì ông căm ghét. Một nhân chứng bên ngoài sẽ

nói rằng hai người đã hòa hợp, trên thực tế chính mẹ là người đã mô phỏng cách cư xử của mình theo ông, mẹ là tiếng nói của chủ nhân mình. Tình huống đó đã kéo dài nhiều năm, mẹ chỉ lấy lại được chút tự do tương tự sau khi con chào đời, như thể, khi sinh con ra, mẹ bắt đầu ngẩng cao đầu, nhận ra mình đã trở thành cái bóng của chồng mình đến mức nào. Rồi mẹ lại rơi vào thứ nô lệ đó không lâu trước khi chết, mẹ lặp lại một cách máy móc rằng mẹ chỉ yêu một người đàn ông duy nhất: chồng mẹ là sinh thể tuyệt vời nhất, thông minh nhất, độc đáo nhất mà mẹ từng được biết. Mẹ đã suýt soát gửi cho ông một lá thư đề nghị ông quay lại. Mẹ đã quỳ gối để ông chấp nhận mẹ một lần nữa, mẹ thậm chí còn đồng ý để, với chồng mẹ và tình địch, ba người sống chung dưới một mái nhà một cuộc sống mà mẹ tưởng tượng là yên bình (mẹ lấy ví dụ những họa sĩ và nhà văn mà với họ cuộc sống tay ba là một nguồn cảm hứng bất tận). Nhưng chồng mẹ đã thẳng thừng từ chối, viễn cảnh quay lại với mẹ và mang theo một người phụ nữ khác cùng đứa con của cô ta không khiến ông vui chút nào. Mẹ đã khóc suốt đêm ; vào lúc sáng sớm, mẹ đã quyết tâm xóa sạch mọi thứ khỏi trí nhớ. Kể từ đó, mẹ không ngừng lặp lại câu nói *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.*

Con đã thổ lộ với Adrien rằng con giận mẹ đến mức nào vì sự yếu đuối không thể tha thứ đó, con không chịu nổi ý nghĩ rằng mẹ đã tỏ ra van xin trước mặt chồng mẹ, cũng như con không hiểu làm sao mẹ có thể tiếp tục xem ông là một kẻ hèn nhát nói hai lời, một gã đủ vô liêm sỉ để giả vờ là, trong những gì ông gọi là cam kết của mình, một mẫu mực của sự ngay thẳng, nhưng trong đời sống tình cảm, lại là kẻ nói dối, vô liêm sỉ. Điều đó chỉ là tầm thường một cách đáng thương, chỉ có điều mẹ đã tin vào ông, không ai có thể làm mẹ tỉnh ngộ. Mẹ tin rằng chồng mẹ là, hợp nhất trong một con người, H. B. và H. M. của Unica. Có phải sự vỡ mộng đã dẫn mẹ đến cửa nhà thương điên, có phải việc mở mắt ra và nhìn thấy chồng mẹ như ông thực sự là, tức là một diễn viên tô vẽ những gì nhỏ nhen nơi ông, tự trình bày mình như hiện thân của sự ngay thẳng, đưa ra bài học cho tất cả những ai, theo ông, thiếu lòng bác ái, sự đồng cảm ? Bác ái, ông đúng là vậy, và ông cũng tin rằng mình đang làm thế với mẹ, khi ông che giấu sự thật với mẹ về những gì sẽ làm mẹ tổn thương.

Con cố gắng không tỏ ra đạo đức giả khi nói về ông với Adrien, người lắng lẽ lắng nghe lời buộc tội của con, đã nghe quá nhiều lần. Tuy nhiên với một vài biến thể : đôi khi con kết án cả chồng mẹ và mẹ đã sinh ra con, trong khi mọi thứ, giữa hai người, đều dựa trên

những lời nói dối đáng thương, con đã được thụ thai chỉ để sửa chữa những gì không thể sửa được nữa. Đó là lý do, con đã nói với Adrien, con có những mối hận không thể nuốt trôi, con có những cơn giận mà không gì có thể xoa dịu, con non nớt đến mức khiến con phát cáu : con tự trách mình vì bốc đồng, sôi sục, luôn sẵn sàng xé nát tất cả mọi người, những người con yêu quá đến nỗi không thể tìm cớ cho sự thờ ơ của họ, cũng như những kẻ con nguyên rủa quá đến nỗi không thể không đóng đinh họ. Nhưng chính con là người đầu tiên hành hạ mình. Chính con, đôi khi, đã phải thừa nhận thành kiến của mình. Con chỉ bảo vệ mẹ vì con nghĩ mẹ cần được bảo vệ, được giải cứu. Về điểm này, con không khác chồng mẹ khi hai người gặp nhau. Ông tin chắc rằng mình phải đóng vai thiên thần hộ mệnh bên cạnh mẹ, ông cũng nhìn mẹ như một con chim nhận lạc đàn mà ông phải đưa vào nơi trú ẩn trước khi nó bị cuốn đi trong bão tố. Rốt cuộc, con tự nhủ, con luôn cạnh tranh với chồng mẹ. Đó là cuộc tranh giành ai sẽ chiếm vị trí đầu tiên trong suy nghĩ của mẹ. Con không nghi ngờ gì rằng đó là con, theo trật tự tự nhiên của vạn vật, vì sự ra đời của con đã được mong muốn (nó lẽ ra phải giúp mẹ gạt kẻ phản bội Jason xuống hàng thứ yếu). Theo chồng mẹ, ông là không thể quên và không thể thiếu (càng hơn thế vì ông là cha con, con, sinh thể nhỏ bé

được chờ đợi đó, mà sự xuất hiện sẽ góp phần khiến mẹ càng dễ uốn nắn hơn, sẵn sàng hơn để thử mọi cách để gìn giữ hạnh phúc của bộ ba chúng ta). Ông không biết rằng, bất chấp sự ra đời của con, mẹ vẫn sống trong ký ức về tám tháng trong nhà thương điên, về cuộc gặp gỡ với Unica, người mà, bà ấy cũng vậy, nghe thấy những giọng nói, những giọng nói trẻ con, chói tai, gào thét. Chúng nói với bà ấy rằng bà chẳng ra gì. Chính những giọng nói ấy đã hét lên với mẹ *Hãy tự tử đi ! Bà không có quyền lang thang trên trái đất này, nơi được tạo ra cho những người khỏe mạnh, tươi sáng, lạc quan, trong khi bà chỉ là một con rệp. Bà thậm chí không nên có quyền được tồn tại.* Những giọng nói đã bảo Unica hãy tự hủy hoại mình. Chúng hét lên với mẹ rằng toàn thể giới chỉ dành sự thù hận cho mẹ. *Hãy nhìn mình đi, trông mình thật thảm hại, bà thậm chí không xứng đáng có chỗ trong nhà thương điên.*

Mẹ đã sợ những giọng nói ấy biết bao ! Chúng thoát ra từ những bức tường của bệnh viện tâm thần, chúng quần lấy mắt cá chân mẹ, mẹ cảm thấy chúng siết chặt lấy chân mẹ, ngay dưới tấm áo choàng mà mẹ mặc, mà tất cả các bệnh nhân nữ đều mặc. Chúng là những con rắn bò dọc theo cơ thể mẹ trước khi chạm tới cổ họng và bóp nghẹt mẹ. Mẹ đứng bất động, hóa đá, mẹ chờ đợi khoảnh khắc mẹ sẽ hóa lỏng dưới vòng siết của

những con rắn. Mẹ không thuộc về những con người khỏe mạnh, tươi sáng, lạc quan, vì vậy mẹ không có chỗ đứng nào ở nơi trần thế này. Nơi trần thế ! Từ ngữ ấy không thích hợp : mẹ không tin vào thiên đường hay địa ngục, mẹ không tưởng tượng ra bất kỳ con quỷ nào hiện lên từ vực sâu để hành hạ mẹ, mẹ cũng không hy vọng nhìn thấy những thiên thần sẵn sàng giải thoát mẹ khỏi sự toàn năng của những linh hồn độc ác đã biến mẹ thành con tàu đắm này, đồng đồ nát này. Mẹ đi dọc hành lang của nhà thương điên sát vào các bức tường, như thể mẹ sắp ngã và khi đó cần phải tựa vào vách tường để đứng dậy. Mẹ vẫn hút những điều thuốc lá rẻ tiền của mình trong khi lẩm bẩm, điều thuốc ngậm trên môi. Mẹ thốt ra những câu không nghe rõ, đó đúng hơn là những mảnh câu *Ta sẽ sống sót... Bọn chúng sẽ không có được lời cuối cùng... Thuốc lá của ta... Cuộc chiến của ta... Mi là ai, kẻ đang nhìn chăm chăm vào ta? Mi sẽ đòi ta tính sổ ?... Ta không còn gì để mất nữa... Cứ chơi đi, các người, cứ chơi đùa với cảm xúc của ta đi... Ta không còn nữa, ta không cảm thấy gì nữa... Bỏ cuộc, ta không chơi nữa... Ta muốn về nhà, về hang ổ của ta, trong vỏ ốc của ta, ta sẽ trốn ở đó, không ai tìm thấy ta...*

Con đã tình cờ tìm thấy một cuốn sổ tay nhỏ bìa đỏ. Các trang giấy phủ đầy nét chữ khó đọc của mẹ. Con đã mất nhiều ngày để hiểu rằng không gì có thể lấy đi khỏi mẹ niềm tin chắc chắn rằng mình đã gặp Unica vĩ đại ở chốn điên loạn, kể từ khi mẹ phát hiện ra cuốn sách về *Người đàn ông Hoa Nhài*, rồi những văn bản di cảo mà, mẹ viết trong sổ tay, bà ấy giống mẹ đến thế : trong mắt mẹ, bà ấy là người tình đau khổ đã nuôi dưỡng suốt nhiều năm trời một mối tình thâm lặng với H. M., cũng như mẹ, chính mẹ, đã suốt bốn thập kỷ tuyệt vọng gắn bó với chồng mẹ, đến mức đã bao lần tưởng mình chết đi vì ông ấy xa cách, vì ông ấy không có đủ ham muốn dành cho mẹ. Nhưng con, càng đọc Unica, con càng bị thuyết phục rằng mẹ đã tự bịa ra một câu chuyện trong đó bà ấy và mẹ đã kết thân với nhau tại nhà thương điên, một câu chuyện mà theo đó Unica, như mẹ, bị những giọng nói ám ảnh bức hại cho đến khi cả hai đều tan nát. Mẹ đã thoát ra, mẹ không biết bằng cách nào, sau tám tháng, nhưng bà ấy, màn đêm đã nuốt chửng bà. Con đã tìm trong cuốn sổ tay nhỏ màu đỏ những ký ức mẹ còn giữ về tám tháng dài đằng đẳng ở nhà thương điên. Con chỉ tìm thấy một đoạn văn trong đó mẹ mô tả một bác sĩ tâm thần tên là bác sĩ Lajoie. Bác sĩ Lajoie cho mẹ những viên thuốc có vị khó chịu nhưng được cho là sẽ biến mẹ thành một con người khỏe mạnh, tươi

sáng, lạc quan. Mỗi sáng ông ấy vào phòng mà mẹ chia sẻ với một bà già bị điên vì hấp thụ một lượng rượu và cần sa kinh khủng nhằm giúp bà chịu đựng nỗi đau mất mát kể từ khi con trai bà chết, ông ấy vào phòng với cả đội ngũ thực tập sinh của mình, ông ấy nhìn mẹ với vẻ nghiêm khắc và lắc đầu. Mẹ tự nhủ rằng mình đã làm bác sĩ Lajoie không hài lòng, chỉ một suy nghĩ ấy cũng đủ khiến mẹ run rẩy từ đầu đến chân. Mẹ đã rất muốn thành công trong việc ngừng hút những điều thuốc lá rẻ tiền của mình (chúng khiến mẹ, mẹ thấy thế, có vẻ ngoài kém sang trọng), nở một nụ cười trên khuôn mặt luôn ưu tư của mình, tỏ ra rất bình tĩnh, rất đứng đắn, mẹ là người có vẻ thiếu tư cách, cư xử như thể chỗ của mẹ chắc chắn không phải ở đó, mẹ đã rất muốn chứng minh với bác sĩ Lajoie rằng mẹ không bị điên, nhưng mỗi lần mẹ ngược mắt nhìn ông ấy, mẹ lại tưởng tượng ông như tên lang băm được cho là thầy chữa trong một bức tranh nổi tiếng, đang mở hộp sọ của mẹ để lấy viên đá điên ra. Điều đó đủ để làm mẹ khiếp sợ. Bác sĩ Lajoie, không còn nghi ngờ gì nữa, là một tên lang băm, nếu mẹ không cẩn thận, ông sẽ hút não mẹ, mẹ sẽ chỉ còn là một con ma lemure. Con đã tin vào sự tồn tại của bác sĩ Lajoie hơn là một cuộc gặp gỡ giữa Unica kẻ bị hành hạ và mẹ người dịu dàng, bị tàn phá bởi ký ức về thứ đã đuổi mẹ ra khỏi đất nước mình, con

đã nghĩ rằng tình bạn của Unica nghệ sĩ của màn đêm có lẽ đã cứu mẹ, nhưng trước khi chết mẹ đã nói với con một buổi tối rằng chưa bao giờ, trái với điều mẹ đề người khác tin, mẹ hy vọng được cứu rồi (bởi chồng mẹ thì càng không hơn là bởi bất kỳ vị thánh George nào sẵn sàng giải cứu những kẻ bị chà đạp). Mẹ mặc kệ việc trôi dạt vô định, mẹ không yêu cầu bác sĩ Lajoie tiêm cho mẹ những chất tái tạo có thể giúp mẹ biến hình, chỉ sau một đêm, thành một hình mẫu của sự cân bằng. Mẹ cũng không yêu cầu ông ấy cho mẹ uống những viên vitamin hạnh phúc có thể cho phép mẹ bám vào một thứ gì đó và không còn như một chiếc lá khô bị cuốn đi khắp nơi. Chính con là người so sánh mẹ với một chiếc lá khô, mà không biết rằng, trong suốt tám tháng mẹ bị giam giữ, mẹ giống một con búp bê vải nhàu nát hoặc một con thú nhỏ bị săn đuổi, rên rỉ đau đớn vì nó rơi vào bẫy và không biết làm sao để thoát ra.

Những lúc khác, con tưởng tượng mẹ ngồi xỏm gần giường, nhăn nhó vì đau đớn hoặc đưa tay bịt tai để không nghe thấy những giọng nói khủng khiếp ngăn cản mẹ ngủ, ngay cả khi các y tá nhồi nhét thuốc an thần vào người mẹ. Họ bắt mẹ nằm xuống, đèn vẫn sáng cho đến sáng, và thế mà, mẹ vẫn sợ, vì những bóng ma đe dọa, vì màn đêm chất đầy những giọng nói gào thét, mẹ tin chắc rằng tất cả các bệnh nhân của nhà thương

điên đều đã chết, họ là những bóng ma lang thang trong hành lang. Họ không làm mẹ sợ, chính những giọng nói gieo rắc hoảng loạn trong mẹ, chúng nói với mẹ những điều vô lý thì thầm hoặc la hét. Mẹ cảm thấy chúng rất gần mẹ, mẹ nhảy bật khỏi giường, mẹ đọc ngược lại phần đầu của một bài thơ *Tuyết, tuyết, chổi trên trời, sao trên biển / Lỗ đen, bụi, chân móng, đầu điên / Cây cà được, thủy thủ bụng phệ, cỏ ba lá, nắp quan tài / Lửa dưới hồ / Khí trời trên đỉnh núi / Nước cống / Đất của những kẻ sống lại...*

Đó không phải là một câu thần chú trừ tà vì không câu nào trong những câu thơ đó xua đuổi được tà ma, nhưng việc đọc lại những gì mẹ nhớ được từ bài thơ đã bảo vệ mẹ, mẹ tin thế, khỏi những yêu tinh vây quanh mẹ. Con hình dung ra cảnh tượng ấy và tự nhủ rằng một nhân chứng bên ngoài chắc chắn sẽ thấy đó là bức tranh của một sự rối loạn tâm thần (mẹ, co quắp dưới chân giường, đang tuôn ra thật nhanh một tràng từ ngữ). Bà già, người đang ngủ gà ngủ gật trong khi cọ xát đôi chân vào ga trải giường, có mái tóc rối bù, chúng hoàn toàn màu xám, một màu xám bản, khi bà mở mắt, bà gãi đầu vừa ngáp vừa tắc lưỡi. Mẹ ném cho bà những ánh nhìn giận dữ, như thể mẹ sắp lao vào bà để móc mắt bà. Nhưng mẹ nhìn chăm chăm bà như vậy chỉ vì, thay vì một bà già vô hại, mẹ thấy một trong những con quỷ sẵn

sàng không chế mẹ để chuẩn bị [hành hạ] mẹ. Mẹ nhớ đã chia sẻ phòng với Unica, người muốn ăn cắp những điều thuốc lá rẻ tiền của mẹ. H. M. mang cho bà ấy giấy vẽ và mực Tàu trong mỗi lần thăm. Mẹ tự hỏi liệu họ có phải là tình nhân, mẹ liếc nhìn họ từ góc mắt, nhưng thực ra mẹ ít quan tâm đến việc làm sáng tỏ bí ẩn này. Mẹ ít khi quan tâm đến việc biết liệu H. B. và H. M. có quan trọng trong cuộc đời Unica hay không. Mẹ không ghen tị với bà ấy, mẹ chỉ ước rằng H. M. dành cho mẹ một chút chú ý, bởi vì dù sao đi nữa Unica và mẹ cũng ở trên cùng một con thuyền. Nếu ông ấy không nghĩ bà ấy điên, thì mẹ cũng vậy, mẹ không điên. Đôi khi mẹ nói với Unica nhiều hơn ba từ. Mẹ khoe khoang rằng mình có chồng, một người chồng sẽ cưới ngựa trắng đến để đưa mẹ đi xa khỏi nhà thương điên ảm đạm này. Nhưng khi Unica tỏ ra tò mò hơn một chút về hiệp sĩ đó, mẹ quay lưng lại với bà ấy, mẹ thấy bà ấy xen vào chuyện không liên quan. Mẹ trốn vào một góc phòng và không nói nữa. Hoặc chỉ để nói rằng mẹ ghét những kẻ tò mò. Mẹ đánh lạc hướng bằng cách hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, mẹ cười khẩy, mẹ ngâm nga, mẹ cúi chào Unica, người lùi đến tận cuối phòng, như thể bà ấy sợ mọi tiếp xúc, ngay cả một cái chạm nhẹ. Mẹ ngả đầu ra sau cười to hơn rồi, đột nhiên, mẹ đổ gục, mẹ trượt xuống đất, và mẹ nằm đó, trên sàn, chỉ còn

một bước nữa là bật khóc. Những cảnh này đã được ghi lại trong cuốn sổ đỏ của mẹ, con đọc chúng mà không biết liệu mẹ đang tập hợp ký ức của mình hay mẹ đã bịa ra tất cả từ những gì đã đọc. Khi thì con nghĩ rằng trí tưởng tượng của mẹ đã đánh lừa mẹ, khi thì con thực sự tin vào một cuộc gặp gỡ giữa mẹ và Unica, nghệ sĩ vĩ đại bị màn đêm nuốt chửng, người đã vẽ và viết trong suốt thời gian dài bị giam giữ (bà gọi đó là kỳ nghỉ của mình), người yêu H. B. vì ông dành trọn cho các sáng tác của bà, và yêu H. M. vì ông khuyến khích bà khám phá những thế giới chưa biết thông qua việc vẽ. Ngay từ đầu, khi còn sống một cuộc đời đầy thiếu thốn với H. B., bà đã thề sẽ không làm điều gì tầm thường, bà đã thề, ngay cả nếu một ngày bệnh tâm thần biến bà thành một trong những con búp bê bị tháo rời của H. B., sẽ không bao giờ phản bội nghệ thuật của mình bằng cách làm ngọt ngào những gì đau khổ và dữ dội không thể chấp nhận được. Mẹ không phải là một nghệ sĩ, nhưng có một phần trong mẹ từ chối bị đa số nhồi nhét, mẹ không khinh thường những người thích chuẩn mực, mẹ chỉ cảm thấy xa lạ với thế giới của họ, trong khi đôi khi tự hỏi liệu hoàn cảnh có khiến mẹ rơi đúng vào điều mẹ muốn tránh, khuôn mẫu thông thường của nỗi đau tình cảm, của sự cạnh tranh tình ái cổ điển khiến mẹ nhìn lại sự tầm thường của mình. Mẹ sẽ cho tất cả để được

vượt lên trên những chuyện nhỏ nhen đó, mẹ không thoát khỏi thứ kéo mỗi người xuống dưới. Trong cuốn sổ đỏ của mẹ, ngay trước khi bị nhốt vào chốn điên loạn, giữa những câu văn không mạch lạc, mẹ có ghi lại một câu trong đó mẹ nói với mình gần như chắc chắn rằng việc bị giam giữ sẽ cho phép mẹ thoát khỏi một sự tuân thủ tiềm ẩn (nó góp phần biến mẹ thành một kẻ mơ mộng nghèo nàn chẳng khác gì phần đông những kẻ a dua). Một chút lảng mạn còn sót lại khiến mẹ tin rằng sự gần gũi với những kẻ điên sẽ khiến mẹ trở nên thú vị, có lẽ mẹ thậm chí tìm cách này để thu hút sự chú ý của chồng mẹ, rằng chuyến hành trình đến Chốn Phi Lý của mẹ sẽ không để ông ấy thờ ơ. Mẹ có mặc cảm Ophelia, mẹ thấy mình bị bỏ rơi, nói nhảm, chìm vào điên loạn, bị kết án chết đuối, nhưng thoát khỏi số phận quá tầm thường của những người phụ nữ bị giam cầm bởi sự ngưỡng mộ dành cho chồng mình (mẹ quên rằng Ophelia mất trí chỉ vì đã trải qua một sự tôn sùng pha lẫn sợ hãi đối với Hamlet).

Chồng mẹ không phải là nguyên nhân duy nhất dẫn đến sự trật bánh của mẹ. Thành thật mà nói, mẹ không giải thích được làm thế nào mọi thứ trở nên hỗn loạn. Gần như chỉ sau một đêm, mẹ đã chuyển từ trạng thái bình yên bề ngoài sang một sự kích động lớn, rồi một sự sụp đổ nội tâm xảy ra. Mẹ không thể nhận ra, gây

đến mức giống một bộ xương, mẹ có đôi mắt của mèo rừng, vẻ của một con thú không hoàn toàn dữ tợn, núp trong bóng tối để phát động tấn công, nhưng quá yếu để làm được điều đó.

Chồng mẹ chưa bao giờ nói về sự sụp đổ đó, như thể ông xấu hổ về nó, như thể, trong mắt ông, mẹ không có quyền dao động. Ngay cả khi ông đã yêu mẹ lúc mong manh, ông không thể sống với ý nghĩ rằng có lẽ mẹ không có cái đầu vững vàng, không đủ, dù sao đi nữa, để đương đầu với những cơn bão tình cảm. Vì vậy, ông đổ sự suy sụp của mẹ cho một khó khăn thích nghi nào đó. Mẹ đã không thể thích nghi tốt với đất nước này, mẹ đã va phải sự thờ ơ của người dân nơi đây, mẹ đã đánh giá với một sự nghiêm khắc đáng thất vọng cách họ chế nhạo hoặc khinh thường những người mới đến, không có khả năng thích ứng với phong tục của đất nước nhập cư. Không bao giờ ám chỉ đến việc mẹ bị giam giữ, chồng mẹ đưa ra những giả thuyết này để đổ lỗi cho đồng hương khô khan của mình (ông ấy, dĩ nhiên, là hiện thân của lòng hào hiệp, ông chỉ nhắc đi nhắc lại một cách máy móc cụm từ hướng về người khác). Nếu có thể, ông ấy đã làm chính trị, tập hợp dưới ngọn cờ của mình tất cả những ai có, như ông, tham vọng trở thành thủ lĩnh của những thập tự quân của ý định tốt.

Adrien nói với con rằng con không tha thứ cho chồng mẹ, đến mức con muốn tự đặt mình là kẻ giết mặt nạ của sự đạo đức giả. Nhưng hiệp sĩ của mẹ đã ít nhất cũng có công lao cứu mẹ thoát khỏi những xúc tu của bộ máy hành chính, theo như lời Adrien, người mà con cho rằng con giận đã làm mù quáng con.

Chồng mẹ là một chủ đề gây bất hòa giữa Adrien cô độc và con. Anh ta, vì lý do nào con không biết, có một sự trân trọng nhất định đối với hiệp sĩ của mẹ, điều đó khiến anh ta trở nên khoan dung. Con không bao giờ bỏ qua (con biết quá rõ tại sao) một cơ hội nào để chỉ ra những thiếu sót của kẻ mà con không xa lạ gì việc xem như một kẻ đạo đức giả. Con không ngừng buộc tội ông ích kỷ và giả dối. Con nghi ngờ Adrien biện hộ cho ông là do tình đoàn kết nam giới hơn là tinh thần công bằng. Dĩ nhiên, con bác bỏ ý kiến cho rằng con bảo vệ mẹ là vì phụ nữ luôn che chở cho nhau. Con có những cơn bùng bùng phản nộ khi nghĩ đến cách chồng mẹ làm trò công kênh, quyến rũ mẹ, quyến rũ tất cả những ai thấy ở ông một vị anh hùng, một luật sư của những kẻ bần cùng tay trắng. Con không thể không nghĩ rằng tất cả chỉ là trò hề : mẹ đã rơi vào bẫy, mẹ đã nhả mồi giữa sự dấn thân với cách thức đặt mình vào chỗ sáng đèn.

Năm mẹ mất, chồng mẹ suýt nữa đã trúng cử dân biểu, bất chấp cuộc tấn công đã làm suy yếu ông. Mẹ đã im lặng khi ông bày tỏ mong muốn tận dụng cơ hội này. Có lẽ mẹ đã chấp thuận việc ông leo thêm vài bậc nữa để đạt được thứ vinh quang đáng ngờ kia. Khi già đi, ông chỉ còn lo nghĩ đến bản thân, vị hiệp sĩ ngày xưa đã trở thành kẻ của mọi cơ hội. Khi con chỉ ra sự thay đổi đó, mẹ trách con thiên vị. Đến phút cuối, mẹ vẫn từ chối thừa nhận chủ nghĩa vị kỷ của kẻ tiếp tục rao giảng chủ nghĩa nhân văn trong khi thực tế chỉ đang huyền thuyên về nó. Cùng năm đó, trong khi cả hai chúng con, cùng với Adrien, đang ở Elseneur, ông đã bắt đầu công khai một cách trắng trợn với gia đình khác của ông, người không còn sống với ông nữa. Ông cho chụp ảnh bên cạnh đôi thủ của mẹ và con gái họ để tạo dựng hình ảnh một gia đình hoàn hảo. Khi, trở về từ Đan Mạch, con phát hiện ra những bức ảnh đó trên một tờ báo, con giận dữ điên người, không nghe lời Adrien đang cố gắng khuyên can con.

Bây giờ chúng con đã chôn cất mẹ, chồng mẹ đã từ bỏ việc tranh cử dân biểu, con nhớ lại lời lẽ của ông khi con báo tin mẹ qua đời. Ông nói ông đang chuẩn bị chôn vùi tham vọng chính trị của mình, cũng như con đã chôn cất mẹ. Con tưởng mình nghe nhầm, nhưng ông đã thực sự so sánh cái chết của mẹ với cái chết của

những giấc mơ vĩ đại của ông.

Adrien không sai : con không nên suy nghĩ vẩn vơ với những ý nghĩ đầy oán hận nữa, nhưng chất độc đã ngấm vào con, nó không ngừng tác động và kéo con trở về một quá khứ mà con ước có thể quên đi.

Cái ngày con phát hiện ra thân thể bất động của mẹ, con chợt hiểu, khi nắm lấy bàn tay lạnh giá của mẹ, rằng nhiều thứ đã gắn kết chúng ta, vẫn gắn kết chúng ta vượt qua cái chết : mẹ sẽ bảo con đặt quá nhiều sự nhấn mạnh vào những tuyên bố của mình, thế nhưng, sau khoảnh khắc đau đớn ban đầu, đó chính xác là điều con cảm nhận - giữa mẹ và con, có những mối liên kết mà không gì có thể hủy hoại, ngay cả việc mẹ ra đi đến thế giới bên kia. Thế giới bên kia là một cách diễn đạt không hợp với mẹ, một kẻ vô thần. Mẹ không tin vào bất kỳ vị Chúa nào, mẹ không biết một lời cầu nguyện nào, mẹ mỉm cười không đáp khi người ta hỏi tôn giáo của mẹ là gì, mẹ tin chắc rằng sau cái chết chỉ là hư vô. Còn con, con ước rằng một thế giới khác tồn tại để hy vọng có một cuộc đoàn tụ. Từ khi còn là một đứa trẻ, con đã chơi trò chết đi và tái sinh giữa một sa mạc nơi những kẻ vừa chuyển từ sự sống sang cái chết lang thang. Con sẽ nói, không chút mỉa mai, rằng tình yêu dành cho chồng mẹ là tôn giáo của mẹ, vị hiệp sĩ giết rồng đóng

vai trò của một vị thần không thể sai lầm trong mắt mẹ. Ngay cả khi mẹ không nói gì, mẹ vẫn dành cho ông một trong những ánh mắt đầy ngưỡng mộ và tận tụy mà những tín nữ dành cho Đấng Tối Cao. Thái độ của mẹ, sự nhún nhường của mẹ đã làm con bức bối biết bao ! Con, con cũng không có đức tin, nhưng tình yêu chưa bao giờ thay thế sự an ủi thần bí cho con, Adrien chưa bao giờ, trong mắt con, là một đấng sáng thế có thể làm sống lại một người phụ nữ đã chết với thế gian, chết với tình yêu. Anh ấy là người đồng lõa của con, điều đó quý giá hơn nhiều. Mẹ thường nói với con rằng mẹ ghen tị với mối quan hệ của con với anh ấy. Đúng là chồng mẹ và mẹ, các người chưa bao giờ hiểu sự đồng lõa nghĩa là gì, mẹ luôn cư xử như thể mẹ mắc nợ ông nhiều đến mức gần như sụp lạy dưới chân ông. Mẹ không đến mức đó nhưng, khi mẹ nói về ông, có cái sự run run trong giọng nói làm con phát cáu, ông là thần tượng của mẹ, vị thần của mẹ, kẻ có toàn quyền cứu rỗi và ban ý nghĩa cho cuộc đời mẹ. Khi mẹ tình cờ vẽ chân dung ông, mẹ dường như ngây ngất, mọi nỗi đau mẹ đã chịu đựng không còn quan trọng nữa, chỉ còn lại cảm giác là một con giun đất mà một vị bất tử đã đoái hoài nhìn đến. Còn con, con đã nghĩ rằng thời đại của những nữ tù nhân chỉ sống trong bóng tối của chủ nhân đã qua rồi !

Có lẽ, khi nói với con, vào cái ngày con báo tin mẹ qua đời, rằng mẹ đã là tình yêu của đời ông, chồng mẹ đã không nói dối : ông yêu ở mẹ sự nhún nhường, sự chắc chắn rằng mình là hư vô, thứ mà ông gọi là sự dịu dàng của mẹ. Điều làm con phẫn nộ thì với ông lại là bằng chứng rằng ông cần thiết với mẹ, rằng ông bù đắp một sự thiếu hụt, rằng sự tồn tại của ông nhờ đó mà được biện minh, còn sự tồn tại của mẹ thì được nâng tầm. Tất cả thật là giả dối làm sao ! Mẹ tự kể cho mình câu chuyện về một hiệp sĩ và một kẻ đắm tàu, ông tự kể cho mình câu chuyện về một người đàn ông vĩ đại và tù nhân của ông. Không gì tương ứng với thực tế phũ phàng. Chỉ một mình con thấy các người đã lạc lối đến mức nào. Ông không thực sự là một người đàn ông vĩ đại, ông chỉ đang diễn trò. Mẹ đã bị cuộc đời làm cho tổn thương trước khi gặp ông, ông chỉ làm mẹ tan nát thêm. Sự ra đời của con đã không thực sự thay đổi cục diện, chỉ khi con bước vào tuổi thiếu niên, con mới bắt đầu muốn chống lại chồng mẹ và mở mắt cho mẹ. Con vẫn còn nhớ sinh nhật mười bốn tuổi của con. Con đã chọn ngày đó để mở cuộc tấn công, với ý định tấn công chồng mẹ và, do đó, đập nát bức tượng của vị hiệp sĩ không chệ vào đâu được. Ông đã mang cho chúng ta một cái bánh, nhưng biểu hiện trên khuôn mặt ông là của một người đàn ông rất bận rộn, không có thời gian

để lãng phí với những nghi thức hợp thức đáng bực mình. Luôn luôn như vậy, khi ông đến nhà chúng ta, mọi thứ dường như đều làm ông khó chịu, trong khi ở gia đình kia của ông, ông vui vẻ tuân theo những thói quen của một cuộc sống mà ông chưa bao giờ chỉ trích các tập quán. Con không bỏ sót việc mẹ đau khổ vì điều đó. Vào ngày sinh nhật mười bốn tuổi của con, con đã quyết định thế là đủ, con sẽ không chịu đựng thêm một lần nữa cảnh thấy mẹ lảng tránh, biến vào nhà bếp để giấu những giọt nước mắt. Khi, bằng một cử chỉ mệt mỏi, chồng mẹ mở hộp các tông để lấy ra chiếc bánh kem mà dù sao ông cũng đã vất công đặt ở một tiệm bánh lớn, con đưa tay ra và lật đổ tất cả xuống đất, trước khi nhảy cả hai chân lên đóng hõn độn gồm hộp carton, bánh và kem, và giẫm đạp lên nó. Mẹ ném cho con những ánh mắt kinh hãi, chồng mẹ đứng chết trân, nhưng con đọc trong mắt ông một sự ghê tởm đối với con người con, đối với hành vi man rợ của con. Ông không nói gì, lấy áo khoác và bỏ đi, đóng sầm cửa lại. Kể từ ngày đó, mẹ không còn phải chạy vào bếp để che giấu những giọt nước mắt. Ông không còn đến để «ăn mừng» (đó có phải là từ đúng không ?) sinh nhật con nữa, con đã cầu xin mẹ quên đi ngày con sinh ra. Con cảm thấy một sự thỏa mãn nào đó, như thể con đã chấm dứt một vở hề kịch côm đã kéo dài quá lâu.

Sau khoảnh khắc tức giận ban đầu, chồng mẹ dường như nhìn con bằng một con mắt khác, ngay cả khi ông phàn nàn với mẹ về hành vi của con, sự nổi loạn của con đã giành được sự tôn trọng của ông. Trong việc này, con không phải là con gái của mẹ, con không khuất phục, con sẵn sàng xé xác ông để dạy ông không được làm tổn thương mẹ, con đã chọn phe của mình, con đứng về phía mẹ, con quá kích động, như ông nói, luôn sôi sục, đôi khi đòi hỏi, đến mức ông không biết con đang từ chối ông hay chỉ giả vờ làm vậy để xung đột với ông, bởi con ghét những kẻ nửa vờ, và chống lại ông, là đóng vai kẻ gây hỏa hoạn, châm ngòi cho một đám cháy lớn. Mẹ chứng kiến những gì ông gọi là màn biểu diễn tính khí thất thường của con mà không nói một lời, với vẻ mặt sững sờ. Đó không phải là tính khí thất thường, mà là biểu hiện của cơn thịnh nộ của con. Con nhớ lại tuổi thiếu niên của mình như mùa mà sự bất hòa của con với thế giới (thứ luôn có vẻ gây phần nộ với con, ở điểm đó con không khác gì những người trẻ cùng tuổi), và những bất đồng của con với chồng mẹ đạt đến cực điểm. Đối với con, ông đại diện cho một trụ cột của xã hội mà con căm ghét. Con chỉ khao khát một điều : phá hủy trụ cột đó, thứ đã phủ bóng lên mẹ và ngăn cản mẹ phát triển. Nhưng mẹ, mẹ muốn chịu đựng, mẹ sợ rằng chồng mẹ, tức giận với con, sẽ quyết định không

đến nhà chúng ta nữa như ông vẫn làm, thoáng qua, hoặc sẽ từ bỏ con, vì ông đã theo cách nào đó ruồng bỏ mẹ rồi. Ôi, con đã bức bối biết bao với sự thận trọng của mẹ. Con muốn mọi thứ để ông không còn là một phần cuộc sống của chúng ta nữa, nhưng mẹ giữ ông lại, mẹ tin rằng con dù sao cũng cần người cha thất thường này, mẹ tin rằng con sẽ quá đau khổ nếu ông không thỉnh thoảng đến để chứng tỏ sự hiện diện, trong khi con chỉ cần mỗi mẹ, mỗi quan hệ gắn bó máu thịt kết nối chúng ta. Lúc đó con chưa mơ những giấc mơ giết người, như sau này, nhưng bất kỳ ám chỉ nào về chồng mẹ đều làm con dựng tóc gáy, khi đối mặt với ông con khó lòng kìm nén sự hung hăng của mình. Giữa ông và con, có một lưỡi dao sẵn sàng sử dụng. Con tự nhủ rằng con sẽ không do dự, nếu có thể làm mà không bị trừng phạt, đâm lưỡi dao đó vào thịt da ông, sự táo bạo của con làm chính con sợ hãi. Con cố gắng dập tắt những bản năng tội phạm của mình, con thậm chí đôi khi còn mỉm cười với chồng mẹ, bằng nụ cười quỷ quái đó khiến ông lùi lại một bước khi ông bước qua ngưỡng cửa nhà chúng ta. Con muốn hét vào mặt ông «Cút đi !» nhưng điều đó không thể làm được, thế nên, vì sự tôn trọng dành cho mẹ, con im lặng. Khi con lên tám, con thường cúi chào ông khi ông đến nhà chúng ta ; lúc mười hai tuổi, trong khi con muốn khạc nhổ vào mặt ông, con lại ngâm cho

ông nghe bài thơ mà mẹ đã đọc trong viện tâm thần, chính cô đã dạy con bài thơ đó, con thuộc lòng nó, nó ám ảnh con, con tự nhủ rằng nếu phải tự vệ trước chồng mẹ, con sẽ đọc nó cho chính mình nghe.

Tất cả những điều đó với con thật nực cười làm sao vào cái ngày con phát hiện ra mẹ đã chết không xa chiếc ghế bành mà những ngày cuối cùng mẹ hầu như không rời ! Lúc đầu, con không rơi một giọt nước mắt, con bình tĩnh, cam chịu, con hồi tưởng lại chuyến đi Elseneur của chúng ta, nhớ lại từng chi tiết của chuyến đi, đặc biệt là sự hoảng loạn của mẹ khi Adrien nhắc đến trung tâm tâm thần gần đó. Lúc đó con chưa biết rằng mình sẽ được dẫn dắt để lục lọi trong quá khứ của mẹ nhằm hiểu lý do tại sao mẹ đã biến mất trong tám tháng và việc con gọi lại một nhà thương điên đã đánh thức điều gì trong mẹ. Con vẫn chưa biết rằng mọi thứ đều có liên quan, mẹ luôn cẩn thận che giấu chương đó của cuộc đời mình, mẹ chủ yếu muốn con không biết gì về nó, như thể mẹ xấu hổ vì đã bị giam giữ nhiều tháng trời, hoặc như thể mẹ tự nhủ rằng con sẽ xấu hổ vì có một người mẹ được biết đến là từng là cư dân của một nhà thương điên. Mẹ tin rằng mẹ sẽ bị đánh dấu suốt đời bởi sự kỳ thị đó, rằng con sẽ thừa hưởng sự ô nhục đó, và bằng mọi giá mẹ không muốn làm hại con. Là người kín đáo, mẹ nhớ lại đoạn đời ở chốn người điên

như một khoảnh khắc dài lạc lối nơi mẹ đã thấy mình phô bày, tự biến mình thành trò giải trí. Nếu không có cuộc gặp gỡ với Unica, mẹ đã viết trong cuốn sổ tay đỏ của mình, mẹ sẽ còn xấu hổ hơn vì đã không biết kiểm chế bản thân, vì đã mất phương hướng. Unica đã trở thành điểm mặt trời xung quanh đó những ký ức của mẹ xoay quanh. Mẹ bị mê hoặc bởi những gì mẹ đã học được về bà ấy, bởi những gì bà ấy đại diện : trong mắt mẹ đó là điều không thể đạt tới. Dù nó đã thực sự xảy ra hay chỉ là tưởng tượng, cuộc gặp gỡ của mẹ với bà ấy đã giúp mẹ ngừng việc tự nhủ rằng tám tháng bị giam cầm của mình là một vết nhơ. Trong cuốn sổ tay đỏ, mẹ đã ghi lại tất cả những nỗi sợ hãi và hy vọng của mình. Mẹ hy vọng con sẽ không bao giờ biết được những gì mẹ đã giấu kín ; nếu con biết được, con sẽ không lên án mẹ, con sẽ không cảm thấy bị tổn thương. Cho đến phút cuối, trong những tháng cuối cùng của cuộc đời, mẹ đã run rẩy với ý nghĩ rằng con có thể khám phá ra sự thật và bỏ chạy khỏi mẹ, kinh hãi vì được sinh ra từ một người mẹ không đủ tỉnh táo, từ một người mẹ mà ở đất nước mình, ngày xưa đã từng là một phần của xe tù chạy khắp các đường phố dưới những ánh nhìn dò xét của người qua đường. Phần cuối của cuốn sổ tay đỏ chỉ nói về nỗi sợ hãi này. Những trang này tiết lộ rằng mối quan tâm duy nhất của mẹ trong những tháng cuối đời

là không để lại manh mối nào dẫn dắt con đến với dấu vết về thời gian mẹ ở nhà thương điên. Dù sao con cũng sẽ không tin nếu có ai đó giải thích cho con tại sao mẹ không ngừng lặp lại *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa* : mẹ đang đánh lạc hướng, mẹ muốn khiến người ta tin rằng mẹ luôn là một người phụ nữ vội vã tạo khoảng cách giữa mình và người khác, thậm chí dựng lên một bức tường cho phép mẹ ẩn náu đằng sau. Cho dù mẹ có như vậy đi chăng nữa, con càng ít khiên trách mẹ hơn bởi vì bản thân con hoàn toàn có khả năng đẩy lùi người khác, tuyên bố mình vô cảm trước những gì xảy đến với họ. Đó không phải là một vẻ bề ngoài, mà là sự mệt mỏi con cảm thấy trước viễn cảnh phải chịu trách nhiệm về tất cả và về mọi người. Vì vậy, con đã tưởng tượng rằng sau một cuộc đời mà mẹ là madonna của những kẻ lạc lối, người chị của những kẻ bị ruồng bỏ, mẹ đã cảm thấy cần không còn là gì của bất kỳ ai nữa, mẹ đã quyết định sẽ không mang lại sự giúp đỡ hay an ủi cho bất cứ ai nữa. Thật tiện cho con khi hình dung rằng mẹ đã cắt đứt các mối liên hệ (trước hết, con hy vọng, những mối liên hệ đã khiến mẹ phụ thuộc quá nhiều vào chồng mẹ), bởi vì khi đó chỉ mình con là không thể thiếu đối với mẹ. Con là độc nhất trong mối quan hệ với mẹ. Con cảm thấy nhẹ nhõm khi tự nhủ rằng từ giờ trở đi mẹ sẽ chỉ chịu

trách nhiệm với con, hay đúng hơn là mẹ sẽ đủ tự do để dạy con cũng được như vậy, ngay cả khi chồng mẹ luôn khẳng định rằng con đã quá tự do - con chỉ làm theo ý mình, con là một kẻ khinh suất đáng thất vọng.

Mặc dù con tin chắc rằng mình đã thấu hiểu bí ẩn về tám tháng biến mất của mẹ, đã nắm bắt được ý nghĩa của công thức mẹ lặp đi lặp lại, vẫn còn những câu hỏi tồn tại : cũng như con nghi ngờ tính hiện thực của cuộc gặp gỡ giữa Unica và mẹ, liệu có thể nào, con tự hỏi, sự vỡ mộng nơi mẹ đã gây ra những tàn phá đến mức khiến mẹ đảo lộn vào sự điên rồ ? Cũng như con không chắc đã diễn giải đúng câu nói ưa thích mẹ cô hay chưa, con tự hỏi liệu nó có thực sự phản ánh suy nghĩ của mẹ hay đó chỉ là một câu nói suông, nói cho vậy thôi, nửa như đùa, nửa như máy móc, với hy vọng mong ước sẽ thành hiện thực. Dù có xoay chuyển vấn đề thế nào trong đầu, con cũng không thể phân biệt được đâu là thực đâu là ảo, đâu là nghiêm túc đâu là không. Rốt cuộc, con tự nhủ rằng tất cả những điều đó chẳng quan trọng gì, con phải bám vào phiên bản do mẹ đưa ra, tin vào cuộc gặp gỡ của mẹ với Unica ở chốn điên loạn, không mở xẻ câu nói-chúc thư của mẹ, mà chỉ xem đó là những gì mẹ muốn gửi gắm. Thế là, hàng thập kỷ sau khi bị nhập viện, mẹ không còn chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa và mẹ đã ra đi trong giấc ngủ của mình.

Đây, con tự nhủ, là tóm tắt hành trình của mẹ.

Đó là vài lời con đã nói với chồng mẹ sau khi mẹ qua đời. Ông ta đã nhìn con như thể con hoặc là ngu ngốc hoặc là quyết tâm viết lại tiểu sử của mẹ bằng cách xóa bỏ ông ta, điều đó hẳn đã dễ dàng, bởi chính với gia đình khác của mình mà ông ta phô trương, ông ta đã, ngay sau khi kết hôn với mẹ, cho xây một ngôi nhà ở một vùng ngoại ô dân cư với hy vọng rằng mẹ sẽ chui rúc ở đó trong khi ông ta dẫn dắt một cuộc sống công khai theo ý thích mà không cần phải giấu giếm mẹ hay thậm chí phải giải trình với mẹ. Nhưng nếu ông ta đã hành động như vậy, thì đó cũng là với mục đích giam giữ mẹ và trở thành người đàn ông duy nhất có thể quan trọng trong mắt mẹ. Còn con, con chỉ có một ý nghĩ, đó là phủ nhận mọi vai trò của ông trong cuộc đời mẹ. Điều đó, ông không chịu nổi, đó là lý do tại sao ông đã nhìn con như thể con là một đứa ngốc. Con chấp nhận bị coi là kẻ ngốc bởi vì về mặt biểu tượng, con đã giết chết ông. Đó là cái giá phải trả, như ông thích nói về mọi thứ, đặc biệt là về mẹ, mẹ cô đơn đến mức không có quyền phàn nàn về sự cô đơn. Mẹ chưa bao giờ phàn nàn về điều đó, mẹ đã học được trong suốt cuộc đời hôn nhân của mình để không rên rỉ, không đòi hỏi bất cứ điều gì, bởi thật là tọc tức khi là một người nữ đòi hỏi, mẹ đã quên mất đam mê, ít nhất thì mẹ đã biết rằng

phải giảm nó xuống, bởi đam mê của mẹ chỉ là biểu hiện của sự tận tụy vô bờ bến dành cho chồng, và thật là không đứng đắn khi lại nhâm lẫn đến thế. Sâu thẳm, mẹ ghét chính mình vì đã không có khả năng bỏ đi, mẹ khinh thường sự thụ động của con nai của mình, hay đó là con, người đã muốn mẹ trở nên kiêu hãnh và tội lỗi như những nữ chiến binh Amazon lạnh lùng ?

Ba tuần sau ngày mà, ngồi trên chiếc ghế dài bị bắn bởi phân bồ câu, chồng mẹ lắng nghe con kể lại làm thế nào con đã phát hiện ra mẹ đã chết trên giường, ông sẽ cưới đối thủ của mẹ, nói rằng mẹ hẳn đã chấp thuận, nói rằng đó là cách để người mẹ của đứa con gái khác của ông quay lại, điều mà hóa ra ông đã nhầm. Vậy là, không chút day dứt, sau khi đảm bảo với con rằng mẹ là tình yêu của đời ông, ông đã cho rằng đó là nhiệm vụ của mình để tưởng thưởng cho người bạn đời của mình trong nhiều thập kỷ, cho dù phải chôn cất mẹ lần thứ hai.

Vào thời điểm khác, con chắc chắn đã không ngần ngại xông vào giữa tiệc cưới để gây scandal. Mẹ biết con đủ để biết rằng con đã không lùi bước trước bất cứ điều gì. Nhưng thời đó đã qua rồi, không phải là con đã trở nên chín chắn hơn : con thấy không còn đáng để nổi cơn thịnh nộ vì chồng mẹ nữa. Kể từ khi mẹ chết,

con không còn cảm thấy gì đối với ông ngoài một sự thờ ơ nhuốm chút thương hại, lòng thương hại lẫn át tất cả những cảm xúc khác. Ở tuổi của ông, ông vẫn buộc phải nói dối, tô điểm, lừa lọc để vợ vết vài mẫu hạnh phúc (nhưng đó có phải là hạnh phúc hay chỉ là sự hài lòng vì đã thành công trong việc thương lượng với hai người phụ nữ mà ông đã khiến phải đau khổ suốt cuộc đời họ bằng cách từ chối lựa chọn và bằng cách ở trong tình trạng chờ đợi ?).

Nhiều lần, trong những tháng cuối cùng của cuộc đời mẹ, mẹ đã nói với con rằng mẹ đã buông bỏ tất cả. Con không tin mẹ lại vô cảm đến thế với những gì trước đây từng chạm đến mẹ. Bằng cách lặp đi lặp lại không ngừng *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa*, mẹ đã cố gắng thuyết phục chính mình rằng giữa thế giới và mẹ giờ đây đã có một vực sâu ngăn cách, nhưng sự thật là mẹ biết dù sao thì mình cũng không có khả năng sống hòa hợp với người khác, như những chuyên gia về hạnh phúc hay nói. Đã có vực sâu đó để vượt qua, đã có thói quen của mẹ là rút lui đằng sau những câu nói phòng thủ như câu gây bức bối kia. *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa*, đã có sự ngưỡng mộ của mẹ dành cho chồng khiến mẹ trở nên không thăm nhuần tất cả những gì những người đàn ông khác có thể gọi lên cho mẹ

(không ai, bắt đầu từ người trong cuộc, lại không biết rằng, như trong những bài hát tình cảm, mẹ chỉ tồn tại vì ông, thông qua ông, chỉ mong muốn tương ứng với lý tưởng nữ tính của ông, hy vọng duy nhất là không bao giờ vấp phải sự thất sủng, bởi vì khi đó đó sẽ là một thảm họa mang tầm vũ trụ...).

Con thương hại mẹ biết bao đồng thời tức giận với mẹ, lẽ ra mẹ nên quay lưng lại với chồng từ lâu rồi ! Ông ta thậm chí còn không dành cho mẹ những gì H. B. đã dành cho Unica, người bạn đồng hành mà bà ấy chia sẻ mọi thứ, những niềm hân hoan và ác cảm, cùng một tầm nhìn về nghệ thuật, những cuộc trò chuyện của những ngày thịnh vượng và những ngày cùng cực, những tâm sự sau nửa đêm, cho đến khi bệnh tật ập xuống ông ta, và sự điên loạn xé nát bà ấy. Thế là tự sát dường như gần như không thể tránh khỏi.

Căn bệnh của mẹ, đó là sự bất lực của mẹ trong việc nhìn thấu các mối quan hệ của mẹ với chồng. Mẹ từ chối chấp nhận sự thật, mẹ tự kể cho mình nghe những câu chuyện trong đó mẹ là, để nhắc lại cách diễn đạt của ông, tình yêu của đời ông. Vì vậy, những sự không chung thủy của ông, những lời nói dối mà ông nói với mẹ để nuôi dưỡng ảo tưởng của mẹ trở nên chẳng quan trọng ; chẳng quan trọng nếu, mẹ đoán quá rõ, những

khoái lạc xác thịt không được thỏa mãn nơi ông, mẹ tự nhủ rằng mẹ đã cho ông nhiều hơn thế : sự đảm bảo được yêu điên cuồng, sự chắc chắn rằng không ai (kể cả tôi) lại có giá trị như ông trong mắt mẹ, ngay cả khi ông chẳng cho mẹ thứ gì để đáp lại, không có gì có thể làm mẹ dịu đi, không có gì có thể chứng minh cho mẹ rằng bất chấp sự vô ý tứ của ông, ông vẫn dành cho mẹ sự coi trọng cao. Nhưng về sự cân nhắc, ông có dành cho mẹ, chỉ là sự thèm khát nhục dục lại thiếu. Mẹ không tưởng tượng được ông đã muốn mẹ trở thành một người tình, thuộc dòng dõi của những kẻ quyến rũ, hơn là một người mẹ đau khổ như thế, người không đánh thức được giác quan của ông.

Trong cuốn sổ tay màu đỏ của mẹ, cuốn nhật ký được viết một phần trong nhà thương điên, mẹ nhớ lại rằng trong những cơn mê sảng, mẹ bò trước những bóng ma, cầu xin chúng kéo mẹ xuống bùn, đặt mẹ thấp hèn hơn cả mặt đất. Đủ rồi, mẹ nói, đủ rồi sự tôn trọng đó biến mẹ thành xác ướp, những giọng nói hét lên với mẹ rằng phải chấm dứt những vẽ mặt đạo đức giả đầy tình cảm, nơi ông thề với mẹ rằng chỉ mình mẹ, vân vân, nơi suýt nữa thì ông đã không rắc tro lên đầu để xin mẹ tha thứ cho những yếu đuối, những phản bội của ông. Vì mẹ quá tin tưởng, mẹ sẵn sàng tin tất cả những gì ông nói, nhưng chẳng phải ông cũng chân thành một chút khi

khẳng định rằng ông chỉ muốn kết thúc những ngày tháng của mình bên cạnh mẹ sao ? Có một phần chân thành trong trò hề đó. Mọi thứ, trong cặp đôi của các bạn, đều dựa trên sự mơ hồ đó : kiêu tôn trọng mà ông dành cho mẹ có một mặt trái, đó là mong muốn của mẹ được trở nên dơ bẩn, như thể bằng cách đó mẹ hạ mình xuống vài bậc và đặt mình ngang hàng với tất cả những người phụ nữ qua đường bị ông đánh giá là đáng mong muốn một cách thô tục.

Khi lấy ông, mẹ đã trốn thoát khỏi điều gì ? Khỏi sự nghèo khổ, ít nhất là khỏi sự bấp bênh, khỏi sự khinh miệt của những kẻ chỉ nhìn thấy nơi mẹ một kẻ xin tị nạn phiền phức, hay khỏi sự cô đơn của một người phụ nữ đã phải tháo gỡ mọi ràng buộc, không còn gia đình hay bên đỡ, hay còn khỏi nỗi thống khổ của một lũ khách không về lại, người tiếp cận những vùng đất xa lạ với nỗi lo âu ? Ông đã bảo vệ mẹ khỏi tất cả những gì có thể làm mẹ mất phương hướng, ném mẹ vào rối loạn và hỗn độn. « ẹ đã không thực sự sống trong một cái kén nhưng, không có ông, mẹ hẳn đã phơi bày nhiều hơn trước đủ loại sự sỉ nhục, cuối cùng, đó là điều con tin, không nghe ông, khi ông nói với con rằng vẻ đẹp của mẹ hẳn đã bảo vệ mẹ khỏi mọi thứ. Dù sao thì nó cũng không bảo vệ mẹ khỏi sự điên rồ, tám tháng trong nhà thương điên và mẹ ra đi gần như biến dạng, khôn

mặt sưng húp vì thuốc, trông như một con thú hoảng sợ. Mẹ có đôi bàn tay run rẩy liên tục, hơi thở khò khè, mái tóc rụng từng mảng. Chính chồng mẹ, một cách miễn cưỡng, đã tiết lộ cho con những chi tiết này. Ông đã quá sợ hãi cho tính mạng của mẹ đến mức nhìn thấy mẹ còn sống, ngay cả trong tình trạng đáng thương đó, cũng là một sự nhẹ nhõm đối với ông. Ông nói không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ông quy cho là do nỗi nhớ quê hương, do cảm giác không phù hợp của mẹ, ông từ chối thừa nhận rằng những sự không chung thủy của ông đã khiến mẹ đau khổ, ông nghĩ mẹ mạnh mẽ, được trang bị để chống lại sự phản bội, ông nghĩ mẹ thuộc dòng dõi những nữ chiến binh không gì lay chuyển được, đặc biệt là những thất vọng trong tình yêu. Ngay cả bây giờ khi mẹ đã chết, con vẫn tự hỏi điều gì đã trục trặc nơi mẹ đến mức mẹ đã bắt đầu bằng việc suốt ngày ngồi bất động trong chiếc ghế bành cả ngày, để cuối cùng đi sát các bức tường của bệnh viện tâm thần và biến mình vào ban đêm thành một kẻ điên khùng đáng thương đòi được giải thoát, hoặc đi dạo nửa trần truồng trong các hành lang của nhà thương điên. Lẽ ra chồng mẹ nên kể cho con nghe tất cả những điều này, mà không giấu giếm rằng ông đã cho mẹ nhập viện theo yêu cầu của mẹ cũng như ông sống trong nỗi sợ hãi rằng mẹ sẽ tự sát.

Mặt khác, ông chắc chắn không biết về sự tồn tại của Unica, được ông cho là bịa đặt hoàn toàn, nếu con buộc ông phải thú nhận, hẳn đã nói rằng ông không thể tưởng tượng được rằng mẹ lại kết thân với một nghệ sĩ. Hơn nữa, nếu con tin vào cuốn sổ đỏ, mẹ đã không kết thân với bà ấy, nhiều lắm thì mẹ chỉ tò mò về bà ấy, giả sử rằng mẹ đủ tỉnh táo trong những tháng dài đó để quan tâm đến ai đó. Khi các thuốc an thần kinh không làm mẹ đàn độn, khi các cơn sốc điện không để mẹ hoang mang, mẹ ngồi bệt dưới đất trong hành lang bệnh viện, tóc tai rối bù, mẹ lắng nghe Unica nói rằng bà ấy không còn tắm rửa nữa, không còn chải chuốt nữa, và mẹ nhìn bà ấy bằng ánh mắt lờm nguýt, vừa thù địch, vừa ghê tởm. Bà ấy đi đôi giày mềm màu đỏ, mẹ tự nhủ rằng bà ấy là ma quỷ, vì chỉ có ma quỷ mới có bàn chân đỏ. Mẹ đã tự nhủ rất nhiều điều khi nhìn bà ấy, mẹ ghen tị khi bà ấy vẽ, sử dụng bút chì và giấy mà H. M. mang đến cho bà ấy. Mẹ tự hỏi làm thế nào mà sinh vật bản thiêu này, mà mẹ âm thầm gọi là Con Chồn vì bà ấy luôn quan sát mẹ và khi thì dường như muốn gần như vuốt ve mẹ, nhìn chằm chằm mẹ với đôi mắt soi mói, khi thì méo miệng khi bà ấy tiến lại gần mẹ, như thể, cũng như mẹ không giấu giếm sự ghê tởm của mình trước mặt bà ấy, thì mẹ cũng làm bà ấy kinh tởm. Đôi khi bà ấy ăn cắp

thức ăn của mẹ, nhưng mẹ không bận tâm, mẹ chưa bao giờ coi trọng bất cứ thứ gì trên đĩa của mình. Con nhớ rằng, trong thời thơ ấu của con, mẹ làm con bức mình vì mẹ là một người nấu ăn tồi tệ, mẹ để bánh cháy, mì mà mẹ cho con ăn thì quá nhão, cá, ngâm trong một thứ nước sốt mà mẹ đã tìm thấy công thức con không biết ở đâu, thì không thể ăn được. Adrien nói với con rằng con thừa hưởng từ mẹ tài năng nấu nướng đó. Mọi thứ con chuẩn bị đều không có mùi vị gì. Điều đó khiến cả hai chúng con cười, trong khi chúng con nuốt chửng những món rau quá chín của con, thịt cháy thành than của con, con chỉ thành công với món cà chua sốt cà chua, đến nỗi nó đã trở thành món ăn truyền thống của chúng con.

Một điều gì đó bí ẩn đã kết nối Unica và mẹ, không chỉ là một sự thu hút pha lẫn ác cảm : Unica và mẹ nghe thấy những giọng nói, những giọng nói chế nhạo, kinh hãi, quỷ dữ. Ban đêm, mẹ vùi đầu vào gối, ban ngày, mẹ ngâm nga các giai điệu của La Marseillaise để không còn nghe thấy chúng nữa (tại sao lại là La Marseillaise ? mẹ tự hỏi trong sở tay, mà không thể trả lời được câu hỏi đó). Còn Unica, bà dường như bị tiêu diệt bởi những giọng nói đó (mẹ đoán chúng còn độc ác, hống hách hơn nhiều so với những giọng nói đã hành hạ mẹ). Unica giống như một chú chim non bị đại bàng lao xuống vồ lấy, trông bà sợ hãi đến thế. Bà

không còn đếm được số lần mình ở trại tâm thần nữa, nơi ngày càng thường xuyên, bà có những ảo giác nhục dục kèm theo những cơn toát mồ hôi lo âu vào ban đêm, khi những giọng nói ra lệnh cho bà tự sát (đó ít nhất là mô tả của mẹ về bà trong cuốn sổ đỏ, một nửa là bám vào những gì mẹ nghĩ là ký ức, một nửa là thêu dệt từ những gì mẹ đã đọc trong các tác phẩm của bà sau khi ra viện). Những giọng nói của mẹ không ra lệnh mẹ hủy hoại bản thân, nhưng chúng chế nhạo, thì thầm với mẹ rằng mẹ là trò cười cho mọi người, vì chồng mẹ đã công khai sỉ nhục mẹ, chúng nói mẹ thật ngu ngốc và đa cảm, rằng sau khi bỏ trốn đất nước với ý định tìm một vùng đất chào đón, nơi mẹ sẽ cho tất cả những kẻ thờ ơ biết số phận của những người thân của mẹ, những người ở lại nhà với nguy cơ bị bỏ tù, tra tấn, đưa ra chiến trường, đối mặt với cái chết chắc chắn, mẹ đã từ bỏ, vì mệt mỏi, vì chủ nghĩa khoái lạc - người xin tị nạn đã tìm được nơi ẩn náu trong một thế giới của sự cam chịu. Mẹ không thừa nhận nhưng cuộc gặp gỡ với chồng mẹ đã bóp nghẹt trong mẹ mọi ý định nổi loạn, điều mà mẹ coi là một sự kiện không gì sánh bằng, quá bất ngờ đến nỗi nó đã biến đổi mẹ, đã xảy ra vào lúc mẹ, có lẽ vì mệt mỏi, đã để mình chìm vào giấc ngủ, mẹ chìm sâu vào sự an nhàn về tinh thần của một cuộc sống mà mẹ, sẵn sàng quên đi những lời hứa với bản thân, đã kỳ vọng

rất nhiều. Việc từ bỏ tất cả những gì, cho đến khi lưu vong, đã giúp mẹ sống, chính là nguồn gốc của nhiều cuộc khủng hoảng dẫn đến việc mẹ bị nhập viện. Chính sự phi lý của hy vọng đặt vào khả năng sống một cuộc sống bình thường, an toàn trước mọi thứ, mà cuối cùng mẹ đã không chịu nổi. Mẹ muốn quên đi quá khứ, chỉ còn cống hiến cho chồng mẹ, và điều đó đã gây ra một thảm họa khôn lường.

Lỗi tại ai ? là tựa đề tiếng Pháp của một cuốn sách của Sophie Tolstoi, viết về sự đổ vỡ hôn nhân của bà. Điều đó chợt hiện lên trong đầu con khi con nói chuyện với Adrien về cặp đôi mà con và chồng con đã tạo thành. Anh ấy không phải là Lev Tolstoi, con đã không hành hạ anh ấy để bắt anh ấy đặt gia đình lên trên những tín đồ của mình. Con nói với Adrien rằng chính con mới là người, giống như Tolstoi một buổi sáng bỏ trốn để đến chết trong nhà ga nhỏ Astapovo, đã bỏ chạy bằng cách cho mẹ nhập viện. Thôi, sự so sánh dừng lại ở đó. Con không biết tại sao, con nói với Adrien, người tỏ vẻ hoài nghi, con lại nghĩ về Sophie Tolstoi đáng ghét đó. Thái độ phán xét của con khiến Adrien buồn cười. Anh ấy hỏi con tại sao con không thể nói về mẹ và chồng mẹ mà không cau có, lên án người dù sao cũng là cha mình. May thay, anh ấy nói thêm, con không nhốt chung tất cả đàn ông vào một rọ, một bên là chồng mẹ và những tên

khôn, những kẻ hoặc không ra gì, hoặc cầu thả, dối trá, còn bên kia là những người bạn đường đáng ngưỡng mộ, đáng tin cậy, trung thành... May thay, Adrien lại nói, con không nhìn anh ấy với sự nghiêm khắc, rình xem lúc nào anh ấy chắc chắn sẽ sảy chân. Những suy nghĩ của anh ấy cuối cùng khiến chúng con bật cười, con tự chế nhạo bản thân, anh ấy giả vờ cầu xin con đừng quá khắt khe.

Kể từ khi mẹ chết, con bám lấy Adrien. Nhờ có anh ấy, con mới trụ vững : chính anh ấy là người thúc đẩy con tìm kiếm lý do đã khiến mẹ biến mất trong tám tháng. Con không cho rằng cuộc điều tra này mang lại ý nghĩa cho cuộc đời con, như con đôi khi nghe những người đau khổ nói, nhưng nó đã dạy con nhiều điều về mẹ, về con, về chúng ta, nó tiết lộ cho con sự tồn tại của Unica, người mà con đã đọc tất cả các tác phẩm và nghiên cứu những bức vẽ quanh co của bà, nó gần như khiến con quên rằng con có một món nợ phải thanh toán với chồng mẹ. Con vẫn luôn mơ thấy được ám sát ông ấy, ít nhất là bằng những lời lẽ, đồng thời con lại muốn làm hòa với ông ấy, vì đó là điều ước mẹ thể hiện trong những trang cuối của cuốn sổ đỏ : mẹ muốn những bất đồng của chúng ta chấm dứt, rằng con đủ trưởng thành, mẹ viết, để không còn đối đầu trực diện với chồng mẹ nữa.

Con đã không tin nếu có ai nói với con rằng cuối cùng, cảm xúc chiếm ưu thế trong con lại là sự thờ ơ. Còn ông ấy, bị choáng váng bởi tin mẹ chết, nhiều hơn con tưởng tượng, đã thốt lên lời *lỗi tại tôi* của mình, thừa nhận mình có tội vì đã làm mẹ tổn thương rồi giết chết mẹ bằng những điều giả dối. Còn con, sẵn sàng đâm sau lưng ông ấy để trừng phạt việc ông ấy đã nhốt mẹ vào nhà thương điên, ngay cả khi chính mẹ là người yêu cầu được nhập viện ; con, người quyết không tha thứ cho ông ấy bất cứ điều gì, đã đi đến chỗ chỉ còn cảm thấy một sự chán ghét mơ hồ : ông ấy khiến con ghê tởm, như con thường nói thời thiếu niên, nhưng con ngạc nhiên khi thấy ngay cả sự ghê tởm đó cũng đã nguôi ngoai. Khi con nhìn ông ấy, khi con nghe ông ấy nói, dường như chẳng còn gì của mối hận thù xưa cũ từng làm con ngạt thở. Con thương hại ông ấy, con thấy ông ấy đa cảm một cách lộ bịch, than vãn vì con đã chôn cất mẹ mà không báo cho ông ấy, vì giờ đây khi mất mẹ ông ấy mới nhận ra sự mất mát này lớn lao đến nhường nào. Con tự nhủ ông ấy là một tên khốn lớn, vì khi mẹ còn sống, ông ấy đã, nói không ngoa, khiến mẹ đau khổ khủng khiếp ; khi nghe tin mẹ ra đi thanh thản trong giấc ngủ, ông ấy rơi nước mắt chỉ đơn giản vì mẹ đã thoát khỏi ông ấy, vì từ giờ mẹ đã ngoài tầm với : khi chết, mẹ có vẻ đáng quý hơn với ông ấy so với lúc còn

sống ; khi chết, mẹ dường như vô giá hơn nhiều so với khi mẹ tuyên bố sẵn sàng hy sinh vì ông ấy. Nếu con còn trong tâm trạng như xưa, con đã khắc vào mặt ông ấy nhưng, giờ đây, con rộng lượng, con tự nhủ, không thiếu sự khoa trương, con không lên án ông ấy nữa, con không còn thấy ở ông ấy người chồng tàn nhẫn và đê tiện đã bỏ rơi mẹ (ngay cả khi chính mẹ là người yêu cầu ông ấy rời khỏi nhà), con chỉ thấy một gã vô dụng, không thể tự chủ đến mức đã khóc như một con bê trước mặt con vào cái ngày ông ấy biết tin lễ tang của mẹ diễn ra mà không có ông. Ông ấy đã buộc tội con chia rẽ hai người, như thể con đã mưu mô để ngăn ông ấy dự lễ chôn cất mẹ, như thể con đã làm mọi cách để, nếu có một thế giới bên kia, hai người không thể đoàn tụ. Có lẽ, giả sử con đã có những suy nghĩ như vậy thời thiếu niên, thì giờ đây trong mắt con chúng chỉ là trò trẻ con. Cú sốc con cảm thấy khi phát hiện ra mẹ đã là cư dân của một trại tâm thần trong tám tháng đã khiến con sững sờ. Nó đã thay đổi cách con nhìn nhận mối quan hệ của con. Con không còn xếp cặp mẹ với chồng mẹ nữa, mà với Unica. Trong tâm trí con, hai người là hai chị em mắc vào lưới của điên loạn, bà thì cuối cùng gieo mình qua cửa sổ, còn mẹ thì chỉ còn hai ngón tay nữa là bị nuốt chửng hoàn toàn bởi cỗ máy nghiền nát tâm trí đó là bệnh tâm thần. Trong sổ tay của mẹ, không

một lời nào đề lên án kẻ mà con cho là chịu trách nhiệm về sự suy sụp và sa ngã của mẹ. Mẹ luôn khoan dung, nhất là đối với chồng mẹ. Mẹ luôn nghĩ rằng nếu mọi thứ hỏng bét, lỗi là tại mẹ, ông ấy chắc chắn không đáng gì, trong khi đó con, nếu có thể kéo ông ấy ra tòa, con đã là nhân chứng buộc tội, con đã chất lên đầu ông ấy ngàn cách, và con đã trừng phạt ông ấy bằng một sự tra tấn do con nghĩ ra. Trong những lúc cao hứng, con tự nhủ rằng giữa hai người đã thiết lập một mối quan hệ mà ở đó ông ấy là đao phủ và mẹ là nạn nhân tự nguyện. Con tự nhủ rằng vai trò duy nhất dành cho con là vai trò của người trừng gian. Con không biết mình đã làm mẹ đau lòng thế nào khi không giấu những suy nghĩ thù địch đó.

Một cái nhìn hồi tưởng về những năm cuối, khi mẹ cô đơn trong ngôi nhà lớn mà ông ấy đã xây cho mẹ, đủ để khiến con giận dữ. Con trách ông ấy đã giữ mẹ giam cầm giữa bốn bức tường đó, nơi nỗi cô đơn của mẹ đến mức mẹ có thể, một lần nữa, trật bánh. Lẽ ra con nên đưa mẹ đi du lịch, ra biển, đến Ostende hoặc Palma de Majorque, nhưng con đã phạm sai lầm khi muốn cho mẹ khám phá Elseneur, nhất là khi mẹ biết sự tồn tại của trung tâm tâm thần gần đó. Con tự hỏi, con vất óc : chuyến du ngoạn đến Đan Mạch đó, những kỷ ức nó khơi dậy, đưa mẹ trở lại quá khứ, về khoảng thời

gian tám tháng mẹ là cư dân của nhà thương điên, phải chăng nó đã đẩy nhanh cái chết của mẹ ? Trong cuốn sổ đỏ, mẹ kể rằng, vào một số đêm, mẹ tưởng thấy bóng ma đầy máu của Unica hiện ra dưới chân giường. Mẹ không biết đó là hồn ma của bà hay là cái bóng mà mẹ sẽ trở thành một khi mẹ vượt qua sông Styx, nhưng mẹ run lẩy bẩy toàn thân, rồi ảo ảnh biến mất, nhường chỗ cho khoảng trống. Mẹ tự hỏi cái nào tệ hơn, sự xuất hiện của bóng ma hay hư vô theo sau.

Sau khi mẹ chết, con trở lại Elseneur cùng Adrien. Đó là mùa thu. Đột nhiên, khi chúng con đi trên phố, con dường như nghe thấy không khí tràn ngập giọng nói của mẹ. *Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.* Con siết chặt tay Adrien trong tay mình. Con thì thầm rằng mẹ đang ở đó, mẹ đang xoay tròn quanh chúng con. Anh ấy dừng lại giữa phố để ôm con, đặt một ngón tay lên miệng con. Suyt ! Chúng con không bị truy đuổi bởi hồn ma của Unica hay bóng ma của mẹ. Con kìm nước mắt. Dù mẹ đã đi đến cõi Hư Vô lớn lao hay vẫn còn lảng vảng ở biên giới của Phi Tồn Tại, mẹ đã quyết định từ lâu sẽ không trả lời cho bất cứ điều gì nữa. Con tự nhủ rằng mẹ và Unica, hai người đã trốn thoát khỏi nắm mồi của mình, hai người nhảy múa như những bộ xương trong ngày lễ của cái chết ở

Mexico, hai người đi dạo nơi mà người sống không thể thấy và từ chối mọi thứ bằng một câu «không nhận». Ngay trước khi chết, mẹ đã hỏi con, lặp lại công thức nghi lễ của mẹ, *Có phải đó là tự do ?*

Một người phụ nữ đang nói chuyện với mẹ mình. Người mẹ vừa mới qua đời, người mẹ mà trong những tháng cuối đời luôn lặp đi lặp lại như một điệp khúc của sự tự do : *«Tôi sẽ không bao giờ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì nữa.»* Những lý do, những bí ẩn nào đã biện minh cho câu nói đầy cố chấp đó ?

Linda Lê khám phá mối quan hệ ràng buộc giữa một người mẹ và con gái - những người đã bị bỏ rơi bởi một «người chồng» từ chối làm «người cha». Người đàn ông ấy chưa bao giờ từ bỏ người tình của mình, cộng dồn sự dối trá lên sự lẩn tránh và gian trá. Làm sao để đối mặt với sự ganh đua ? Làm sao không khuất phục trước nỗi sầu muộn hủy hoại, làm sao để đứng dậy, từ chối sự thất bại ?

Đây là câu chuyện về một người đàn ông chinh phục rồi bỏ trốn. Là câu chuyện về một người phụ nữ dường như đã tha thứ, bởi vì yêu thương là điều quá đổi khó khăn. Là câu chuyện về một người con gái nổi loạn và đi tìm sự thật. Và sau cùng, là câu chuyện về Adrien - người bạn đồng hành hiện tại, một dịch giả và họa sĩ nhân hậu, một người đàn ông hiện diện. Qua bốn nhân vật này, Linda Lê mang đến một bản tóm lược về nhân tính, mô tả những cảm xúc sâu kín nhất, soi sáng bản năng sinh tồn. Viết, như một hành động giải phóng.